



- Tổng biên tập:
Đặng Xuân Mã
- Trụ sở:
Cục Văn hóa cơ sở
51-53 Ngô Quyền - Hà Nội
ĐT: (024)3.825.1677
(024)3.943.4776
(024)3.943.3918
Fax: (024)3.944.8344
Website:
www.vhttcs.org.vn
Email:
tapchixddsvh@gmail.com
Giấy phép xuất bản:
Số 1460/GP-BTTTT
Ngày 15-8-2012
- Trình bày: Thanh Bình
- In tại: Nhà máy in Bản Đồ,
Nhà Xuất bản Tài nguyên Môi
trường và Bản đồ Việt Nam



3

VẤN ĐỀ - SỰ KIỆN

3. Chủ tịch Hồ Chí Minh - “Một nhà hiền triết hiện đại mang lại viễn cảnh và hy vọng mới”!
 6. HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH
Phong cách quần chúng của Bác Hồ
 8. Xây dựng phong cách, tác phong công tác của người đứng đầu
 11. Tăng cường công tác quản lý và tổ chức lễ hội trong năm 2018 và những năm tiếp theo
 12. BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG PHONG TRÀO “TOÀN DÂN ĐOÀN KẾT XÂY DỰNG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA”
Hội nghị giao ban các tỉnh khu vực đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung Bộ
 13. Triển lãm tranh cổ động kỷ niệm 70 năm Ngày Bác Hồ ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948 - 11/6/2018)
- ### ĐẠO ĐỨC - LỐI SỐNG
15. Văn hóa ứng xử
 16. Lời nói thiện
 17. Nhân cách Ngự sử Đại phu Trương Đỗ
 18. Một Gia đình văn hóa tiêu biểu ở Xuân Lũng, Lâm Thao
PHONG TRÀO “TĐĐKXDĐSVH”
 20. Những tấm gương điển hình tiên tiến góp phần xây dựng thành công Nông thôn mới ở thành phố Lào Cai
 23. Bình Định: Xây dựng văn hóa lành mạnh trong thanh thiếu niên đồng bào dân tộc thiểu số
 24. Xây dựng đời sống văn hóa lấy chất lượng làm nền tảng
 25. Sạch làng - đẹp phố
 27. Chuyển biến trong phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ở Hợp Hải



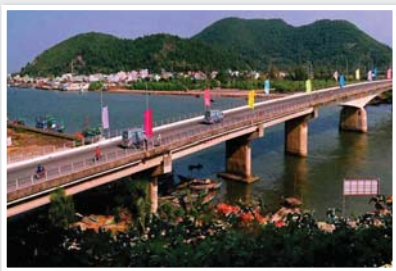
13



27



36



40



50

TRANG VĂN NGHỆ

29. Tản văn: Tự khúc tháng Năm

30. Trang thơ

VĂN HÓA - ẨM THỰC

32. Độc đáo món “mít hấp ong”

33. Cháo canh Ba Đồn

ĐẤT NƯỚC - CON NGƯỜI

34. Nơi ấy... Trường Sa!

38. Tháng Năm - về thăm quê Bác

40. Một thoáng đệ nhất miền Tây

42. Thanh Hóa quê tôi

44. Côn Đảo - Cõi thiêng bất tử

48. Phường Nông Tiến (Tuyên Quang): Vững bước đi lên

50. Hà Tĩnh: Đôi nét về hoạt động Hát văn - hát Châu văn

52. Tri Tôn (An Giang): Duy trì và phát triển loại hình nghệ thuật Chôm - riêng Ch'pay

54. Cao Bằng: Tết Thanh minh, nét đẹp văn hóa của người Tày - Nùng

55. Quần thể Thác Thới, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang: Một cảnh quan hùng vĩ

TRAO ĐỔI NGHIỆP VỤ

57. XÂY DỰNG, THỰC HIỆN HƯỚNG ƯỚC, QUY ƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HẢI DƯƠNG:

Thực trạng và giải pháp

58. Đẩy mạnh, phát huy xã hội hóa trong lĩnh vực văn hóa và thể thao trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

DU LỊCH

61. Di tích khảo cổ học Gò Thành

62. Một thoáng Lập An

THỂ THAO

64. Khai mạc Đại hội Thể dục Thể thao tỉnh Kiên Giang lần thứ VIII năm 2018

66. Câu lạc bộ Xe đạp Quảng Bình Xanh: Đạp xe đoàn kết, kết nối yêu thương

NHÀ VĂN HÓA - CÂU LẠC BỘ

68. Phát triển các câu lạc bộ từ nguồn xã hội hóa

70. Trung tâm văn hóa Người cao tuổi Việt Nam ra mắt Câu lạc bộ Hát văn và Diễn xướng hầu đồng

PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI

71. Đem lại niềm vui, hạnh phúc và bình yên cho nhiều gia đình

CHÍNH SÁCH VÀ PHÁP LUẬT

73. Hỏi và đáp về Tổ chức thi và cấp chứng chỉ nghiệp vụ điều hành du lịch được quy định như thế nào?

74. TIN KHẮP NƠI

Chủ tịch HỒ CHÍ MINH - “Một nhà hiền triết hiện đại mang lại viễn cảnh và hy vọng mới”!

NGUYỄN VĂN TOÀN

Nhà hiền triết

Tiếp thu chủ nghĩa Mác-Lênin, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trở thành một nhà tư tưởng. Tại Đại hội VII (1991), Đảng ta xác định: “Chủ nghĩa Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động”.

Với công trình “Minh triết Hồ Chí Minh” (Nxb.VHTT, Hà Nội, 1999), PGS. Vũ Ngọc Khánh khẳng định Chủ tịch Hồ Chí Minh là một “nhà minh triết”, tức nhà triết học sáng suốt. Còn GS.TS Nguyễn Hùng Hậu, Viện Triết học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh thì cho rằng: “Hồ Chí Minh không chỉ là nhà tư tưởng lớn, nhà cách mạng kiệt xuất, nhà văn hóa thế giới, nhà nhân văn sâu sắc, nhà yêu nước chân chính, mà còn là nhà triết học, nhà hiền triết, minh triết với đúng nghĩa của những danh từ, thuật ngữ này”.

Đánh giá về cuộc đời và sự nghiệp Chủ tịch Hồ Chí Minh, Tiến sĩ M.Ahmed, Giám đốc Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hiệp Quốc (UNESCO) Khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, nhận định: “Người sẽ được ghi nhớ không phải chỉ là người giải phóng cho Tổ quốc và nhân loại bị đô hộ mà còn là một nhà hiền triết hiện đại mang lại viễn cảnh và hy vọng mới cho những người đấu tranh không khoan



*Nhân dân Ba Lan nồng nhiệt đón chào Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đoàn đại biểu Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vào tháng 7-1957.
Ảnh tư liệu*

nhượng để loại bỏ bất công, bất bình đẳng khỏi trái đất này”.

Triết lý là lý luận triết học, là quan niệm chung và sâu sắc nhất của con người về những vấn đề nhân sinh và xã hội. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sử dụng triết lý rất nhiều. Chẳng hạn, ở góc độ chính trị, là các triết lý về “Chủ nghĩa xã hội”, “Chủ nghĩa tư bản”. Người viết: “Chủ nghĩa xã hội ấy là lấy máy xe lửa, ngân hàng... làm của chung. Ai làm nhiều thì ăn nhiều, ai làm ít thì ăn ít, ai không làm thì không ăn, tất nhiên là trừ những người già cả, đau yếu và trẻ em” và “Chủ nghĩa tư bản là một con đĩa có một cái vòi bám vào giai cấp vô sản ở chính quốc và một cái vòi

khác bám vào giai cấp vô sản ở các thuộc địa. Nếu người ta muốn giết con vật ấy, người ta phải đồng thời cắt cả hai vòi. Nếu người ta chỉ cắt một vòi thì cái vòi kia vẫn tiếp tục hút máu của giai cấp vô sản, con vật vẫn tiếp tục sống và cái vòi bị cắt đứt sẽ lại mọc ra”. Đối với bản chất nền chính trị thế giới, Người nhận định: “VẬY là, dù màu da có khác nhau, trên đời này chỉ có hai giống người: giống người bóc lột và giống người bị bóc lột. Mà cũng chỉ có một tình hữu ái là có thật mà thôi: tình hữu ái vô sản”. Người cũng đã trình bày ngắn gọn, khúc triết về sự phát triển của các hình thái xã hội với tính cách là một trong những vấn đề quan trọng nhất của chủ nghĩa duy vật ▶

► lịch sử: “Lịch sử của xã hội do người lao động tạo ra. Sự phát triển của lịch sử là quy luật không ai ngăn trở được. Chế độ cộng sản nguyên thủy biến đổi thành chế độ nô lệ. Chế độ nô lệ biến đổi thành chế độ phong kiến. Chế độ phong kiến biến đổi thành chế độ tư bản chủ nghĩa. Chế độ tư bản chủ nghĩa nhất định sẽ biến đổi thành chế độ xã hội chủ nghĩa”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có một định nghĩa về khái niệm “văn hóa”. Đó là, “Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hằng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa. Văn hóa là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn”. Nhà thơ Xô Viết Ôxiv Mandenxtam, trong bài viết “Thăm một chiến sĩ cộng sản quốc tế - Nguyễn Ái Quốc” (báo Ogoniok, Liên Xô, tháng 12-1923), đã nhận định rằng: “Từ Nguyễn Ái Quốc đã tỏa ra một thứ văn hóa, không phải là văn hóa Âu châu, mà có lẽ là một nền văn hóa tương lai”.

Về giáo dục, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”, “Dốt nát cũng là kẻ địch. Địch dốt nát giúp cho địch ngoại xâm” nhưng ngược lại “Một quân đội văn hay võ giỏi, là một quân đội vô địch”. Chính vì vậy, ngay sau Cách mạng tháng Tám thành công, Người đã phát động phong trào diệt giặc dốt trên cả nước (*Bình dân*



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm Hungari năm 1957. (Nguồn: Trung tâm Lưu trữ quốc gia III - Mục lục ảnh Bộ Ngoại giao, số 921)

học vụ). Từ đây, với hơn 90% dân số không biết chữ trước Cách mạng tháng Tám, dân tộc Việt Nam đã ngày càng phát triển về kiến thức và học vấn của mình.

Về đạo đức, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận định: “Trên quả đất, có hàng muôn triệu người. Song số người ấy có thể chia làm hai hạng: người Thiện và người Ác. Làm việc Chính, là người Thiện. Làm việc Tà, là người Ác. Siêng năng (cần), tắn tiện (kiệm), trong sạch (liêm), Chính là Thiện. Lười biếng, xa xỉ, tham lam là tà, là ác”.

GS.TS. Nguyễn Hùng Hậu trong bài viết: “Suy nghĩ về triết học Việt Nam và triết học Hồ Chí Minh” (tạp chí *Lý luận Chính trị*, số 5-2007) đã nhận định: “Triết học đâu chỉ có bản thể luận, nhận thức luận mà nó còn bao gồm cả thế giới quan, nhân sinh quan, logic học, đạo đức học, mỹ học, thân phận con người, đạo lí làm người, thế giới tâm linh... Nếu công cụ của triết học là phạm trù, khái niệm thì công cụ của triết lí là những ẩn dụ, hình ảnh để nói lên tư tưởng... Triết lí tỏ ra mềm dẻo hơn, sinh động hơn, phổ thông hơn, quần chúng hơn”. Như

vậy, Chủ nghĩa Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh so với các triết học thời cổ đại, trung đại và triết học tư sản thời cận đại và hiện đại đã “mềm dẻo hơn, sinh động hơn, phổ thông hơn, quần chúng hơn”. Do đó, Chủ nghĩa Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh đã nhanh chóng xâm nhập vào được quần chúng nhân dân lao động. Trên thực tế đối với cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra: “Cách mệnh Nga dạy cho chúng ta rằng, muốn cách mệnh thành công thì phải dân chúng (công nông) làm gốc, phải có đảng vững bền, phải bền gan, phải hi sinh, phải thống nhất. Nói tóm lại là phải theo chủ nghĩa Mã Khắc Tư và Lênin”. Người cũng nói rõ thêm: “Trước hết phải có đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy. Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt, trong Đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy. Đảng mà ►

► không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam” và “Ngày nay học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều nhưng cách mạng nhất, chân chính nhất là chủ nghĩa Lênin”.

Viễn cảnh và hy vọng mới!

Với lý luận gắn liền với thực tiễn, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã mang lại những quy luật, xu hướng phát triển mới cho nhân loại.

Một là, về quy luật giải phóng dân tộc. Từ rất sớm, khi còn ở trong nước, thấy được con đường cứu nước không triệt để của Phan Bội Châu và Phan Chu Trinh, Người nhận thức một điều sâu sắc, là: “Trong cuộc đấu tranh giành độc lập thì phải dựa vào sức mình để giải phóng mình, đừng bao giờ hy vọng trông chờ vào sự “ban ơn” của chính quyền tư sản. Và muốn được giải phóng, các dân tộc chỉ có thể trông cậy vào mình, trông cậy vào lực lượng bản thân mình”.

Đề cương về phong trào cách mạng ở các nước thuộc địa và nửa thuộc địa (Những Luận cương về Nghị quyết Đại hội VI Quốc tế Cộng sản năm 1928) đã viết rằng: “Chỉ có thể thực hiện hoàn toàn công cuộc giải phóng thuộc địa khi giai cấp vô sản giành được thắng lợi ở các nước tư bản tiên tiến”. Song trước đó, vào tháng 6-1924 tại Đại hội V Quốc tế cộng sản, Nguyễn Ái Quốc đã nhấn mạnh “cách mạng thuộc địa không những không phụ thuộc vào cách mạng vô sản chính quốc mà có thể giành thắng lợi trước” và “trong khi thủ tiêu một trong những điều kiện tồn tại của chủ nghĩa tư bản là chủ nghĩa đế quốc, họ có thể giúp đỡ những người anh em mình ở phương Tây trong nhiệm vụ giải phóng hoàn

toàn”. Đây chính là một triết lý đi trước thời đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh trên cơ sở vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin. Trên thực tế, sau khi đã hoàn toàn “tin theo Lênin và cách mạng Tháng Mười”, Người đã biến khẩu hiệu của Lênin “Tất cả vô sản và nhân dân các thuộc địa đoàn kết lại!” thành hiện thực với “Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa”, “Hội những người bị áp bức ở Á Đông”. Sau này, trong cương vị là thành viên Ban phương Đông của Quốc tế Cộng sản, Ủy viên Ban chấp hành của Quốc tế Nông dân, Người đã tạo được lòng tin yêu và sức lan tỏa đối với các đồng chí và nhân loại tiến bộ. Người cũng đã thống nhất được các tổ chức Cộng sản và thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3-2-1930). Đến khi về nước hoạt động (1941), Người đã lãnh đạo toàn thể nhân dân làm nên Cuộc Cách mạng tháng Tám 1945.

Sau đó, trong bản “*Tuyên ngôn Độc lập*” (2-9-1945), Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”.

Lời bất hủ ấy ở trong bản *Tuyên ngôn Độc lập* năm 1776 của nước Mỹ, suy rộng ra, câu ấy có ý nghĩa là: tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do.

Bản *Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền* của Cách mạng Pháp năm 1791 cũng nói: Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi; và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi.

Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được”.

Về triết lý nói trên, Giáo sư Nhật Bản Singo Sibata đã đánh giá: “Cống hiến nổi tiếng của Cụ Hồ Chí Minh là ở chỗ đã phát triển quyền con người thành quyền dân tộc”. Như vậy, ngoài dân tộc Việt Nam, “Tuyên ngôn Độc lập” còn có giá trị cổ vũ cuộc đấu tranh giải phóng của các dân tộc trên thế giới. Tấm gương đi đầu của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong vấn đề giải phóng dân tộc đã có tác động định hướng và cổ vũ mạnh mẽ cho phong trào đấu tranh giành hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội của các dân tộc và nhân dân bị áp bức trên toàn thế giới. Bên cạnh đó, Người còn nỗ lực xây đắp tình hữu nghị cách mạng giữa nhân dân Việt Nam với nhân dân thế giới với tinh thần “muốn là bạn với mọi nước dân chủ và không gây thù oán với một ai” trong khi thế giới đang chịu ảnh hưởng sâu sắc của “Trật tự hai cực Yalta”.

Hai là, về quy luật xây dựng chủ nghĩa xã hội. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Ta cho nông nghiệp là quan trọng và ưu tiên, rồi đến thủ công nghiệp và công nghiệp nhẹ, sau mới đến công nghiệp nặng”. Thực tế sau này đã chứng minh quy luật phát triển kinh tế của Chủ tịch Hồ Chí Minh là rất hợp lý cho các nước thế giới thứ Ba khi tiến lên chủ nghĩa xã hội. Bằng chứng là hiện nay, nhiều chuyên gia nông nghiệp của Việt Nam đang giúp đỡ Cuba trồng lúa nước để nước bạn ổn định về vấn đề an ninh lương thực trong khi lệnh cấm vận của Mỹ vẫn đang được thi hành từ hơn suốt 50 năm nay. Việt Nam cũng là nước xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới. ■

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC,
PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

Phong cách quần chúng của Bác Hồ

NGUYỄN LÊ THANH PHƯƠNG

Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị (khóa XII) về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” năm 2018 có nhiều điểm mới, mà trọng tâm là học tập và làm theo phong cách, tác phong Hồ Chí Minh về dân chủ, nêu gương, khoa học, nói đi đôi với làm... trong đó, không thể không nói đến phong cách quần chúng của Bác được thể hiện trong các lĩnh vực hoạt động của Người, từ nhận thức đến hành động, từ sinh hoạt đến ứng xử, từ đời sống riêng đến việc công.

Nói về phong cách Hồ Chí Minh thì phong cách quần chúng là một trong những nội dung đặc sắc nhất. Phong cách quần chúng của Bác Hồ bắt nguồn sâu xa từ truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc: “Nước lấy dân làm gốc”, từ sự thấm nhuần sâu sắc quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin: “Quần chúng là người sáng tạo ra lịch sử, cách mạng là sự nghiệp của quần chúng”. Chính nguồn gốc sâu xa đó đã tạo nên sức mạnh vô biên của quần chúng mà Bác Hồ đã khẳng định: “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân...”

Phong cách quần chúng của Người cán bộ theo Tư tưởng Hồ Chí Minh biểu hiện ở một số vấn đề cơ bản sau:



Bác Hồ nói chuyện với công nhân ngành đường sắt Việt Nam

Trước hết, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu cán bộ, đảng viên phải gần dân, thấu hiểu tâm tư, nguyện vọng của nhân dân.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, cán bộ là cái dây chuyền của bộ máy, “Cán bộ là người đem chính sách của Đảng, của Chính phủ giải thích cho dân chúng hiểu rõ và thi hành. Đồng thời đem tình hình của dân chúng báo cáo cho Đảng, cho Chính phủ hiểu rõ để đặt chính sách cho đúng”⁽¹⁾. Để hoàn thành trách nhiệm của mình, theo Bác, cán bộ, đảng viên phải được dân tin, dân phục, dân yêu. Muốn vậy, trước hết phải yêu dân, kính dân, phải thân dân, gần dân để hiểu dân. Phải gắn bó với cơ sở, với thực tiễn, phải hành động theo phương châm “óc nghĩ, mắt

trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm”⁽²⁾.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt ra yêu cầu đối với cán bộ, đảng viên, đồng thời chính Người luôn là tâm gương mẫu mực về phong cách gần dân, có mối quan hệ gần gũi, thân thiết với quần chúng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn tận dụng mọi cơ hội có thể để đến với dân. Người thường tranh thủ đi thăm, chuyện trò thân tình với các cụ già, gặp gỡ chiến sĩ và đồng bào các địa phương, để nắm tình hình và tâm tư, nguyện vọng của nhân dân. Điều đó trở thành một nhu cầu, một nếp sống, thành điều tâm niệm suốt đời của Người, từ buổi đầu rời bến nhà Rồng đến khi trở thành Chủ tịch nước, Chủ tịch Đảng. Từ ▶

► việc lớn đến việc nhỏ, Người đều thể hiện theo tư tưởng “Nước lấy dân làm gốc”⁽³⁾, “Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng”⁽⁴⁾. Theo tài liệu thống kê của Bảo tàng Hồ Chí Minh, chỉ trong 10 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc (1955-1965), không quản tuổi cao, công việc bẽ bộn, Bác Hồ đã thực hiện trên dưới 700 lượt đi thăm các địa phương, công trường, xí nghiệp, hợp tác xã, đơn vị bộ đội... từ miền núi đến hải đảo, để thăm hỏi chiến sĩ và đồng bào, xem xét tình hình, kiểm tra công việc. Tính ra, mỗi năm có hơn 60 lượt Người đi xuống cơ sở, mỗi tháng có khoảng 6 lần Người gặp gỡ quần chúng. Đó là một kỷ lục khó ai có thể vượt qua, nhất là đối với một lãnh tụ ở tuổi 70.

Hai là, Hồ Chí Minh yêu cầu mọi cán bộ, đảng viên phải đi đúng đường lối quần chúng.

Ngay từ rất sớm, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thấy rõ sức mạnh và vai trò quyết định của quần chúng đối với sự nghiệp cách mạng. Người khẳng định: "Trong bầu trời, không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới, không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân... Trong xã hội không có gì tốt đẹp, vẻ vang bằng phục vụ cho lợi ích của nhân dân"⁽⁵⁾. "Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, chứ không phải là của sự nghiệp của cá nhân anh hùng nào"⁽⁶⁾. Người thường nói: "Nước lấy dân làm gốc", "Gốc có vững cây mới bền, xây lầu thắng lợi trên nền nhân dân". Bác thường xuyên căn dặn các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên phải coi trọng mối liên hệ chặt chẽ với quần chúng, và phải thể hiện tinh thần phụ trách trước nhân dân"⁽⁷⁾. Phải sâu sát thực tế, gần gũi để thấu hiểu tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Nêu cao ý thức phục vụ nhân dân; làm việc với thái độ

khách quan, công tâm, kịp thời giải quyết những lợi ích chính đáng của quần chúng; đấu tranh với những biểu hiện vô cảm, quan liêu, cửa quyền, hách dịch và các hành vi những nhiễu, gây phiền hà nhân dân.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, phong cách quần chúng không chỉ là phong cách cần thiết của cán bộ, đảng viên trong quan hệ với dân, mà còn cần thiết trong quan hệ của cấp trên với cấp dưới, của cán bộ lãnh đạo với cán bộ, đảng viên bình thường. Đối với người lãnh đạo cấp trên, hiểu dân và hiểu cấp dưới đều có tầm quan trọng đặc biệt. Hiểu dân là để hiểu cấp dưới được chính xác hơn, hiểu cấp dưới là để hiểu dân được đầy đủ hơn. Càng hiểu dân và càng hiểu cấp dưới, người lãnh đạo càng hiểu chính mình và càng rút ra được những điều bổ ích để bổ sung cho chủ trương, chính sách đã được đề ra.

Ba là, cán bộ, đảng viên phải biết phấn đấu, hy sinh vì lợi ích của tập thể, lợi ích của nhân dân.

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “ Bao nhiêu cách tổ chức và cách làm việc, đều vì lợi ích của quần chúng... Vì vậy, cách tổ chức và cách làm việc nào không phù hợp với quần chúng thì ta phải có gan đề nghị lên cấp trên bỏ đi hoặc sửa lại...”⁽⁸⁾.

Chủ tịch Hồ Chí Minh quan niệm, điều gì có lợi cho nhân dân, cho dân tộc thì điều ấy là chân lý và với Người, phục vụ nhân dân chính là phục tùng chân lý. Cán bộ, công chức phải làm “công bộc” cho dân và đó là một việc làm cao thượng. Người nhấn mạnh: “Việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh”⁽⁹⁾. Người chỉ rõ: “Chúng ta tranh được tự do, độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét thì tự do, độc lập cũng không làm gì. Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, của

độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ”⁽¹⁰⁾.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhắc nhở, cán bộ, đảng viên phải luôn ghi nhớ người dân chính là chủ nhân tối cao của chế độ mới: “Chính quyền dân chủ có nghĩa là chính quyền do dân làm chủ”⁽¹¹⁾. “Nhiệm vụ của chính quyền dân chủ là phục vụ nhân dân; tổ chức, giáo dục, động viên nhân dân xây dựng cuộc sống mới”⁽¹²⁾. Dân chủ cũng có nghĩa là các cơ quan Đảng và Nhà nước là tổ chức được dân ủy thác làm công vụ cho dân, công chức nhà nước cũng là những người được dân ủy thác làm công vụ cho mình. Do vậy, họ phải vì lợi ích chung mà gánh vác việc dân, trung thành tận tâm, tận lực phục vụ nhân dân giống như những người lính vàng lệnh quốc dân mà thi hành nhiệm vụ. Người viết: “Người xưa thường nói: Quan là công bộc của dân, ta cũng có thể nói: Chính phủ là công bộc của dân vậy. Các công việc của Chính phủ làm phải nhằm vào một một đích duy nhất là mưu tự do hạnh phúc cho mọi người. Cho nên, Chính phủ nhân dân bao giờ cũng đặt quyền lợi của nhân dân lên trên hết thấy”⁽¹³⁾.

Bốn là, Chủ tịch Hồ Chí Minh thường yêu cầu cán bộ, đảng viên phải “từ nơi quần chúng mà ra, trở lại nơi quần chúng”.

Người đã nhiều lần phê phán tệ xa rời quần chúng, lên mặt “làm quan cách mạng”, “quan nhân dân”, không thấy mình là đầy tớ, người học trò của nhân dân. Bác đã nêu ra một quan điểm rất rõ: không phải cứ viết lên trán hai chữ “cộng sản” thì đương nhiên sẽ được mọi người quý trọng. Quần chúng nhân dân chỉ quý trọng những người có đức, có tài, hết lòng phụng sự nhân dân. Phải yêu dân, kính dân thì dân mới dành sự yêu kính cho mình.

(Xem tiếp trang 10)

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC,
PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

Xây dựng phong cách, tác phong công tác của người đứng đầu

NGUYỄN VĂN THANH

Xây dựng phong cách, tác phong công tác của người đứng đầu, của cán bộ, đảng viên trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh góp phần rèn luyện bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực, ý chí và nhân cách người cán bộ, đảng viên.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII đã nêu: “Nhiều cán bộ, đảng viên, trong đó có người đứng đầu chưa thể hiện tính tiên phong, gương mẫu; còn biểu hiện quan liêu, cửa quyền, chưa thực sự sâu sát thực tế, cơ sở...”⁽¹⁾.

Sinh thời, Bác Hồ cũng như Đảng ta từng chỉ rõ, cán bộ là cái gốc của mọi công việc. Người đứng đầu lại càng là “gốc”, quyết định sự bền vững của đơn vị, địa phương, đoàn thể.

Người đứng đầu một tổ chức phải luôn là người tiêu biểu nhất về cả đức và tài. Xử lý người đứng đầu phải nghiêm minh thì mới làm gương cho mọi người. Người đứng đầu rất quan trọng trong việc lãnh đạo. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, những người mắc bệnh quan liêu, bệnh bàn giấy, không làm được phải thải đi. Ngoài ra, còn có hai hạng người cũng phải chú ý. Một là có những người cậy mình cậy mẩy, công thần, rồi đâm ra ngang tàng, không giữ gìn kỷ luật, không thi hành Nghị quyết của Đảng và của Chính phủ. Hai là hạng người nói suông. Hạng người này không có năng lực làm việc. Bác Hồ cho rằng, trong Đảng có những người chỉ biết nói là nói, nói giờ này qua giờ khác, ngày này qua ngày khác nhưng một việc gì thiết thực cũng không làm được thì

không thể làm cán bộ chứ chưa nói là người đứng đầu.

Người đứng đầu phải biết chỉ đạo kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, kiểm soát khéo, bao nhiêu khuyết điểm lòi ra hết. Hơn nữa, sau kiểm soát, khuyết điểm sẽ bớt đi. Người chỉ rõ, người đi kiểm soát phải có hai yếu tố: một là việc kiểm soát phải có hệ thống, thường xuyên; hai là người đi kiểm soát phải trong sạch, có uy tín. Kiểm soát kết hợp trên xuống và dưới lên, có vai trò của quân chúng giám sát ngay cả việc kiểm soát.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, người đứng đầu lãnh đạo là kết hợp nắm vững chủ trương đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước vận dụng trung thành, sáng tạo vào đơn vị mình và tạo mối liên hệ chặt chẽ giữa người đứng đầu với quần chúng. Đó chính là chấp hành chính sách chung với chỉ đạo riêng. Người đứng đầu tự mình phải chỉ đạo những người phụ trách các bộ phận giúp mình giải quyết những vấn đề thực tế đặt ra. Sự lãnh đạo của người đứng đầu phải từ trong quần chúng mà ra, rồi trở lại nơi quần chúng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ, bất kỳ công tác gì đều phải thông qua những người phụ trách chung để lãnh đạo cấp dưới. Có như thế, mới đạt được mục đích phân công mà thống



**KỶ NIỆM 70 NĂM NGÀY BÁC HỒ RA LỜI KÊU GỌI
THI ĐUA ÁI QUỐC (11/6/1948 - 11/6/2018)**

*Tranh cổ động:
Đỗ Trung Kiên
- Hà Nội*

► nhất. Phải làm cho người đứng đầu và các bộ phận cấp dưới thật thống nhất. Chỉ có như vậy, người đứng đầu mới phát huy được sức mạnh tổng hợp, mới chống quan liêu, hống hách, xa rời quần chúng, đặc quyền đặc lợi, mới kiểm tra, kiểm soát nghiêm túc. Theo Người, đối với mỗi địa phương, mỗi cơ quan, người lãnh đạo cấp trên cần phải xét cho rõ tình hình, hoàn cảnh và điều kiện mà quyết định việc gì là việc chính của từng thời kỳ. Khi ra quyết định thì phải thực hành triệt để, cho đạt kết quả đã định. Người nhấn mạnh, những cán bộ phụ trách phải theo nguyên tắc đó, đường lối đó. Đồng thời phải ra sức suy nghĩ, tìm tòi để tăng thêm sáng kiến của mình. Công việc càng khó khăn, phức tạp, người đứng đầu càng phải nắm chắc Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, càng phải gắn bó với nhân dân, biết dựa vào quần chúng nhân dân.

Rèn luyện phong cách công tác của người đứng đầu là một yêu cầu thường xuyên, liên tục, có ý nghĩa quan trọng, nhằm khắc phục những khuyết điểm, hạn chế trong công tác

lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của mỗi địa phương, cơ quan, đơn vị; góp phần thực hiện “quyền hạn, trách nhiệm của người đứng đầu... đảm bảo thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách”. Để rèn luyện phong cách công tác của người đứng đầu, cần tập trung một số giải pháp sau đây:

Thứ nhất, tác phong khoa học là yếu tố đầu tiên, là tiền đề căn bản để xây dựng phong cách, tác phong công tác của người đứng đầu. Có 4 tiêu chí của phong cách, tác phong khoa học của người đứng đầu. Cụ thể: Phải có thói quen điều tra, nghiên cứu, khảo sát, thâm nhập vào đời sống thực tiễn; Xác định mục tiêu, công tác, lộ trình, bước đi, biện pháp thích hợp; Kiên định về nguyên tắc, mục tiêu nhưng linh hoạt về phương pháp; Trong lãnh đạo, hành động, điều hành, quản lý, phải kiểm tra, giám sát, kiểm soát, tổng kết, rút kinh nghiệm.

Thứ hai, cấp ủy các cấp phối hợp với lãnh đạo chính quyền, đoàn thể để lựa chọn những vấn đề hạn chế, còn tồn tại có liên quan tới phong

cách, tác phong công tác của người đứng đầu để tập trung xây dựng kế hoạch giải quyết, gắn với kế hoạch thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, các phong trào thi đua của ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị. Chú trọng gắn việc thực hiện Chỉ thị 05 CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” nói chung, chủ đề năm 2018 về “Xây dựng phong cách, tác phong công tác của người đứng đầu, của cán bộ, đảng viên trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” nói riêng với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn đảng; ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự chuyển biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, với quyết định số 47-QĐ/TW về “những điều đảng viên không được làm” và quy định 101-QĐ/TW về “Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp”...

Thứ ba, để có phong cách công tác đúng đắn, mỗi người ►

► đứng đầu phải học tập, tu dưỡng một cách toàn diện cả về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, không ngừng nâng cao trình độ lý luận, chuyên môn, nghiệp vụ. Mặt khác, các tổ chức đảng, cơ quan nhà nước có trách nhiệm giáo dục, tạo môi trường thuận lợi và giúp đỡ những người đứng đầu không ngừng hoàn thiện phong cách, công tác.

Thứ tư, các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị cũng cần nhận rõ trách nhiệm của mình trong việc xây dựng phong cách công tác cho người đứng đầu. Thông qua tự phê bình và phê bình

trong sinh hoạt đảng và tập thể lãnh đạo, sơ kết, tổng kết việc thực hiện kế hoạch công tác, với thái độ chân tình và xây dựng, tổ chức đảng, các cán bộ lãnh đạo cơ quan, đơn vị thẳng thắn chỉ ra cho người đứng đầu những khuyết điểm cần sửa và giúp người đứng đầu sửa chữa. Bằng cách đó, cùng với thời gian, người đứng đầu hoàn thiện dân phong cách làm việc, đáp ứng tốt yêu cầu của cương vị công tác và xứng đáng với niềm tin của mọi người.

Việc rèn luyện phong cách công tác của người đứng đầu tại địa phương, cơ quan, đơn

vị với tinh thần tiên phong gương mẫu sẽ góp phần ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, thiết thực góp phần xây dựng Đảng ta ngày càng trong sạch vững mạnh. ■

Chú thích:

(1)- *ĐCSVN: Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, Văn phòng Trung ương Đảng, HN, 2016, tr. 22.*

-*Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb CTQG, HN, 2011, tập 4, 5, 6, 11.*

Phong cách...

(Tiếp theo trang 7)

Điều này có ý nghĩa rất quan trọng đối với cán bộ, đảng viên trong giai đoạn hiện nay. Làm cho dân kính, dân yêu, dân tin, dân phục là vấn đề thuộc về lòng người. Nếu cứ ý vào quyền lực chỉ có thể làm cho người ta sợ, ngại, xa lánh và khinh ghét chứ không thể giành được sự tin yêu, kính phục của người khác. Nhân dân từ già đến trẻ thuộc mọi tầng lớp, dân tộc, mọi thế hệ đều gọi Hồ Chí Minh bằng hai tiếng: Bác Hồ. Bởi, Bác đến với mọi người một cách rất tự nhiên và bình dị. Mọi nghi thức đối với Người đều trở thành không cần thiết.

Với phong cách quần chúng, tác phong gần dân, Người đến với mọi người một cách rất tự nhiên và bình dị. Tác phong đó đã làm cho vị lãnh tụ và quần chúng dễ dàng hòa nhập với nhau trong sự đồng cảm sâu sắc, tạo nên sức hút kỳ lạ. Vì vậy, mọi người có thể nói hết những trần trở, suy nghĩ của mình với Người. Qua đó, Người có thể hiểu được thực tế cuộc

sống của nhân dân để đưa ra những chủ trương đúng đắn hợp với lòng dân, tạo nên sự phát triển của đất nước.

Phong cách quần chúng của Bác là bài học là chuẩn mực. Vì vậy, việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, nhất là phong cách quần chúng, là bổn phận, danh dự của những người cán bộ, đảng viên tâm huyết với Đảng, với nhân dân. Đó là giải pháp hữu hiệu nhất để xây dựng người cán bộ cách mạng vừa “hồng” vừa “chuyên”, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, làm cho Đảng thật sự trong sạch vững mạnh, lãnh đạo toàn dân thực hiện thắng lợi toàn diện công cuộc đổi mới và phát triển bền vững đất nước. ■

Chú thích:

(1)- *Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, HN, 2011, t. 5, tr. 309.*

(2)- *Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, HN, 2011, t. 6, tr. 233.*

(3)- *Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, HN, 2011, t. 5, tr. 501.*

(4)- *Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, HN, 2011, t. 12, tr. 672.*

(5)- *Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, HN, 2011, t. 10, tr. 453.*

(6)- *Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, HN, 2011, t. 12, tr. 672.*

(7)- *Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, HN, 2011, t. 5, tr. 502.*

(8)- *Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, HN, 2011, t. 5, tr. 286.*

(9)- *Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, HN, 2011, t. 4, tr. 51.*

(10)- *Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, HN, 2011, t. 4, tr. 175.*

(11)- *Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, HN, 2011, t. 7, tr. 269.*

(12)- *Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, HN, 2011, t. 13, tr. 454.*

(13)- *Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, HN, 2011, t. 4, tr. 21.*

Tăng cường công tác quản lý và tổ chức lễ hội trong năm 2018 và những năm tiếp theo

THÀNH NAM

Nhằm tăng cường công tác quản lý và tổ chức lễ hội trong năm 2018 và những năm tiếp theo, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho người tham gia lễ hội và thực hiện nếp sống văn minh trong lễ hội.

Ngày 8-5-2018, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Công văn số 1893/BVHTTDL-VHCS gửi UBND tỉnh Phú Thọ và Công văn số 1894/BVHTTDL-VHCS gửi UBND tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thực hiện một số giải pháp đối với các lễ hội.

Theo đó, đối với Hội chơi trâu xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh (Phú Thọ) và Lễ hội chơi trâu xã Hải Lưu, huyện Sông Lô (Vĩnh Phúc):

Xây dựng Đề án đổi mới công tác tổ chức và quản lý Hội chơi trâu phù hợp với nguồn gốc lịch sử văn hóa truyền thống của lễ hội; giảm số lượng trâu chơi, mỗi thôn, làng có một trâu tham gia chơi; không tổ chức vòng loại, chỉ tổ chức 01 vòng thi chơi trâu duy nhất vào ngày tổ chức Hội; không bán vé thu tiền vào lễ hội.

Tuyên truyền, giới thiệu về nguồn gốc, lịch sử và các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của lễ hội; bảo tồn có chọn lọc những phong tục tập quán tốt đẹp của dân tộc theo xu hướng lành mạnh, văn minh tiến bộ; vận động chủ trâu không giết mổ trâu chơi sau trận đấu.

Có phương án đảm bảo an ninh, trật tự an toàn tuyệt đối cho người tham gia lễ hội; xây dựng hàng rào kiên cố khu vực chơi trâu và có phương tiện chuyên dụng để phòng ngừa, xử lý những tình huống phát sinh trong tổ chức lễ hội; kiểm soát và ngăn chặn việc tiêm chất kích thích cho trâu chơi; ngăn chặn các hiện tượng cá cược; đảm bảo vệ sinh môi trường trong lễ hội; quy định chặt chẽ trách nhiệm của Ban tổ chức, chủ trâu và người tham gia lễ hội.

Trong trường hợp không đủ các tài liệu để chứng minh đây là Hội truyền thống và tổ chức Hội chưa mang lại những giá trị giáo dục truyền thống văn hóa cho cộng đồng, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề nghị tạm dừng tổ chức Hội chơi trâu.

Đối với Lễ hội Cầu trâu, Hội Phết Hiền Quan tại huyện Tam Nông (Phú Thọ) và Lễ hội Đúc Bụt tại huyện Tam Dương (Vĩnh

Phúc): Nghiên cứu xây dựng Đề án đổi mới hình thức, nghi thức tổ chức lễ hội phù hợp với cuộc sống hiện đại, không thực hành tục đập đầu trâu, tuyên truyền, vận động cộng đồng địa phương thay đổi hình thức đập đầu trâu bằng nghi thức tượng trưng mang tính ước lệ, có phương án đảm bảo an ninh, trật tự an toàn tuyệt đối cho người tham gia, thực hiện nếp sống văn minh trong lễ hội.

Sau khi hoàn thiện dự thảo đề án, các địa phương gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cho ý kiến trước khi phê duyệt.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề nghị UBND hai tỉnh Phú Thọ và Vĩnh Phúc chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thực hiện các nội dung nêu trên và có văn bản báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Cục Văn hóa cơ sở) trước ngày 30 tháng 9 năm 2018 để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Ngày 10-5-2018, Cục Văn hóa cơ sở có Công văn số 307/VHCS - QLHDLH gửi Sở Văn hóa, Thể thao TP. Hà Nội, và Công văn số 308/VHCS - QLHDLH gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Long An đề nghị tham mưu cho UBND TP. Hà Nội và UBND tỉnh Long An chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thực hiện một số giải pháp nhằm tăng cường công tác quản lý và tổ chức lễ hội tại địa phương, nhất là những hạn chế còn tồn tại ở một số lễ hội như Lễ hội làng Sơn Đồng (Giàng Bông), huyện Hoài Đức; Lễ hội Chùa Hương, huyện Mỹ Đức; Lễ hội Đền Sóc, Huyện Sóc Sơn và Lễ hội Làm chay, huyện Châu Thành... Cụ thể:

Rà soát về quy trình tổ chức Lễ hội đảm bảo đúng nghi lễ truyền thống. Xây dựng phương án cụ thể đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho người tham gia lễ hội, đề ra các giải pháp để kịp thời xử lý những tình huống phát sinh trong công tác tổ chức lễ hội.

Đẩy mạnh tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của lễ hội và thực hiện nếp sống văn minh trong lễ hội. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát tổ chức các hoạt động lễ hội, kịp thời ngăn chặn và xử lý nghiêm các vi phạm, đặc biệt là các hành vi lợi dụng di tích, lễ hội, tín ngưỡng để trục lợi, kích động bạo lực và các hành vi vi phạm pháp luật khác. ■

**BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG PHONG TRÀO
“TOÀN DÂN ĐOÀN KẾT XÂY DỰNG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA”:**

Hội nghị giao ban các tỉnh khu vực đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung Bộ

PHƯƠNG TRANG

Sáng ngày 18-5-2018 tại Thái Bình, Ban chỉ đạo Trung ương phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” Tổ chức Hội nghị Giao ban Cụm đồng bằng Sông Hồng và Bắc Trung Bộ, đến dự và chủ trì Hội nghị có đồng chí Trịnh Thị Thủy, Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Đại diện lãnh đạo các Ban, Bộ, ngành là cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương và các thành viên Ban Chỉ đạo của 15 tỉnh, thành phố trong khu vực Đồng bằng sông Hồng, Bắc Trung Bộ; về phía tỉnh Thái Bình có bà Nguyễn Thị Linh, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch UBND tỉnh.

Năm 2017, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đạt được nhiều kết quả. Các địa phương đã lồng ghép phong trào này với các phong trào xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, phong trào phòng, chống tội phạm... Cả nước có hơn 24 triệu hộ gia đình, trong đó hơn 19,7 triệu gia đình đăng ký Gia đình văn hóa. Qua bình xét, hơn 17,8 triệu hộ gia đình được công nhận danh hiệu này cùng 57.727 làng, thôn, ấp, bản, tổ dân phố văn hóa; 57.800 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa...

Các đại biểu đã thảo luận, góp ý thẳng thắn, phân tích những hạn chế trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện phong trào; những quy



Thứ trưởng Bộ VHTTDL Trịnh Thị Thủy chủ trì Hội nghị



định bất cập trong một số văn bản quản lý nhà nước; công tác phối hợp giữa các cơ quan thành viên... Nhiều ý kiến đề xuất xây dựng các tiêu chí đánh giá, bình xét công nhận danh hiệu văn hóa phải sát với thực tế và đặc thù dân tộc, vùng, miền; nghiên cứu bố trí sử dụng kinh phí cho phù hợp...

Tại Hội nghị, các đại biểu tập trung đánh giá, phân tích nguyên nhân chính dẫn đến việc bình xét, công nhận danh hiệu văn hóa hiện nay còn mang tính hình thức, chạy

theo số lượng và chia sẻ những kinh nghiệm, bài học để khắc phục hạn chế yếu kém trong quá trình triển khai.

Phát biểu kết luận hội nghị, Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Trịnh Thị Thủy thay mặt Ban Chỉ đạo Trung ương phong trào ghi nhận và đánh giá cao các ý kiến đóng góp của đại biểu về việc triển khai thực hiện Phong trào đã góp phần tích cực trong việc xây dựng nông thôn mới, xây dựng đời sống văn hóa ở địa phương, tác

(Xem tiếp trang 14)

Triển lãm tranh cổ động kỷ niệm 70 năm Ngày Bác Hồ ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948 - 11/6/2018)

NGUYỄN THỊ HẰNG
Trung tâm VHTT tỉnh Thừa Thiên Huế



Ngày 19-5-2018, tại Tiên sảnh Trung tâm Văn hóa Thông tin tỉnh, Sở Văn hóa và Thể thao Thừa Thiên Huế phối hợp với Cục Văn hóa Cơ sở (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) khai mạc triển lãm tranh cổ động tấm lớn kỷ niệm 70 năm Ngày Bác Hồ ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948 - 11/6/2018). Đây là một hoạt động quan trọng, có ý nghĩa nhằm tuyên truyền, cổ động lòng yêu nước, tinh thần dân tộc và ý chí tự lực tự cường, góp phần xây dựng quê hương phần vinh, văn minh, hiện đại.

Triển lãm trưng bày, giới thiệu 50 bức tranh cổ động được tuyển chọn từ 492 tác phẩm của 204 họa sĩ chuyên nghiệp và không chuyên trong toàn quốc gửi tham gia cuộc thi sáng tác tranh cổ



động tuyên truyền kỷ niệm 70 năm Ngày Bác Hồ ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948 - 11/6/2018) do Cục Văn hóa Cơ sở tổ chức.

Để thể hiện, truyền tải thông điệp đến cán bộ, đảng



viên và nhân dân, mỗi bức tranh cổ động tại triển lãm lần này đều thể hiện rõ nội dung, yêu cầu về mỹ thuật và cho thấy tài năng của các họa sĩ. Các tác phẩm đều tái tạo sinh động sự vận dụng tư



► tưởng Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước qua từng giai đoạn cách mạng của Đảng và nhân dân ta, từ đó củng cố và bồi đắp niềm tin tưởng của nhân dân đối với các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Phát biểu tại lễ khai mạc, Cục trưởng Cục Văn hóa cơ sở Ninh Thị Thu Hương cho biết: Thông qua hình ảnh và một vài câu từ điểm xuyết, mỗi bức tranh cổ động là một thông điệp tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân để

mỗi người nhận thức sâu sắc ý nghĩa của *Lời kêu gọi thi đua ái quốc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng như vị trí, vai trò, tác dụng to lớn của phong trào thi đua yêu nước.

“Lời cuốn và hiệu quả, những bức tranh tràn đầy ý chí, sức trẻ của các tác giả về về Bác Hồ, về nhân dân cả nước trong nhiệm vụ thi đua. Ta gặp ở đây tinh thần thi đua lao động học tập của cả dân tộc, những bức tranh làm sống lại cả một giai đoạn gian nan của lịch sử dân tộc nhưng chứa chan hy vọng về

một tương lai tươi sáng” - bà Nguyễn Phúc Xuân Lê, hội viên Hội nhiếp ảnh Thừa Thiên Huế chia sẻ.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khởi xướng, tổ chức, chỉ đạo và là linh hồn của phong trào thi đua yêu nước từ 70 năm trước. Thông qua triển lãm này, thêm một lần nữa chúng ta khẳng định tầm vóc, ý nghĩa và giá trị lịch sử của phong trào thi đua để tuyên truyền cổ động lòng yêu nước, thôi thúc, động viên mọi ngành, mọi người đoàn kết một lòng, phát huy ý chí tự lực, tự cường, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, vượt qua mọi hy sinh, gian khổ, chung sức đồng lòng dựng xây đất nước, đáp ứng yêu cầu đổi mới và hội nhập quốc tế vì mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ văn minh”.

Triển lãm kéo dài đến hết ngày 19/6/2018 tại Trung tâm Văn hóa Thông tin và Trung tâm Thể thao Thừa Thiên Huế. Sau cuộc triển lãm này, Trung tâm Văn hóa Thông tin tỉnh Thừa Thiên Huế sẽ tổ chức triển lãm lưu động tại các huyện A Lưới, Quảng Điền và Phú Lộc nhằm phục vụ các tầng lớp nhân dân tại cơ sở. ■

Hội nghị giao ban...

động của phong trào đã bao trùm lên mọi hoạt động đời sống xã hội từ khu dân cư đến cơ quan, đơn vị...

Thứ trưởng Trịnh Thị Thủy cũng chỉ ra một số hạn chế, tồn tại như: Việc bình xét các danh hiệu văn hóa còn mang nặng tính hình thức, chạy theo số lượng, không tuân thủ đủ trình tự, thủ tục, dẫn đến việc tỷ lệ đạt danh hiệu Gia đình văn hóa cao trong khi môi trường văn hóa, đạo đức xã hội xuống cấp

gây bức xúc trong dư luận xã hội; công tác phối hợp của các Ban, Bộ, ngành trong việc triển khai thực hiện phong trào chưa chặt chẽ, chưa rõ nhiệm vụ được phân công nên chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo còn chưa cao, chưa toàn diện...

Thứ trưởng đề nghị các địa phương, đơn vị tiếp tục quán triệt các chủ trương của Đảng, Nhà nước về phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đảm

(Tiếp theo trang 12)

bảo tính đồng bộ, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn; rà soát việc bình xét các danh hiệu văn hóa; xây dựng kế hoạch hành động, hoạt động của Ban Chỉ đạo các cấp; tăng cường thông tin, truyền thông, nâng cao nhận thức trách nhiệm của cấp ủy đảng và chính quyền các cấp, các tầng lớp nhân dân về phong trào. Những ý kiến, đề xuất của đại biểu sẽ được tiếp thu, tổng hợp gửi về Ban Chỉ đạo Trung ương. ■

Văn hóa ứng xử

VÕ HOÀNG NAM

Con người ta dù có tấm thương đến mấy cũng có cái tôi cá nhân của mình. Chính lòng tự ái là nguồn gốc xảy ra nhiều chuyện đáng tiếc. Vậy nên chúng ta đừng chạm vào lòng tự ái của người khác.

Trong cuộc sống, những người thông minh, có tài thường tỏ ra bình thường, giản dị. Nhờ vậy mà có thể tránh được những tai ương của cuộc sống. Không làm cao, luôn nhún nhường, âm thầm cống hiến... đó mới người có nhân cách hơn người. Họ sống thật thà, nhân nghĩa nên nhận được nhiều sự kính trọng và quý mến của mọi người. Còn đối với những người lấy oán trả ân, rũ bỏ ơn nghĩa thì kết cục thường cay đắng. Trong cuộc sống giữa người với người phải luôn có tấm lòng bác ái, bao dung. Nhìn được điều người khác không thể nhìn được, tha thứ được điều người khác không thể tha thứ được đó mới là người để cho ta đáng học tập. Nhún nhường không phải nhu nhược, thua kém thấp hèn mà biểu hiện của sự cao thượng, nhân nghĩa. Thậm chí, nếu có người làm tổn thương ta, họ phản bội hoặc lợi dụng lòng tốt của ta, hãy cứ tha thứ cho họ. Đây là cách để ta học được cách khoan dung. Chỉ trích, trách mắng người khác là điều rất dễ, song cư xử rộng lượng, vị tha mới là điều rất khó mà ta nên làm. Giữ thể diện cho người khác là một điều hết

sức quan trọng, với vài lời nói ân cần, thông cảm là chúng ta đã tránh được việc làm tổn thương người khác và cũng là tránh làm thương tổn chính nhân cách của bản thân mình. Nếu như sự quan tâm của ta đối với một người chỉ xuất phát từ sự muốn nhờ cậy hay lợi dụng, ta sẽ không bao giờ có những người bạn thật sự tốt. Nếu muốn có những người bạn tốt thực sự thì ta hãy thể hiện sự quan tâm tới họ một cách chân thành mà không vì một điều kiện nào khác. Con người ta sinh ra có 2 cánh tay, một cánh tay để tự làm cho bản thân mình, còn một cánh tay để giúp đỡ người khác. Ta hãy thử nghĩ cuộc đời như một vở kịch mà chúng ta phải luân phiên diễn rất nhiều vai. Từ môi trường xã hội đến sự giao hòa trong gia đình, từ vai trò người bạn đời đến cương vị làm cha mẹ. Nếu ta hiểu rõ từng vai trò của mình trong từng vai diễn, linh hoạt dùng những tâm thế khác nhau để sống với những thân phận khác nhau thì sẽ khiến cho cuộc đời của ta nhẹ nhàng, thoải mái với rất nhiều niềm vui và hạnh phúc. Hãy suy nghĩ thật thấu đáo mà xem, ba mẹ đã sinh ra ta, cho ta sự sống, ba mẹ suốt đời là người quan tâm, yêu thương ta nhất, cho dù ta đã trưởng thành khôn lớn đến mấy. Vậy nên đừng bực bội với tuổi già của ba mẹ mà hãy yêu thương kính trọng vì họ là những người quý hiếm trong cuộc đời ta. Đừng giấu

điểm ba mẹ điều gì, hãy tâm sự với ba mẹ về những việc ta đang làm và xin ba mẹ lời khuyên chắc chắn ta sẽ nhận được những lời khuyên quý báu từ chính kinh nghiệm sống của họ. Lúc đó, ta sẽ mở rộng tầm nhìn. Gia đình không phải là nơi tranh giành cao thấp, quyền lực, cũng không phải là cái thùng rác để ta trút mọi buồn bực ở ngoài xã hội mang về. Mái ấm gia đình rất cần tình cảm dịu dàng và thái độ tôn trọng để vun đắp hạnh phúc. Mỗi chúng ta đều có những người bạn thân thiết. Trước mặt họ, ta không cần phải che đậy những buồn phiền của mình hay giả vờ mạnh mẽ. Những lúc tâm trạng không vui hay gặp khó khăn, hãy chia sẻ với bạn bè những niềm vui, nỗi buồn trong cuộc sống. Như vậy, sẽ giúp cho hai bên tăng thêm sự tin cậy trong tình bạn. Trong lòng chúng ta mỗi người đều có lúc yếu đuối. Nếu nội tâm của ta không được vui thì sự vui vẻ cũng chỉ là vẻ bề ngoài mà thôi. Khi ta mệt mỏi, phiền lòng, thay vì cố gượng cười với mọi người thì có thể cho mình một khoảng lặng tạm thời, tháo mặt nạ ra để tĩnh tâm lại.

Khen ngợi và cảm ơn những người xung quanh với một thái độ chân thành là cách hữu hiệu nhất để gắn kết mọi người, thể hiện tình thân ái và là nguồn động viên to lớn. Như vậy, cuộc sống giữa con người với con người sẽ trở nên hoàn hảo hơn. ■

Lời nói thiện

XANH NGUYỄN



C huyện kể về hai người mẹ có hai người con trai, nhà ở cạnh nhau. Bên này tường rào là nhà của người mẹ có cậu con trai năng lực yếu kém. Bà luôn tìm cách động viên, ủng hộ con bằng những lời nói tốt đẹp. Người con của bà vì thế luôn cảm thấy có động lực và không ngừng cố gắng. Sau này, cậu đã trở thành ông chủ của một công ty lớn. Bên kia tường rào là nhà của người mẹ có đứa con trai thông minh. Mỗi khi thấy cậu mắc sai lầm, bà thường gắt gỏng, chê bai và trừng phạt con thay vì bao dung, tha thứ. Càng lớn, cậu càng cảm thấy chán nản, bỏ học và gia nhập vào băng cướp rồi gây ra nhiều trọng án.

Tôi kể cho con nghe câu chuyện trên vì muốn con hiểu rằng, ban đầu, hai cậu bé ấy chẳng có gì khác nhau nhưng rồi cuối cùng tính cách, số phận của hai người lại rất khác biệt bởi cách giáo dục khác nhau từ hai người mẹ. Qua câu chuyện, tôi muốn nói về giá trị của những lời nói thiện. Tặng lời nói thiện cho người khác đúng cách, đúng lúc, đôi khi chẳng khác nào tặng châu báu, vàng ngọc.

Ngôn ngữ là phương tiện giao tiếp chủ yếu, thể hiện tư tưởng, tình cảm của con người và có ảnh hưởng, tác động lớn đến người khác. Những lời nói ác ý có thể gây ra hậu quả khôn lường, vô tình đẩy con người ta đến đường cùng. Trái lại, lời nói thiện là những lời êm dịu, nhẹ nhàng, nhã nhặn; những lời nói ôn tồn, khiêm tốn, chân thật, thông hiểu tâm lý của người khác có thể đem đến sức mạnh và nhiều giá trị tốt đẹp cho người được nhận.

Lời nói thiện sẽ biến chuyện to thành chuyện nhỏ, chuyện nhỏ thành không có. Lời nói thiện sẽ dẹp bỏ mọi oán hận, vun đắp nên sự hòa thuận, đoàn kết. Lời nói thiện giúp ta thấy được ưu điểm và xóa đi nhược điểm của người khác. Cũng chính lời nói thiện sẽ khiến cho người khác được dẫn dắt, được khơi dậy sự tự tin, sức mạnh, đứng dậy bước tiếp sau vấp ngã, sai lầm. Cổ nhân nói “Thiện ý một câu ấm ba đông, lời ác lạnh người sáu tháng ròng” quả là chí lí.

Cuộc sống có muôn vàn những câu chuyện cảm động minh chứng cho giá trị và sức mạnh của những lời nói thiện. Một câu nói khích lệ đối với một cậu bé thường xuyên mắc lỗi đã trở thành động lực để sau này cậu trở thành một nhà văn nổi tiếng. Một câu nói thuận

miệng của một nhà văn trẻ đã khiến cho tên trộm khét tiếng bỗng chốc hoàn lương, và trở thành ông chủ của một trung tâm bảo trợ dành cho người khuyết tật sau 20 năm. Rồi câu chuyện của nhà bác học vĩ đại Edison một lần nữa đã cho ta thấy sức mạnh của những ngôn từ đẹp đẽ. Từ một cậu bé kém cỏi, thường xuyên khiến thầy cô phiền lòng và tưởng như không thể dạy dỗ, qua những lời nói khích lệ cùng sự dìu dắt của mẹ, sau này, Edison đã trở thành một nhà khoa học nổi tiếng thế giới...

Tôi làm nghề dạy học ở Trung tâm giáo dục thường xuyên. Học trò của tôi đa phần có hoàn cảnh rất đặc biệt. Có những em vì nông nổi, vì chán nản, buông xuôi nên đã hết lần này đến lần khác vi phạm nội quy của trường, của lớp. Thay vì chỉ trích, trách phạt, kiểm điểm thường xuyên,... tôi thường chọn cách gặp riêng từng em để trò chuyện. Những câu chuyện rất bình thường được góp nhặt từ sách vở, từ cuộc sống, từ chính bản thân mình đã gặp, đã trải qua. Tôi nói với các em bằng sự chân thành, với mục đích hướng thiện của một người làm nghề dạy học. Để rồi 5, 10 năm sau, tôi đã nhiều lần vỡ òa trước những cuộc điện thoại của học trò cũ gọi về nói lời cảm ơn tôi đa phần là những cậu học trò đã từng mang danh “cá biệt” ấy. Có em giờ đã là kĩ sư, là giám đốc, thậm chí là đồng nghiệp với tôi. Và rồi tôi càng nhận ra rằng, những lời nói thiện không bao giờ là dư thừa, hoài phí.

Tuy nhiên, trong cuộc sống vẫn còn nhiều người quen nói những lời thiếu thiện ý. Đó là những lời nói phát ra từ miệng lưỡi cay độc nhằm cười nhạo, châm biếm, gây tổn thương nặng nề cho người khác. Tôn Tử từng nói: “Tặng người lời nói, quý như châu báu, hại người bằng lời, hơn cả kiếm giáo”. Những lời nói ác ý giống như kiếm đâm vào tim người nghe, làm cho người nghe ghen ngào, đau đớn, có khi là tuyệt vọng. Những người hay nói lời ác ý sẽ tự đánh mất dần đi giá trị của bản thân, biến mình trở thành người thiếu văn hóa, và bị mọi người xa lánh.

Lời nói thiện giống như mặt trời tỏa sáng, khiến mọi người luôn cảm thấy ấm áp, tràn đầy hi vọng và niềm tin yêu đối với cuộc sống. “Lời nói chẳng mất tiền mua”, bởi vậy mọi người nên “Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau”! ■

Nhân cách

NGỰ SỬ ĐẠI PHU TRƯỞNG ĐỖ

THANH HÀ

Trương Đỗ người làng Phù Đới, huyện Vĩnh Lại, phủ Hạ Hồng, nay là làng Phù Tải, xã Thanh Giang, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương). Ông đỗ Thái học sinh (tương đương Tiến sĩ), làm quan vào nửa sau thế kỷ XIV - giai đoạn nhà Trần sau 3 lần thắng quân xâm lược Nguyên Mông bước vào thời "mạt": chính quyền trung ương không còn vững mạnh, gian thần tiếm quyền, muôn mặt đời sống xã hội ngày càng suy thoái, nhân dân lầm than, cơ cực. Đời vua Trần Dụ Tông, danh sư Chu Văn An dâng "thất trăm sớ" đòi chém đầu 7 tên gian thần nhằm làm trong sạch bộ máy quyền chính quyền nhưng không được vua nghe, thầy Chu đành lui về núi Phượng Hoàng (Chí Linh) mở trường dạy học. Sang thời Trần Duệ Tông, Ngự sử Đại phu Trương Đỗ ba lần can vua không gây việc binh đao bất thành, cũng treo ấn từ quan.

Sách *Đại Việt sử ký toàn thư* cho biết, năm Bính Thìn (1376), vua Chiêm Thành gửi dâng cho vua Trần 10 mâm vàng nhưng viên quan tham Đỗ Tử Bình đã lấy làm của riêng rồi trí trá tâu vua rằng Chế Bồng Nga ngạo mạn vô lễ, kích động vua đem quân sang hỏi tội. Tin theo lời gian thần, vua Duệ Tông thân chinh mang quân đi đánh. Trương Đỗ thấy đây là cuộc chiến tranh không cần thiết, lập tức dâng sớ can: "...Chiêm Thành ở tận cõi Tây xa xôi, hẻo lánh, núi sông hiểm trở.



Đền Thiện nơi thờ Đại phu Trương Đỗ

Nay bệ hạ mới lên ngôi, đức chính, giáo hóa chưa thấm nhuần tới phương xa, nên sửa sang văn đức khiến nó phải tự đến thần phục. Sau này, nếu nó không theo, sẽ sai tướng đi đánh cũng không muộn gì". Rõ ràng, tình hình nước nhà lúc ấy không thích hợp với việc tiến hành một cuộc chiến tranh: mới dẹp xong loạn Dương Nhật Lễ, thế và lực hãy còn yếu trong khi Chiêm Thành đang ngày càng vững mạnh dưới triều vua Chế Bồng Nga.

Ai cũng biết thời quân chủ, quyền lực vua chỉ kém Thái Thượng hoàng và "trung ngôn" thường "nghịch nhĩ". "Nghịch nhĩ" vua thì phạm tội "khí quân" và mất mạng như chơi. Vậy mà Trương Đỗ có đến ba lần dâng "Bãi chiến sớ" trái ngược hẳn với ý nhà vua.

Trương Ngự sử thật là người có nhân cách, dũng khí. Ông còn dám từ quan (thời nào cũng gắn với vô số lợi ích, bổng lộc) để phản đối chiến tranh. Một nhân cách, dũng khí sáng ngời quốc sử!

Nhà sử học Ngô Sĩ Liên từng có lời bàn: "Trương Đỗ khi làm quan thì không giấu lời nói thẳng, thế là xứng đáng với chức vụ của mình. Khi can, dâng sớ tới ba lần, thế là dám chạm đến cả vua. Mà vua không nghe, thế là tâm trí của vua đã lẫn rồi. Người có trách nhiệm phải nói, không được nghe theo thì bỏ đi, thế là sự tiến lui của Trương Đỗ đều hợp lẽ phải vậy. Tuy lời nói thẳng thường trái tai vua nhưng lợi cho thân vua. Việc này có thể nêu lên làm gương được".

(Xem tiếp trang 19)

HÀNH ĐỘNG ĐẸP, ỨNG XỬ HAY

Một Gia đình văn hóa tiêu biểu ở Xuân Lũng, Lâm Thao

TRẦN VĂN QUANG

Ở Hội nghị biểu dương Gia đình văn hóa tiêu biểu của huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ có một trong tổng số 7 tham luận gây xúc động và tạo ấn tượng khó quên cho toàn thể đại biểu. Đó là bản tham luận của anh Nguyễn Đình Chân đại diện cho các hộ Gia đình văn hóa ở khu 10 xã Xuân Lũng, một vùng quê giàu truyền thống văn hóa, hiếu học, có một ngôi làng cổ đã rất nổi tiếng: làng Dòng được sử sách lưu danh. Điều đặc biệt trong bản tham luận này khiến chúng tôi rất mong có dịp về gia đình để tìm hiểu kỹ đó là một Gia đình văn hóa tiêu biểu có nề nếp gia phong, một gia đình vượt khó vươn lên làm giàu chính đáng, một gia đình hiếu học, một gia đình điển hình cho nhiều việc làm đóng góp xây dựng quê hương giúp đỡ bà con lối xóm, những người gặp khó khăn hoạn nạn.

Chúng tôi về làng Dòng Xuân Lũng trong buổi sáng đẹp trời, không mất nhiều thời gian hỏi thăm vì gần như ở đây ai cũng biết gia đình anh Nguyễn Đình Chân, Trưởng Đài truyền thanh xã; vợ anh là cán bộ phụ nữ xã kiêm đội trưởng đội bóng chuyền và đội văn nghệ. Chúng tôi khá ngỡ ngàng trước căn nhà bê thế với nhiều tiện nghi đắt tiền trong một trang trại rộng 3.000m² vườn cây, ao cá kiểu mô hình VAC. Cũng không thể không nhắc đến một cây



Anh Nguyễn Đình Chân (người đứng thứ hai hàng đầu từ bên trái sang) cùng đoàn đại biểu gia đình văn hóa tỉnh Phú Thọ đi thăm di tích Phủ Chủ tịch.

si cổ thụ có dòng chữ được gắn vào bia đá “Cây si trên 200 tuổi của dòng họ Nguyễn Đình”. Đây là cây cổ thụ lâu năm nhất của làng Dòng Xuân Lũng, nó có từ năm 1802. Ở chính giữa nhà là một gian thờ cúng gia tiên với đôi câu đối tôn vinh sự học hành, hiếu nghĩa được bài trí rất trang trọng. Tiếp chuyện chúng tôi, anh Nguyễn Đình Chân không dấu được vẻ tự hào về một gia đình có nề nếp gia phong, rồi sự liên kết rất chặt chẽ giữa các thành viên trong gia đình, dòng tộc mà ông cụ thân sinh ra anh - ông Nguyễn Đình Điền, 85 tuổi - là người dày công vun đắp. Câu chuyện anh kể đưa chúng tôi về vùng quê còn nghèo của huyện Phong Châu (cũ) cách đây mấy chục

năm. Thời bao cấp, cha anh đã từng là Huyện ủy viên, Bí thư Đảng bộ xã Xuân Lũng nhiều năm. Ông là một con người mạnh dạn, dám nghĩ, dám làm, quyết tâm mở mang ngành nghề dịch vụ: sản xuất tinh dầu bạc hà, làm tranh sơn mài, xây dựng hệ thống phát điện bằng máy Diesel đưa kinh tế của xã Xuân Lũng đi lên trong thập kỷ 70 và 80 của thế kỷ trước. Bước vào thời kỳ đổi mới, ông là người đi tiên phong mở mang ngành nghề dịch vụ thông qua hợp tác xã mua bán; công việc đang làm ăn thuận lợi thì không may kẻ gian lợi dụng lúc gia đình có tang đã trộm cắp toàn bộ vốn liếng, tài sản, đẩy gia đình đến cảnh khánh kiệt. Với bản tính không chịu lùi bước trước khó khăn, ông

► quyết định đổi hướng làm ăn để tìm kiếm cơ hội khôi phục kinh tế ở vùng đất mới: thành phố Biên Hòa - tỉnh Đồng Nai vào những năm 90 thế kỷ XX. Toàn bộ ruộng nương, ông để lại cho anh Chân và người em gái cùng với lời căn dặn ân cần các con không được nản chí, phải biết đứng lên trên đôi chân của chính mình. Anh Chân đã thực hiện đúng lời hứa khi đưa tiễn cha mẹ và 5 người em lên tàu Thống nhất vào Nam. Vài năm sau, mô hình VAC của gia đình anh dần định hình, ngày một phát triển. Gia đình anh quy hoạch từng lô đất trồng những loại cây ngắn ngày, dài ngày kết hợp với chăn nuôi lợn, gà, bò... Anh đã mạnh dạn áp dụng nhiều tiến bộ khoa học kỹ thuật qua việc đọc sách báo và trực tiếp đi học tập kinh nghiệm ở các trang trại khác nên kinh tế gia đình được vực dậy. Từ trang trại này, hàng năm anh thu được mấy chục triệu đồng, một khoản tiền khá lớn so với nhiều gia đình trong làng. Dù ở xa cha mẹ, anh không khi nào quên thời khắc gia đình gian khó, hoạn nạn, quên sự giúp đỡ của bà con láng giềng. Là con trưởng, anh Chân hiểu rõ mình phải làm gì để giữ gìn truyền thống gia đình, là tấm gương để các em và con cái noi theo. Hiện tại, ở nhà anh Nguyễn Đình Chân có một phòng truyền thống của gia đình với nhiều kỷ vật thiêng liêng trong đó có chiếc đòn gánh mang dấu tích của thời gian để nhớ những ngày gian khó nhất cùng với lời căn dặn của cha anh được ghi trang trọng trong sổ vàng của

gia đình: “Cho dù tiền là rất quý nhưng cái tâm, cái đức mới là giá trị cao đẹp nhất của đời người, các con hãy nên cho nhiều hơn là nhận, hãy cứ sống tốt đi rồi cuộc đời sẽ rất công bằng với chúng ta”. Dòng họ anh có một quỹ khuyến học do cha mẹ anh quản lý. Quỹ này được thưởng cho con cháu khi giành được thành tích tốt trong học tập, thi đỗ đại học. Hai con của anh đều là những học sinh giỏi, một cháu thi đỗ đại học, đã nhiều lần được ông bà trao thưởng.

5 năm qua, đại gia đình của anh đã ủng hộ 15 triệu đồng xây dựng đường bê tông cho khu dân cư; 15 triệu đồng xây dựng Nhà văn hóa khu 10, xã Xuân Lũng; hàng chục triệu đồng công đức tôn tạo chùa Phổ Quang, Xuân Lũng... Hàng năm, cứ vào dịp Tết Nguyên đán, đại gia đình của anh từ Đồng Nai lại về quê sum họp và tặng quà cho các gia đình thương binh liệt sỹ, người có công và các cụ cao niên trong xóm. Nếu tính cả số tiền của cha mẹ anh, các em của anh làm từ thiện, đóng góp xây dựng quê hương Phú Thọ và Đồng Nai thì lên đến hàng trăm triệu đồng. Hiện nay, một con của anh Nguyễn Đình Chân đã đi làm, một con đang học đại học. Vợ chồng anh bên cạnh công tác xã hội còn tập trung đầu tư cho trang trại của mình ngày càng phát triển; động viên các con, các cháu học hành, công tác, sẵn sàng giúp đỡ hàng xóm khi khó khăn hoạn nạn. Gia đình anh thật xứng đáng với danh hiệu vinh dự “Gia đình văn hóa tiêu biểu” vượt khó vươn lên. ■

Nhân cách...

(Tiếp theo trang 17)

Cần nói thêm là Trương Đỗ giữ chức Ngự sử Đại phu, đứng đầu Ngự sử đài - cơ quan can gián vua. Với tài năng, đức độ của mình, ông còn được vua tin cậy giao kiêm nhiệm chức Đình úy tự khanh (đứng đầu cơ quan tra xét các hình án) và Trung đô phủ tổng quản (quản lý mọi mặt của kinh thành Thăng Long). Quyền hành rất lớn nhưng Trương Đỗ luôn sống “thanh liêm, thẳng thắn, không bè đảng, phóng khoáng, có chí lớn... Ông làm quan trong sạch, nghèo túng, không gây dựng điền sản, con cháu nối đời làm quan cũng có tiếng là nghèo mà trong sạch...” (Đại Việt sử ký toàn thư).

Còn vua Trần Duệ Tông, sau khi bỏ qua lời can tâm huyết của Trương Đỗ, đã thân chinh đem 12 vạn quân sang đánh Chiêm Thành và sa vào bẫy phục kích của đối phương. Duệ Tông cùng nhiều tướng lĩnh cao cấp (Đại tướng Đỗ Lễ, Nguyễn Nạp Hòa, Hành khiển Phạm Huyền Linh) tử trận, Ngự Câu Vương Húc bị bắt sống. Một cái giá phải trả quá đắt!

Không phải ngẫu nhiên mà trong sách *Kiến văn tiểu lục*, nhà bác học Lê Quý Đôn đã tôn vinh 5 vị danh sĩ đạo cao đức trọng thời Trần. Trong số này, Trương Đỗ đứng thứ hai, chỉ xếp sau Chu Văn An. Theo Lê Quý Đôn, đó là “những người trong trẻo, cương trực, cao thượng, có phong độ như sĩ quân tử thời Tây Hán, thật không phải những người tầm thường có thể theo kịp được. Bởi vì nhà Trần đãi ngộ sĩ phu rộng rãi, không bó buộc, hòa nhã, có lễ độ, cho nên nhân vật trong một thời có chí khí tự lập, hào hiệp, cao siêu, vững vàng, vượt ra ngoài thói thường, làm rạng rỡ trong sử sách, trên không thẹn với trời, dưới không thẹn với đất...” ■

Những tấm gương điển hình, tiên tiến góp phần xây dựng thành công Nông thôn mới ở thành phố Lào Cai

TRẦN THỊ BÌNH

Phòng Văn hóa TT, TP. Lào Cai

Sau hơn 4 năm triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng Nông thôn mới, cả 5/5 xã ở thành phố Lào Cai đều đã về đích trong đó xã Vạn Hòa là đơn vị dẫn đầu, hoàn thành nhiệm vụ sớm hơn cả. Diện mạo nông thôn đã thực sự khởi sắc; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân từng bước được nâng lên, phong trào "Chung sức xây dựng Nông thôn mới" thực sự có sức lan tỏa mạnh mẽ. Người dân đã nâng cao nhận thức trong việc hưởng ứng chương trình và nêu cao vai trò chủ thể trong xây dựng Nông thôn mới. Thành phố Lào Cai cũng hoàn thành 19/19 tiêu chí mà kết quả nổi bật nhất là thực hiện tiêu chí giao thông: đã thực hiện kiên cố hóa 18,1 km đường giao thông nông thôn, riêng tuyến đường vùng cao Đá Đỉnh - Pèng, xã Tả Phời dài 16,8 km.

Một trong các yếu tố làm nên thành công của Chương trình xây dựng Nông thôn mới ở thành phố Lào Cai là vai trò của người dân dám nghĩ dám làm, quyết tâm cao của người đứng đầu từng địa phương, từng thôn bản. Đã xuất hiện nhiều tấm gương sáng, tâm huyết, gương mẫu, tích cực vận động nhân dân cùng thực hiện, trong đó, chú



Ông Vi Văn Hùng đang triển khai họp chi bộ

trọng xây dựng nhân rộng mô hình mới, cách làm hay, cùng chung sức, đồng lòng xây dựng nông thôn mới.

Một trong những tấm gương tiêu biểu vươn lên làm giàu, xây dựng Nông thôn mới đó là hộ gia đình anh Đỗ Đình Trọng - Thôn Cánh Chín, xã Vạn Hòa. Nhờ lợi thế mát mẻ của một vùng đất, lại màu mỡ rất thuận lợi cho phát triển sản xuất nông nghiệp, anh Trọng đã mạnh dạn động viên một số bà con anh em trong thôn góp vốn thuê trên 5.000m² đất, xin thành lập hợp tác xã, vay

vốn đầu tư gần 1 tỷ đồng xây dựng hệ thống trang trại chăn nuôi gà giống Ai Cập. Đàn gà trên 5.000 con, mỗi ngày đẻ từ 2.800 - 3.000 quả trứng. Hàng năm, các thành viên được chia lãi theo tỷ lệ tiền đầu tư. Anh Trọng đã góp phần không nhỏ làm thay đổi diện mạo nông thôn, tham gia tích cực và vào hoàn thành các tiêu chí trong Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Vạn Hòa, thành phố Lào Cai.

"Làm cho dân tin, nói cho dân nghe" là trần trở của Bí

► thư chi bộ Vi Văn Hùng, thôn Phời 3, xã Tả Phời, một xã vùng cao với 22 thôn bản, trên 80% là đồng bào dân tộc thiểu số. Ông Hùng thường xuyên tuyên truyền, vận động bà con chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; cải tạo phong tục tập quán lạc hậu. Nhiều năm liền, thôn Phời 3 được công nhận là Thôn văn hóa, chi bộ do ông làm Bí thư luôn được Đảng ủy xã Tả Phời công nhận là chi bộ trong sạch, vững mạnh. Thôn Phời 3 trở thành một tấm gương tiêu biểu trong xây dựng nông thôn mới ở xã Tả Phời, thành phố Lào Cai.

Bản thân ông Hùng đã gương mẫu đi đầu nghiên cứu thị trường, đặc điểm khí hậu đất đai của địa phương, toàn bộ diện tích lúa 1 vụ kém năng suất đã được gia đình ông chuyển thành gần 2.000m² ao nuôi cá chép lai, cá rô phi đơn tính, cá trắm. Ông còn đầu tư xây hệ thống chuồng trại nuôi đàn gà, đàn lợn khép kín, xây hầm bio-gas để tận thu nguồn chất đốt. Đến nay, mô hình trang trại đã mang lại hiệu quả cao. Mỗi năm trừ chi phí, gia đình ông thu được gần 100 triệu đồng.

Ở vùng cao, nơi khó khăn nhất của thành phố, cũng xuất hiện những tấm gương sáng, điển hình như tấm gương anh Lý Láo Lủ - Trưởng thôn Ủ Sỉ Sung, xã Tả Phời, thành phố Lào Cai. 100% các hộ dân trong thôn là đồng bào dân tộc Dao. Anh Lý Láo Lủ đã vận động bà con trồng rừng giữ nước. Thấy trồng thảo quả và trồng cây chè mang lại hiệu quả kinh tế cao, anh đã vận động nhân dân tích cực trồng chè, tăng thêm diện tích trồng thảo quả, làm ruộng bậc thang để trồng lúa, vận động nhân dân không để đất hoang hóa... Ngoài 1 vụ lúa chính như trước đây, bà con trong thôn đã tăng thêm 2 vụ màu và xen canh các loại rau màu, củ quả.

Giờ đây, thôn Ủ Sỉ Sung đã phủ xanh 45 ha thảo quả, trên 10 ha chè và 10 ha ngô, rau màu các loại. Không những thế, Anh Lý Láo Lủ còn vận động nhân dân tích cực tăng gia, chăn nuôi sản xuất. Trong thôn đã có trên 200 đầu lợn, 155 con trâu để lấy sức kéo, nhà nào cũng nuôi gà, trồng rau để cải thiện và mang bán ra thị trường. Anh Lủ đã cùng Ban công tác Mặt trận, Chi bộ

trong thôn vận động đông nhân dân hiến đất làm đường, thực hiện cải tạo tập quán lạc hậu, giữ gìn vệ sinh môi trường nông thôn, vận động 12 hộ dân hiến đất, ruộng hoa màu để làm 1,7km đường giao thông nông thôn từ nhà máy thủy điện đến xóm Thoang Vế của thôn Ủ Sỉ Sung. 100 % các hộ gia đình đã góp ngày công lao động để san tạo, mở đường, đổ bê tông để hoàn thành đường GTNT theo tiêu chí xây dựng Nông thôn mới. Mặc dù thôn Ủ Sỉ Sung ở cách xa thành phố nhưng anh đã cùng chi bộ trong thôn tích cực tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện cải tạo tập quán lạc hậu, không để xảy ra tình trạng tang ma, cưới xin tổ chức linh đình, kéo dài nhiều ngày; không lấy chồng, lấy vợ cận huyết thống..

Trong phong trào nông dân sản xuất giỏi xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, nhất là từ năm 2012, sau khi Luật Hợp tác xã ra đời, nhiều hộ nông dân đã chuyển đổi phương thức sản xuất từ tự cung tự cấp sang sản xuất hàng hóa, tạo thành vùng sản xuất tập trung theo hướng tập thể, hợp tác xã. Một trong những tấm gương tiêu biểu của người nông dân vươn lên làm giàu, mạnh dạn chuyển đổi hình thức sản xuất đó chính là tấm gương của hộ gia đình anh Lê Văn Hình - thôn Tòng Mòn, xã Đồng Tuyển. Quyết tâm đi lên bằng chính sức lực của mình, bằng ý chí, nghị lực, tinh thần học hỏi, dám nghĩ, dám làm... mô hình kinh tế trang trại của anh Lê Văn Hình xã Đồng Tuyển đang dần chuyển đổi hình thức sản xuất theo hướng tập thể, phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế và đáp ứng nhu cầu thị trường, góp



Anh Lý Láo Lủ đang cùng bà con thu hoạch chè

► phần hoàn thành và nâng cấp các chỉ tiêu xây dựng Nông thôn mới...

Có thể thấy, nhờ sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận chung tay góp sức của người dân, thành phố Lào Cai đã về đích sớm. Người dân đã nâng cao nhận thức trong việc hưởng ứng chương trình và nêu cao vai trò chủ thể trong xây dựng Nông thôn mới. Tính đến nay, thành phố Lào Cai đã kiên cố hóa được 85,5km các tuyến đường liên thôn, trục thôn, đường nội đồng, đặc biệt hoàn thành bê tông hóa 2 tuyến đường giao thông liên thôn vùng cao của xã Tả Phời từ thôn Cuống đến thôn Phìn Hồ Thầu với chiều dài 17,2km, thôn Đá Đỉnh đi Pèng dài 16,8km, đảm bảo 75% kênh mương nội đồng được kiên cố hóa, 100% số hộ được sử dụng điện. Thành phố đã đầu tư xây dựng mới 21 điểm trường, 33 Nhà văn hóa thôn, xây mới và nâng cấp chợ xã Vạn Hòa, chợ Đồng Tuyển, chợ Hợp Thành - Tả Phời, 5/5 trạm y tế xã đều đã đạt chuẩn Quốc gia... Đến hết năm 2014, 5/5 xã của thành phố Lào Cai đã đạt tiêu chí về giảm tỷ lệ hộ nghèo; thu nhập bình quân tại khu vực nông thôn đạt 22 triệu đồng/người trong năm 2015, cao gấp 2 lần so với năm 2011, tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 37% (năm 2011) xuống còn 2,5% (năm 2015) (theo tiêu chí cũ).

Nhằm tập trung duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt, BCH Đảng bộ thành phố Lào Cai tiếp tục ban hành Đề án duy trì củng cố và nâng cao chất lượng các tiêu chí trong xây dựng Nông thôn mới, giai đoạn 2016-2020. Trong đó, đề ra Mục tiêu cụ thể như xây dựng 1 từ 2 xã điểm về Nông thôn mới;



Phát triển, bảo tồn, giữ gìn nghề truyền thống vùng cao

Xây dựng tiêu chí cụ thể các thôn kiểu mẫu Nông thôn mới... Kết quả, năm 2017, thành phố đã nâng cấp, mở mới 6,67 km đường giao thông nông thôn, hình thành cánh đồng mẫu lớn với quy mô 125ha, vùng rau ứng dụng công nghệ cao với quy mô 25ha, ứng dụng trồng ngô mật độ dày để nâng cao năng suất 120ha, cải tạo cây ăn quả ôn đới 10ha, duy trì chất lượng vùng chè quy mô 100ha, 71 điểm văn hóa thôn, từng bước hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở, thực hiện nâng cấp 6 Nhà văn hóa thôn và các thiết chế văn hóa, ưu tiên nguồn lực thực hiện đề án trên 91.000 tỷ đồng, huy động 44.524 triệu đồng từ các nguồn lực để thực hiện Chương trình.

Để có kết quả đó, một mặt, thành phố Lào Cai đã đề ra nhiều giải pháp, tăng cường chỉ đạo các xã triển khai các nội dung và thường xuyên nắm bắt, kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện. Mặt khác, đẩy mạnh

công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt việc tăng gia, sản xuất, phát triển kinh tế, tích cực tham gia cải tạo vệ sinh môi trường nông thôn, vệ sinh đường làng ngõ xóm, giữ gìn an ninh trật tự, đoàn kết giúp đỡ nhau, tạo nên sự đồng thuận cao trong toàn xã hội. Đẩy mạnh các phong trào thi đua chung sức xây dựng Nông thôn mới, đô thị văn minh, quyết liệt thực hiện 5 Chương trình công tác trọng tâm, 22 Đề án của BCH Đảng bộ thành phố, biểu dương gương điển hình tiên tiến, nhân rộng các mô hình hay, cách làm sáng tạo, khuyến khích phát triển mô hình kinh tế tập thể hợp tác xã, ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp, phát triển làng nghề truyền thống, phát huy tiềm năng lợi thế về thiên nhiên, cảnh quan, sinh thái, bản sắc văn hóa để phát triển du lịch cộng đồng, quyết tâm xây dựng Nông thôn mới bền vững với mục đích cuối cùng là nâng cao đời sống, vật chất và tinh thần cho các tầng lớp nhân dân. ■

BÌNH ĐỊNH:

Xây dựng đời sống văn hóa lành mạnh trong thanh thiếu niên đồng bào dân tộc thiểu số

VÕ HOÀI ĐỨC

Bình Định có 33 xã, thị trấn thuộc các huyện miền núi, trung du có đồng bào các dân tộc thiểu số sinh sống. Ở thời điểm hiện tại, tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết vẫn còn, là thách thức đối với sự phát triển xã hội và chất lượng dân số. Một con số thống kê chưa đầy đủ cho biết, toàn tỉnh có hơn 6.300 người tảo hôn và 143 người kết hôn cận huyết. Hầu hết những trường hợp này đều trong độ tuổi thanh thiếu niên, thuộc diện có hoàn cảnh khó khăn về mọi mặt.

Thời gian qua, Tỉnh Đoàn Bình Định đã chủ động phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể triển khai thực hiện nhiều giải pháp tích cực nhằm giáo dục nâng cao nhận thức về Luật Hôn nhân và Gia đình; Luật Phòng, chống bạo lực gia đình cho các đối tượng thanh, thiếu niên... trong đó tập trung vào các hoạt động tuyên truyền đường lối - chủ trương của Đảng, chính sách - pháp luật của Nhà nước, tăng cường giáo dục lối sống, nếp sống văn hóa, gương mẫu chấp hành pháp luật, bài trừ các hủ tục lạc hậu, thông qua các hình thức: tổ chức diễn đàn, hội thi... Đặc biệt, thông qua các phương tiện truyền thông của Đoàn như bản tin *Tuổi trẻ Bình Định*, chuyên mục truyền hình *Thanh niên* và website Tỉnh Đoàn, những vấn đề liên quan đến tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống đã được chuyển tải tới thanh thiếu niên dân tộc thiểu số trong tỉnh. Riêng trong năm 2017, đã có 04 diễn



đàn tuyên truyền về các nội dung liên quan đến tảo hôn và hôn nhân cận huyết được tổ chức tại các huyện Vân Canh, An Lão, Vĩnh Thạnh Hoài Ân, Trường Phổ thông Dân tộc nội trú huyện Vĩnh Thạnh cũng tổ chức thi tìm hiểu Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, Luật Bình đẳng giới và vấn đề tảo hôn, hôn nhân cận huyết, thu hút sự tham gia của hơn 500 đoàn viên thanh niên.

Cùng với công tác giáo dục, tuyên truyền, Tỉnh Đoàn đã chỉ đạo các cấp bộ Đoàn tại vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số thường xuyên tổ chức các hoạt động chăm lo đời sống văn hóa, tinh thần, giao lưu văn nghệ, thể dục, thể thao; tổ chức khám bệnh, cấp phát thuốc miễn phí, tư vấn về tình yêu, gia đình, kiến thức về giới tính và sức khỏe sinh sản cho thanh thiếu niên vùng dân tộc thiểu số. Tổ chức các hoạt động chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, dạy nghề ngắn hạn, giới thiệu việc làm cho thanh

niên; hướng dẫn, tạo điều kiện cho hàng trăm thanh niên người dân tộc thiểu số được tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi của Trung ương Đoàn, ngân hàng Chính sách xã hội, giúp họ đi học hoặc vay vốn để làm ăn, phát triển kinh tế, giải quyết việc làm. Công tác xây dựng, phát huy vai trò đội ngũ cốt cán là người dân tộc thiểu số cũng được các cấp bộ Đoàn trong tỉnh hết sức quan tâm. Mặc dù đội ngũ này chiếm số ít nhưng họ đều là những người có trình độ và năng lực thực sự, là thủ lĩnh thanh niên tại các vùng có đông đồng bào dân tộc; có khả năng đoàn kết, tập hợp thanh niên và tham gia tuyên truyền thanh niên thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở, góp phần hạn chế tỷ lệ học sinh bỏ học, thanh niên thất nghiệp, tạo sân chơi lành mạnh, giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết và vướng vào các tệ nạn xã hội khác. ■

Xây dựng đời sống văn hóa lấy chất lượng làm nền tảng

SÓC CA

Cùng với việc nâng chất các danh hiệu văn hóa, huyện Long Phú (Sóc Trăng) đề cao ý thức người dân về cảnh quan môi trường, củng cố nâng chất các câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao...

Tác động ý thức người dân qua cuộc thi

Tập trung tổ chức tốt cuộc thi Mô hình có cảnh quan môi trường sáng, xanh, sạch, đẹp, là quyết tâm của Ban chỉ đạo phong trào *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa* huyện Long Phú trong năm nay. Cuộc thi đã được tổ chức ở tổ Nhân dân tự quản, ấp, khu dân cư và cấp xã, dự kiến sẽ tổ chức ở cấp huyện để tuyển chọn những mô hình xuất sắc tham dự cấp cao hơn.

Những năm qua, cuộc thi đã tác động sâu rộng, làm thay đổi cơ bản nhận thức của người dân về xây dựng môi trường sống sáng, xanh, sạch, đẹp. Từ đó xuất hiện nhiều người dân góp công, góp sức, không chỉ làm đẹp không gian sống của gia đình mình, mà còn tập hợp được nhiều người đi trồng hoa tạo nên những con đường đẹp. Mô hình này đang tiếp tục được nhân rộng trong huyện. Ông Lâm Việt Bắc, Thường trực Ban chỉ đạo phong trào *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa* huyện Long Phú cho biết: "Làm phong trào nhiều năm, khi thấy ở đâu mạnh nhà có mô hình hay là ông bắt tay vào ngay, để định hướng cho người dân, họ thấy hiệu quả sẽ cùng những hộ lân cận làm theo. Đây là cả một quá trình mới tạo thành ý thức. Nhưng niềm vui của những người làm phong trào như ông là được

thấy mô hình làm cảnh quan mình từng chăm chút bắt đầu lan rộng. Còn ý thức của người dân thay đổi nhiều, theo hướng văn minh, hiện đại. Cùng với đó, mỗi năm, mỗi ấp xây dựng ít nhất một con đường đẹp, càng làm cho cảnh quan môi trường ở từng địa phương có sự thay đổi rõ nét. Phong trào làm cảnh quan đã lan rộng ở các xã Song Phụng, Long Phú, Châu Khánh, Phú Hữu, Long Đức, Hậu Thạnh, Trường Khánh, Tân Thạnh...

Xây dựng, đồng hành giữ vững, nâng chất

Cùng với đó, việc đầu tư, nâng chất hệ thống thiết chế văn hóa tạo thêm nhiều điểm giải trí cho người dân, phát huy phong trào văn nghệ, thể thao, tạo thêm nhiều điểm sinh hoạt giải trí, rèn luyện thể chất cho cộng đồng, được chú trọng. Toàn huyện hiện có một Trung tâm văn hóa, thể thao, 09 Nhà văn hóa xã, một Nhà văn hóa ấp, 32 nhà sinh hoạt cộng đồng ấp đạt chuẩn, 10 thư viện xã, thị trấn, 05 tụ điểm đọc sách chùa Khmer... Từ hệ thống thiết chế văn hóa, này tạo điều kiện cho các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao ở khắp mọi nơi trên địa bàn có điểm sinh hoạt.

Sôi nổi là các hoạt động văn nghệ sinh hoạt dưới hình thức câu lạc bộ được tổ chức thường xuyên. Đây cũng là điều kiện để ngành văn hóa huyện phát hiện những nhân tố mới bổ sung cho phong trào của huyện.

(Xem tiếp trang 53)



Các thành phần tôn giáo, dân tộc và nhân dân đoàn kết xây dựng cảnh quan sáng, xanh, sạch, đẹp.

Sạch làng - đẹp phố

ĐỖ THỊ THU HIỀN

Từ trong ngõ xóm, một chiếc xe chất đầy bao, túi rác ngất ngưỡng chậm rãi lăn trên con đường đá nhấp nhô, những ổ gà to, nhỏ ngập nước làm chiếc xe cứ lạng bên này rồi lảng sang bên kia. Đến gần, tôi mới chợt nhận ra đó là hai xe rác và người đứng giữa đấy hai xe đó là chị Bùi Thị Hồng Thắm. Chị sinh năm 1970 tại thôn Mễ Nội, xã Liêm Chính, nay là phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý. Chị là tổ trưởng tổ thu gom rác của tổ Mễ Nội. Hai chiếc xe che khuất đi dáng người bé nhỏ của chị, khuất đi cả ánh mắt và nụ cười của một phụ nữ khá tươi tắn. Tôi hỏi chị:

- Tôi thấy mọi người chở có một xe, sao người chị nhỏ bé như vậy mà đẩy những hai xe?

Chị khẽ kéo cái khẩu trang ra, cười tươi:

Chị thấy đấy, xe của Công ty đô thị chỉ thu gom rác của tổ trên đường quốc lộ chứ không thể vươn tới các ngõ xóm. Cho nên, chúng tôi phải đi vào các đường làng, ngõ xóm. Hôm nay rác nhiều, chị em phải chở hai, ba chuyến liền. Tôi chở hai xe luôn chị ạ.

Thắm kể cho tôi nghe: chỉ dăm bảy năm trước, chỗ này rác thải do người dân không có ý thức vứt ra khắp nơi, nào là túi ni lon, xác động vật chết, các chất thải đều ném ra đường ngõ xóm, kênh, mương, ao, hồ, sông... Đây cũng chính là môi trường thuận lợi để ruồi, muỗi, các ký sinh trùng gây bệnh phát sinh, phát tán vào không khí, vào nguồn

nước mặt và nước ngầm làm ô nhiễm môi trường sinh thái, ảnh hưởng đến sức khỏe nhân dân.

Đứng trước tình trạng môi trường làng quê bị ô nhiễm nặng, năm 2010, lãnh đạo xã Liêm Chính cùng lãnh đạo các thôn đã họp bàn xây dựng tổ thu gom rác thải giữ vệ sinh thôn xóm và sức khỏe cho mọi người. Là một Chi hội trưởng chi hội nông dân thôn Mễ Nội, được lãnh đạo tin tưởng và giao phó nhiệm vụ làm Tổ trưởng tổ thu gom rác, chị Thắm đã đi vận động chị em tham gia dù biết ai cũng ngại vì công việc mất vệ sinh. Có người còn nói: "Chẳng biết được bao nhiêu tiền chứ nguyên cái mùi rác nó ám vào người không bị bệnh tật thì cũng bị chông chề". Vận động mãi cũng chỉ được 4, 5 người, sau này có 7 chị em cùng tham gia. Đó là: chị Huệ, bà Mai, cháu Hương, bà Long, chị Thủy, cô Huệ và Thắm. Chị phân công mỗi người một đoạn đường. Có người làm được vài tháng lại bỏ vì chề lương thấp. Quả thật, mức lương do các gia đình đóng góp tính ra chỉ được 110.000 đồng đến 140.000 đồng/tháng, mà phải đẩy xe cật lực, mòn chân đi khắp ngõ xóm. Đã thế, lại phải chúm mũi vào những túi rác dơ bẩn trong khi người ta thường tránh xa... Chưa kể những chiếc xe chở rác là đồ dùng lại của Công ty đô thị thải ra đã cũ kỹ, đẩy xe rất nặng. Có lần, xe long bánh, Thắm phải đổ rác xuống đường rồi hí hục chữa xe.

Trong suốt thời gian thu gom rác, Thắm và chị em luôn nhận được sự cảm

thông và những lời động viên của bà con làng xóm. Có gia đình vui vẻ gửi tiền luôn cả năm nhưng cũng có số ít gia đình không có sự cảm thông cho nỗi vất vả của chị em mà còn tỏ ý khích bác: "Thiếu gì việc mà lại đi làm cái việc này cho ôi người ra" hoặc phải đi đến vài lần mới thu được tiền "phí môi trường". Khi cầm những đồng tiền công mà như người đi xin ăn khiến chị em buồn chán, bỏ nghề. Có lúc chỉ còn 4, 5 người, công việc thì nhiều, cứ một người bỏ là chị em lại phải gồng mình lên để hoàn thành công việc. Nhiều lúc Thắm đi đến từng nhà động viên, phân tích cho chị em hiểu được ý nghĩa của công việc mình làm là để bảo vệ sức khỏe cho mọi người, là góp phần xây dựng thành phố Phủ Lý SANG - XANH - SẠCH - ĐẸP, xứng đáng là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của cả tỉnh... nên một số chị em đã yên tâm làm việc đều đặn, mỗi tuần hai buổi đi gom rác, đường làng luôn sạch sẽ không còn những đống rác ùn tắc như trước.

Gần chục năm nay, chiếc xe như người bạn thân thiết gắn bó theo Thắm đi khắp đường làng quen thuộc. Lúc xe lên dốc, phải gồng mình, rướn người đẩy từng xe lên dốc. Lúc xuống, Thắm lại phải chùng chân, ghì từng chiếc xe. Một công việc mà Thắm làm đã quá quen thuộc từ mấy năm nay. Thế rồi một chuyện không may xảy ra với Thắm ngày 26/3/2012. Lúc đó, khoảng 20 giờ, sau khi đã chở rác ra chỗ tập kết xong, trên đường trở về, qua hết đoạn dốc Mễ, một chiếc

► xe máy chạy ngược chiều đã tông trực tiếp vào xe trước khiến chị bị ép vào xe sau rồi văng ra đường và bất tỉnh. Dân làng phát hiện đã kịp thời đưa chị đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh. Song vì vết thương quá nặng, Thắm phải chuyển lên bệnh viện Việt Đức cấp cứu. Suốt một thời gian dài hơn 4 tháng điều trị, sức khỏe Thắm đã tạm ổn định nhưng mọi công việc trong gia đình: chăn nuôi, chăm sóc con ăn học đều đổ lên đầu anh Hiếu, chồng Thắm. Công việc thu gom rác thì dồn lên vai chị em, trong khi đó sức khỏe của Thắm bị suy yếu đi nhiều. Thắm cảm thấy buồn nản vô cùng. Song hàng ngày, anh em, họ hàng, bà con làng xóm đều đến thăm nom, động viên. Đặc biệt, sự quan tâm của lãnh đạo tổ Mễ Nội, BCH hội nông dân phường Liêm Chính và các cơ quan đoàn thể đã khích lệ, giúp Thắm sớm hồi phục để rồi lại hăng hái với những công việc thường ngày, vẫn chăm lo tới đời sống bà con nông dân, vẫn động viên chị em em làm tốt công việc thu gom rác thải. Những ngày hội, ngày lễ lớn của tổ, của phường, Thắm vẫn tham gia trong đội trống hội, đội múa rồng, thể thao, văn nghệ... Và dù bộn bề

công việc xã hội, Thắm vẫn chăm lo tổ ấm gia đình giúp hai cậu con trai học hành đến nơi đến chốn. Trái qua một thời gian dài phấn đấu cùng với những thành tích đã đạt được, năm 2013, Thắm được UBND tỉnh tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh". Cũng năm ấy, chị được vinh dự đứng trong hàng ngũ của Đảng. Đến năm 2016, chị được tin nhiệm bầu vào Hội đồng nhân dân phường. Đây cũng là phần thưởng lớn lao đối với chị.

Bằng giọng nói trầm ấm, chị kể cho tôi nghe những khó khăn ban đầu khi phường Liêm Chính thực hiện thu hồi tổng thể đất nông nghiệp để phục vụ cho phát triển đô thị. Một làng thuần nông quanh năm "Bán mặt cho đất, bán lưng cho trời" nay thoát chuyển mình thành đô thị hóa! Vườn tược không còn, trên tay không còn cái cày cái cuốc, người nông dân vốn chỉ biết trông vào chăn nuôi con lợn, con gà theo cách thủ công... thì biết làm gì để sống. Dù nắm trong tay một số tiền đền bù khá lớn nhưng công ăn việc làm không có, con cái chơi bời dễ sinh hư hỏng. Đây cũng là nỗi lo lắng của lãnh

đạo phường và lãnh đạo tổ Mễ Nội. Trước tình hình khó khăn ấy, Thắm đã tham mưu với lãnh đạo tổ tìm phương án, tuyên truyền cách phát triển ngành nghề cho bà con.

Ngoài việc nấu rượu kết hợp với chăn nuôi, Thắm còn tranh thủ làm nghề phụ lục lạc, mỗi ngày Thắm xuất hàng tạ lục lạc cho các quán, hàng. Nguồn thu lãi từ nấu rượu nuôi lợn và lục lạc trung bình từ 40 đến 60 triệu đồng/năm. Do đó, cuộc sống của gia đình Thắm khá ổn định, chuyện nuôi con ăn học cũng bớt khó khăn. Thấy gia đình chị Thắm làm ăn có hiệu quả, mọi người đã làm theo như: bán hàng rau quả, bánh kẹo, tạp hóa, gạo, xăng dầu, dịch vụ xe du lịch, cửa hàng ăn uống, giải khát...

Đến thời điểm hiện tại đã là 8 năm, tổ thu gom rác của Thắm góp phần làm cho đường làng, ngõ phố sạch sẽ, môi trường trong lành. Ấy thế nhưng, nỗi lo về sức khỏe của ngay chính chị em làm công tác vệ sinh lại rất đáng ngại, bởi phần lớn chị em không được trang bị đầy đủ kiến thức, bảo hộ lao động, bảo đảm an toàn vệ sinh mà hoàn toàn sử dụng những trang bị tự có. Ngay như tai nạn giao thông đối với Thắm, chị cũng chỉ biết tự lực khắc phục sự cố xảy ra trong khi việc làm của chị góp phần thiết thực xây dựng thành phố. Tôi nhận ra cái động lực tạo sức mạnh để chị vượt lên tất cả là lòng yêu quê hương, yêu làng xóm, yêu những con người chân chất đã luôn bên cạnh chị những lúc khó khăn. Và tôi nhớ mãi hình ảnh chị đầy lòng thành kính khi nói tới lời Bác Hồ dạy: "Trong xã hội ta, từ người thầy giáo, kỹ sư đến người thổi cơm, nấu bếp, nếu hoàn thành nhiệm vụ đều vẻ vang như nhau". ■



Chuyển biến trong phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" ở Hợp Hải

PHẠM NGÀ VIỆT

Những năm qua, phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" trên địa bàn xã Hợp Hải, huyện Lâm Thao (Phú Thọ) đã đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của các tầng lớp nhân dân.



Một trong các tuyến đường tự quản của Hội Nông dân xã Hợp Hải

Hợp Hải là xã đồng bằng nằm ở phía Nam huyện Lâm Thao, có diện tích tự nhiên 533,74ha, dân số 3.285 khẩu gồm 05 khu dân cư. Những năm gần đây, kinh tế của xã phát triển mạnh, cơ sở hạ tầng ngày một cải thiện, đường giao thông nông thôn dần bê tông hóa, các trục đường chính được mở rộng và nâng cấp; trường học, trạm y tế khang trang, sạch đẹp; nhân dân được sử dụng điện lưới quốc gia và công trình nước sạch nông thôn; nhiều nhà cao tầng to đẹp xuất hiện; các công trình văn hóa được lưu giữ và tu bổ; các hoạt động văn hóa quần chúng phát triển phần nào đã đáp ứng được nguyện vọng của nhân dân...

Chủ tịch UBND xã Hợp Hải Vũ Văn Thước cho biết: Xác định được vai trò và tầm quan trọng của phong trào TĐĐKXDĐSVH đối với sự phát triển kinh tế - xã hội ở

địa phương, xã đã huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị, toàn dân và mọi nguồn lực xã hội để thực hiện phong trào. Trong công tác tổ chức thi đua, xã không chỉ chú trọng việc lựa chọn những nội dung, chủ đề trọng điểm sát với từng nhiệm vụ công tác mà còn chú trọng việc gắn công tác này với phong trào TĐĐKXDĐSVH.

Bám sát kế hoạch, hướng dẫn chỉ đạo của tỉnh, huyện về việc triển khai thực hiện phong trào TĐĐKXDĐSVH, Ban Văn hóa xã Hợp Hải đã xây dựng kế hoạch tham mưu cho Ban Thường vụ Đảng ủy tập trung chỉ đạo đến địa bàn các khu dân cư; phối hợp với BCĐ phong trào TĐĐKXDĐSVH xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện thành lập Ban vận động khu dân cư. Đồng thời tổ chức hội nghị phổ biến, quán triệt các nội dung cơ

bản của phong trào; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân đoàn kết giúp nhau phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, chung sức xây dựng nông thôn mới. Với phương châm dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân hưởng thụ, Ban Văn hóa, MTTQ, các tổ chức đoàn thể và Ban công tác Mặt trận khu dân cư đã vận động nhân dân đóng góp hàng ngàn ngày công và hàng tỷ đồng để xây dựng kết cấu hạ tầng, xây dựng nông thôn mới bê tông 100% đường giao thông nông thôn; 100% đường làng, ngõ xóm đã được lắp điện sáng. Có trên 80% hộ gia đình làm nông nghiệp trong xã được tuyên truyền, phổ biến khoa học kỹ thuật cấy lúa theo công nghệ SRI; kỹ thuật chăm sóc cây ngô giống, lúa giống và các loại cây rau màu,... Trên 70% hộ gia đình tham gia các hình thức hợp tác phát triển kinh



Chi hội họ Vương Quốc - một trong các dòng họ có truyền thống hiếu học của xã Hợp Hải

► tế như tham gia chương trình sản xuất cây ngô giống để cung cấp cho Viện Ngô Trung ương, trồng khoai lang Nhật, trồng cây khoai tây mang giá trị và năng suất cao,... Bên cạnh đó, xã cũng chủ trương đa dạng hóa các ngành nghề sản xuất kinh doanh, tạo việc làm, giải quyết vấn đề lao động và cho thu nhập cao. Ngoài hai vụ lúa chính, nhân dân làm thêm vụ màu, chăn nuôi, buôn bán, nghề dịch vụ tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ vận tải,... Các hộ gia đình có diện tích đất vườn đều tận dụng lợi thế sẵn có để sản xuất và chăn nuôi, trồng các loại cây ăn quả như: bưởi, thanh long, táo, đu đủ... chất lượng và đảm bảo an toàn. Hiện nay, thu nhập bình quân của người dân Hợp Hải đạt mức 22 triệu đồng/người/năm. Với sự quan tâm, tạo điều kiện của xã, nhiều hộ đã mạnh dạn đầu tư hàng trăm triệu đồng để phát triển kinh tế trang trại, gia trại tổng hợp góp phần tăng thu nhập, giải quyết việc làm cho lao động địa phương.

Cùng với phát triển kinh tế, phong trào xây dựng Gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa, những tiêu chí của

phong trào được triển khai tới từng thôn, xóm để người dân biết và thực hiện. Từ đó, xuất hiện ngày càng nhiều gia đình tiêu biểu xuất sắc, nhiều tấm gương ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo, anh em thuận hòa. Các thành viên trong gia đình không chỉ sống có trách nhiệm với nhau mà còn tích cực tham gia các hoạt động xã hội, tương thân tương ái giúp đỡ nhau lúc khó khăn, hoạn nạn. Việc đăng ký, bình xét và đề nghị công nhận Gia đình văn hóa được thực hiện công khai, đúng tiêu chuẩn. Đến nay, toàn xã có 938/979 hộ gia đình được công nhận Gia đình văn hóa, đạt tỷ lệ 95% tổng số hộ gia đình đăng ký; 5/5 khu dân cư đạt danh hiệu Khu dân cư văn hóa, tỷ lệ 100%. Hàng năm, có trên 90% hộ gia đình được công nhận Gia đình văn hóa 3 năm; 100% khu dân cư giữ vững danh hiệu Khu dân cư văn hóa. Các khu dân cư đều tích cực tham gia phong trào xã hội hóa giáo dục, vận động xây dựng quỹ khuyến học của địa phương, quỹ khuyến học của gia đình, dòng họ. Tiêu biểu như: dòng họ Nguyễn Đại, dòng họ Vương Quốc...

Việc hoàn thiện các thiết chế văn hóa ở địa phương, công tác xã hội hóa các hoạt động văn hóa được đồng đạo các tổ chức, cá nhân ủng hộ, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. 100% khu dân cư vận động nhân dân đóng góp xây dựng và nâng cấp cơ sở vật chất hạ tầng kinh tế, văn hóa, xã hội ở cộng đồng. Hiện nay, 100% khu dân cư đã có Nhà văn hóa được xây dựng kiên cố, có diện tích sử dụng phù hợp, trang thiết bị đầy đủ. Từ khi có Nhà văn hóa, các đoàn thể cũng có điều kiện để sinh hoạt đều đặn.

Khoảng sân rộng tại các Nhà văn hóa được sử dụng làm nơi luyện tập, thi đấu thể thao. Phong trào TĐTT của xã nhờ đó phát triển mạnh, thu hút nhiều người, từ già đến trẻ nhỏ tham gia với các môn cầu lông, bóng chuyền hơi, bóng đá,...

Trong những năm qua, việc cưới, việc tang, mừng thọ và lễ hội được tổ chức theo đúng quy định của pháp luật và quy ước nếp sống văn hóa của xã. Các phong trào tương thân tương ái được ủng hộ tích cực... Hàng năm, địa phương thực hiện tốt các chế độ chính sách, những gia đình chính sách, gia đình có hoàn cảnh khó khăn đều được lãnh đạo xã quan tâm trong các ngày lễ cũng như trong lúc ốm đau. Các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đều được triển khai đến từng hộ dân.

Có thể nói, việc khơi dậy và phát huy hiệu quả phong trào TĐĐKXDĐSVH ở xã Hợp Hải đã và đang mang lại hiệu quả tích cực, góp phần xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư. Tin rằng, trong tương lai không xa, Hợp Hải sẽ trở thành xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới kiểu mẫu. ■

Dó là những tháng ngày đầy ấp thương yêu. Khi tháng Năm về bỏ ngõ những niềm thương cất giấu. Lang thang theo miền tháng Năm đong đầy ký ức, ta như trở về với những mùa xanh miền khát khao tuổi trẻ.

Tháng Năm về trong bộn bề sách vở, với những lần chia tay nhau trong lặng im rã rời. Đón lấy những ân tình của chúng bạn, lòng lại chùng xuống cho bao nỗi buồn dâng lên trong ký ức xếp đầy ngăn. Tháng Năm trong ta lại ùa về với nỗi nhớ chưa bao giờ với cạn, với lòng người đầy biến động vây bủa nhau. Từng tháng Năm trôi đi, ngỡ như chưa một lần về lại với ký ức một thời tuổi trẻ. Ta đứng bên đường nhìn về phía xa xăm phủ đầy dĩ vãng, cho nhớ thương cuộn về nuôi nấng những mùa yêu...

Tháng Năm về, những ngọn nắng gay gắt đổ xuống cánh đồng quê trơ gốc rạ. Ta cùng đám bạn chạy trên cánh đồng quê nứt nẻ, đám trâu già tha hồ trầm mình xuống mương, vùi mình trên rơm rạ, băng qua những cánh đồng của nhà khác mà không sợ chủ đất đuổi rượt, đám trẻ cũng không sợ bị đánh đòn vì để trâu sang phá ruộng bên. Đám trẻ chúng tôi tha hồ chơi đánh trận giả, mê đuổi nhau trong những câu chuyện cổ tích trong vắt tiếng cười, trong trái ổi non chát nơi đầu lười. Bộ đồ lá chuối được đan kết cầu kỳ để mặc trong ngày “trọng đại” nhất của đời mình giờ đã trôi về xa ngái. Ta làm cô dâu cho cậu bạn có gương mặt hiền hiền, có đôi mắt trong veo và nụ cười hồn nhiên tuổi nhỏ. Đám bạn đã đưa chúng tôi qua một con mương trên chiếc cầu tre lắt lẻo, câu chúc phúc y như người lớn vẫn chúc nhau trong mỗi lần cưới hỏi được đám bạn lặp đi lặp lại trong tiếng cười nắc nẻ. Để một ngày ngồi lại với chơi vui của tháng Năm ngày ấy, ta chợt giật mình với những thanh âm ngày cũ, cậu bạn ngày xưa đã trôi về phố, đám trẻ ngày nào cũng dọc ngang miền sông núi. Cái năm

tay ngày ấy cũng bao lần chơi với với ký ức nằm im nơi vùng trời cổ tích.

Tháng Năm về, mẹ đón ta trong nỗi nhớ với những tháng ngày đau đầu khôn nguôi. Ta lại bé bỏng như ngày nào. Trong mắt mẹ, ta vẫn mãi chỉ là một đứa trẻ và ngoài kia là bão tố. Chỉ về bên mẹ, tựa vào vai mẹ, mẹ mới yên lòng và ta cũng thấy mình được chở che, bao bọc trong tình yêu thương không có giới hạn của mẹ. Ta kể về những tháng ngày không có mẹ, về những lần ngại người dung, về những lần ta lạc giữa con đường chen chúc người xe, về những đêm nằm nhớ nhà nước mắt cứ rưng rưng ướt nhòa năm tháng. Mẹ dẫn ta ra chợ. Mẹ sẵn sàng mặc cả với người bán hàng giờ để được bớt chút đỉnh tiền lẻ mà ngày nhỏ ta vẫn thường cảm râm với mẹ “người ta trông cái này cực khổ thấy mồ, mẹ trả giá vậy tội nghiệp người ta”. Lúc đó, mẹ chỉ cười không nói. Để mãi về sau, mẹ đếm từng đồng bạc lẻ gởi lên cho anh hai, chị ba rồi gởi cho ta, ta mới biết được những gì mẹ chắt chiu dành dụm cả đời cũng chỉ để lo lắng cho các con. Ta đại khờ chỉ nghĩ đến vất vả của người dung. Ta đâu biết những ngày giáp hạt cả nhà chỉ dám ăn vội chén cơm rồi lại xắn quần ra đồng gặt lúa, hết gặt lúa đồng nhà, lại gặt mướn cho người ta. Ăn chén cơm ngày mùa mới thấy trân trọng từng hạt cơm ta đã ăn. Tháng Năm lại về, nắng lại trải trên khắp cánh đồng làng, những giọt mồ hôi của ba mẹ lại chan lên những thớ đất xù xì nặng oằn những lo toan vất vả. Để rồi sáng nào ra chợ, ta cũng cò kè với người bán từng đồng bạc lẻ, lại xin thêm trái ớt, cọng hành...

Tháng Năm về với những nỗi nhớ chẳng thể gọi thành tên. Chỉ biết đi hết một con đường lòng ta lại dày thêm những nỗi nhớ. Ta như bước qua thêm những ngõ vực nghi kị để trở về trong vẹn nguyên khờ dại. Và tháng Năm quê nhà lại hiện lên trong từng nếp nghĩ, dẫu ta qua sương gió dặm ngàn... ■

Tự khúc tháng Năm

HUỲNH THI KIM CƯƠNG

TRẦN THANH DƯƠNG

Nghĩ về một dòng sông

Tay nắm bàn tay tôi đi trong ngày hội
Kỷ niệm quê mình, ngày thống nhất non sông
Thuở ấy Hiền Lương là nỗi nhớ nao lòng
Bởi một dòng sông mà chia lìa hai nửa
Một dòng sông bên bồi, bên lở
Bên nghĩa chồng, bên tình vợ chia phiêu...!

Bao năm dài, thương nhớ vẫn khôn nguôi...
Kẻ Bắc người Nam mong một ngày gặp lại
Dòng sông ấy, dòng sông Bến Hải
Sông của yêu thương, sông của đợi chờ.
Sông khép mình ôm cả những ước mơ
Cả niềm vui của đôi bờ quê mẹ
Sông mãi xanh, màu xanh tươi trẻ.

Oi Hiền Lương - sông Bến Hải quê mình...!
Thống nhất rồi, ánh điện sáng lung linh
Chiến tranh qua từ mùa xuân Đại thắng
Hồi dòng sông mang nỗi niềm trĩu nặng
Thuở đôi bờ, nay vọng mãi lời ca
Nam Bắc bên nhau sum họp một nhà
Thắm sắc hoa và đỏ màu cờ
Năm cánh sao vàng, tung bay trong gió
Độc lập - tự do khát vọng đã vẹn tròn.

Kỷ niệm ngày hội thống nhất non sông 30.4.2018.

NGUYỄN VIẾT LỢI

Hoa trinh nữ

Lăn vào
cát bụi mà xanh
Hứng sương mai
để long lanh với đời.

Cho bao
nét nghĩ rạng ngời
Buồn vui nhân thế
đất trời khoe duyên.

Thẹn thùng
đợi bến truân chuyên
Núi chân lữ khách
lên thuyền quá giang.

Gặp đây !
xin chớ vội vàng
Duyên em trinh nữ
đã mang, đã tình.

30

DU MIÊN

Những mùa nhớ mong...

Trái vườn chín bói dâng hương
Thoáng trong nỗi nhớ những đường chim bay
Vút lên câu hát ai hay
Vong ai kéo kẹt đêm ngày nắng mưa

Chị tôi khắp khởi ngày xưa
Lấy chồng lấy cả trận đũa thế gian
Chiến trường bom đạn lữ làng
Một chiều ngổi lại khói nhang bên trời

Anh ơi! Bếp lửa đã cời
Mâm cơm đã chín bóng người về đâu
Chị ngổi cười cợt bể dâu
Gom mùa ký ức dải dầu gió giông

Xé chiều xoắn tóc ra hong
Tóc bay trắng cả cánh đồng quê hương
Tìm người mỗi gói tha phương
Kìa trong tiếng lá người thương có về?

LÊ HIẾU TRUNG

Mưa đầu hạ

Con mưa chiều đầu hạ
 Chợt đến rồi lại đi
 Như là em tất tả
 Đến chẳng nói điều gì
 Như là em lặng lẽ
 Chiều gõ cửa nhà anh
 Như là em xa gái
 Mát trong anh ngọt lành
 Như là em xưa ấy
 Ôn ào và dịu êm
 Con mưa chiều thành phố
 Roi nghiêng mái phố mềm.

LÊ THANH HÙNG

Gió nam non trong chiều xa vắng

Bãi bờ xa, con sóng đổ lơ ngơ
 Bầy Mòng biển ngang trời kêu chao chát
 Gió nam non thổi xô chiều đi lạc
 Ru mơn man trong nắng chảy bờ phờ

Bồi hồi đứng ngòai, ngóng phía khơi xa
 Em thắc thỏm, chiều đông tình xa vắng
 Khấp khểnh phận mình, đắng lòng trĩu nặng
 Lơ đãng trôi trong bóng nắng chiều tà...

Đợi con thuyền, xuôi lạc bến quay về
 Trong thăm sâu, có điều gì xao động
 Vương vãi rơi, bao nỗi niềm cháy bỏng
 Một đoạn tình, vướng víu những đam mê

Ơi con sóng, vô tình đổ nhịp lời
 Nắng lấp lóa theo bóng chiều buông thả
 Tiếng ai gọi, mà đẩy đưa nhún nhả
 Trông ngóng gì về phía biển khơi xa?

Vội vàng đâu, em bẽn lẽn gượng cười
 Đòi quang gánh, chành chao theo nhịp bước
 Gắng gượng xoay mái tóc dài óng mượt
 Rớt trâm cài ngang qua tuổi ba mươi...

MẶC SINH

Lục bát Hè

Hè mang nắng chói chang về
 Phụng hồng khoe sắc sao ve ru buồn?
 Thuyền xa đón gió căng buồm
 Vui cùng tiếng sóng mạch nguồn ra khơi
 Bạn thuyền nâng chén rượu mời
 Bài ca muôn thuở trao lời tâm giao
 Đêm về cả một trời sao
 Khi mờ khi tỏ lao xao bóng thuyền
 Hè về hoa nắng vàng thêm
 Cho đàn bướm lượn cánh mềm chao nghiêng
 Hình như một nỗi buồn riêng
 Từ nơi ai... giống một miền khô hanh
 Trên cao mây trắng xây thành
 Bao nhiêu mộng ước để dành trao nhau
 Tình người có trước có sau
 Trăm năm nhớ lấy từng câu nguyện thề
 Hè mang theo những bộn bề
 Nào thương nào nhớ trần trề hương đưa
 Yêu nhau biết mấy cho vừa
 Nghe trong tiếng gió đung đưa trưa hè
 Bông bênh mái tóc đây me
 Đàn em thơ vẫn mãi mê trốn tìm
 Đồng xanh riu rít tiếng chim
 Gọi nhau về tổ ấm chìm hoan ca.

Độc đáo món “mít hấp ong”

TIÊN SA

Tôi được hân hạnh thưởng thức món “mít hấp ong” rất đặc biệt của già làng Đinh Văn Bớt (72 tuổi), người Cơ Tu ở thôn Tà Lâu, xã Ba (Đông - Quảng Nam). Phải nói là rất tuyệt.

Già làng Đinh Văn Bớt cho biết: Ở trên rừng Trường Sơn có giống mít rừng (mít nài), người Cơ Tu gọi là “pa’neh p’nit”, trái nhỏ, chỉ để ăn chơi, không làm món mít hông được. Tuy nhiên, người nào ăn 2 trái là bị say, say như say rượu. Xưa kia, tổ tiên người Cơ Tu “di thực” giống mít (pa’neh) đồng bằng lên miền núi, phù hợp xứ đất trên rừng núi Trường Sơn nên cho quả rất to và sai. Đồng hành với mít, những khách buôn người kinh đã hướng dẫn cho cư dân nơi đây dùng mít non chế biến nhiều món ăn hấp dẫn, nhớ đời như mít non luộc xắt phay chấm mắm ruốc, mắm cái hoặc làm gỏi mít; mít già xắt phơi khô để ghé (sáo) cơm... Đặc biệt là món mít hông của người Cơ Tu tuy mới “du nhập”, song là món ăn cực kỳ hấp dẫn mà khi viết bài này, tôi vẫn nhớ tới cái ngon và hương vị độc đáo do người Cơ Tu chế biến.

Vừa vác cái mác ra sau vườn, già Bớt nói: “Muốn món mít hông này ngon thì không nên dùng những trái vàng sắp chín, vì mít sau khi “hông” sẽ có vị ngọt, ăn không ngon. Người Cơ Tu chế biến nhân trong múi mít bằng các loại đậu, mối (clap), nhộng loài ong vò vẽ (c’đhuum đh’rây), trứng kiến (cà râu adinh), ve non (da’ dai)... đều ngon”.

Già làng Bớt chọn trái mít già “khú đế”, lấy lưới mác gọt vỏ, lấy lá chuối khô chùi mủ sạch sẽ, rồi cùng vợ là Alăng Nhá xẻ trái mít ra làm nhiều miếng, cắt cùi, tách múi. Những múi mít già có màu vàng ngà trông rất bắt mắt. Sau đó, bà Nhá dùng dao rạch từng múi mít để bóc lấy hạt và lớp vỏ lụa ra ngoài. Lúc này, những người Cơ Tu trong xóm đến chơi và cùng làm món mít. Họ đem hạt mít luộc chín rồi đổ ra rổ rá cho nguội, dùng dao Thái Lan lột vỏ lụa của từng hạt mít, cho vào cối giã nát trước khi lấy muồng múc ra thau và dùng tay



Chế biến món mít hông với nhộng ong

đánh tươi ra. Trong lúc luộc hạt mít, già Bớt ra mảnh rừng trước nhà đốt một tổ ong vò vẽ, lấy nhộng ong non có màu trắng ngà đem vào để làm món mít hông. Bà Nhá bắc xoong lên bếp, bỏ nhộng ong vào xào, nêm nếm gia vị, tiêu rừng (amát) và nhắc xuống. Ông Bớt trộn hạt mít chín đã giã với nhộng ong xào, lá ngò tây (abát) xắt mỏng, tiêu bột, mì chính, muối hầm... Sau khi “hỗn hợp” nhân thấm đều thì lấy xoong cho dầu phụng (lạc) vào phi hành, tỏi cho thơm rồi đưa “nhân” vào xào, khuấy đều độ vài phút. “Nhân” nguội, ông Bớt vo viên “nhân” thành những “hạt mít” rồi cho vào từng múi. Công đoạn cuối cùng là sắp những múi mít vào rổ rá, đem hông cách thủy chừng hai mươi phút rồi nhắc xuống. Vừa mở vung, “hương rừng cỏ nội” ngay lập tức thơm lừng không gian nhà bếp trong lúc bụng mọi người đang đói.

Món mít hông với nhộng ong vò vẽ của người Cơ Tu ăn lúc nóng bốc hương thơm lừng, hòa quyện sự lan tỏa của các vị cay, ngọt, béo, bùi, thơm tho... nơi đầu lưỡi. Người Cơ tu rất thích ăn món mít hông với nhộng ong vò vẽ và ăn món mít hông này mà uống với rượu tà vạt thì quá đối tuyệt vời. ■



Cháo canh Ba Đồn

HƯƠNG QUÊ

Cháo canh là một món ăn khá đặc biệt, khi đói là cháo, khi no lại trở thành canh, từ lâu đã có mặt gần như khắp vùng Bắc Trung Bộ, đặc biệt là miền cát trắng Quảng Bình, Quảng Trị.

Về hình thức, cháo canh không đẹp mắt và cầu kỳ như phở. Sợi mì được làm khá thô sơ (nhào mịn, cán mỏng và cắt sợi theo cách thủ công) nên sợi to và dày chứ không mềm, mỏng. Nước dùng trong tô cháo canh Quảng Bình khá nhiều và có màu vàng ươm của thịt cua.

Đã mấy trăm năm, món cháo canh Ba Đồn đều nấu từ cá biển như cá nục, cá trích, cá ngừ, cá thu, cá ngừ, cá chim... Cháo canh Ba Đồn đơn giản mà dậy hương vị thơm ngọt của mùi bột, mùi hành. Sợi cháo mềm giòn rất lạ, khi nào ăn thì mới nấu nên bát cháo rất hấp dẫn. Ăn bát cháo gốc gác vùng đất này mới biết tài hoa của người bản địa trong cách dùng các loại



Sợi cháo làm từ bột gạo nấu với cá biển có hương vị thơm ngọt, mặn mòi của biển khơi.

cá biển nấu cháo, nó không gây tanh mà thơm ngon lạ thường bởi cách hấp cá... Cá ở đây được làm từ trước, luộc chín, gỡ thịt, nêm nếm đầy đủ gia vị rồi bỏ vào chảo xào qua với hành phi cho ngấm và có mùi thơm, nước dùng cũng được hầm từ xương cá.

Cháo canh Ba Đồn thường phải đi kèm thêm ram và rượu. Ram ăn với cháo bánh canh như người Hà Nội ăn

quẩy với phở. Ram được làm từ thịt lợn, băm nhỏ, rắc gia vị. Mùa đông cũng như ngày hè, dân thị trấn hay khách đi chợ điếm tâm một bát cháo canh, làm vài cái ram, nhâm nhi thêm vài ly rượu nhỏ. Mùi hành phi, mùi ram rán cứ trộn lẫn vào nhau thành mùi hương cháo canh Ba Đồn mà ai đã thưởng thức một lần không thể nào quên. Nhớ nhất vẫn là những người con Ba Đồn sống xa xứ. ■

Nơi ấy... Trường Sa!

THÀNH NAM

Trường Sa - gần gũi và thân thương, mệnh mang mà hào sảng, máu của biết bao thế hệ đã hòa vào biển xanh để làm nên dáng hình Tổ quốc. Được đặt chân đến Trường Sa là điều ước với mỗi con dân nước Việt, đến để thấy được tầm vóc lịch sử cha ông tạo dựng chủ quyền giữa điệp trùng sóng nước biển khơi.



Đảo Cô Lin

Theo lịch trình, tàu KN 941 xuất phát tại cảng quốc tế Cam Ranh đưa đoàn công tác số 5 của Quân chủng Hải quân đến thăm quân, dân 11 điểm đảo: Song Tử Tây, Đá Nam, Đá Thị, Nam Yết, Sinh Tồn, Cô Lin, Tiên Nữ, Núi Le B, Đá Đông A, Trường Sa lớn và Nhà giàn DK1/7(Huyện Trân).

Hành trình gần 1.000 hải lý lênh đênh giữa biển khơi-nắng gió, đi qua những đảo chìm, đảo nổi, chứng kiến

những khó khăn vất vả của các chiến sĩ hải quân trước thiên nhiên khắc nghiệt, để bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc, mỗi thành viên đoàn công tác đều cảm thấy tràn dâng niềm xúc động và cảm phục.

Ở bất cứ điểm, đảo nào đoàn đến thăm cũng nhận được sự đón tiếp ân cần, chu đáo của cán bộ chiến sĩ, từ khẩu phần nước ngọt hiếm hoi, từ những vỏ ốc, vỏ sò

làm quà kỷ niệm đến những cái bắt tay và nụ cười nồng ấm chứa đựng nỗi niềm của người lính đảo xa.

Mỗi một điểm đảo, mỗi một hành trình là những cung bậc cảm xúc khác nhau, không thể quên những gương mặt chàng trai tuổi mười tám đôi mươi, vẫn còn nét thơ ngây của tuổi học trò với nước da sạm màu nắng gió, nhưng rắn rỏi bỗng sừng canh giữ biển trời.



Đoàn công tác số 5 thực hiện nghi lễ chào cờ tại đảo Sinh Tồn

► Thời tiết khắc nghiệt, chỉ có đá, cát khô cằn, cùng với nắng gió bão tố quanh năm thế mà các đảo nổi được phủ một màu xanh mát bởi những cây phong ba, cây bão táp, cây tra, cây bàng vuông... Thiên nhiên tạo hóa thật diệu kỳ để những hàng cây trụ vững, sinh trưởng, kiên cường như những người lính Trường Sa

Trong hành trình chuyến công tác, Đoàn đã đến thăm, động viên và tặng quà cán bộ, chiến sỹ và nhân dân tại 11 điểm đảo. Đoàn đến dâng hương tại tượng đài Trần Quốc Tuấn trên đảo Nam Yết, Song Tử Tây; viếng mộ liệt sỹ trên đảo Nam Yết và Trường Sa lớn; dâng hương tại Đài tưởng niệm liệt sỹ trên đảo Trường Sa và thăm quan các cụm văn hóa tâm linh trên các đảo; tham dự lễ chào cờ trên đảo Sinh Tồn.

Thật xúc động và nghẹn ngào khi Đoàn làm Lễ tưởng niệm 64 liệt sỹ đã anh dũng hy sinh tại đảo Gạc Ma ngày 14/3 cách đây tròn 30 năm và Lễ tưởng niệm các cán bộ



chiến sỹ đã hy sinh khi làm nhiệm vụ tại thềm lục địa phía Nam - Nhà giàn DK1, Trong không khí trang nghiêm, xúc động, với lòng thành kính tri ân, đoàn công tác đã thấp nén tâm nhang, thả vòng hoa tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ; hy sinh khi tuổi đời còn rất trẻ. Các anh nằm lại giữa đại dương

mênh mông sâu thẳm, trước khi chết vẫn gửi lời chào về đất mẹ thân yêu... Máu các anh đã hòa vào biển xanh nhắc nhở thế hệ sau nhớ về tinh thần quyết tử để bảo vệ chủ quyền của Tổ quốc.

Trong những năm gần đây, được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và các tầng lớp nhân dân, đời sống của ►



Quần đảo Trường Sa nằm giữa Biển Đông về phía đông nam nước ta, cách đất liền gần 300 hải lý gồm trên 100 hòn đảo nhỏ và bãi san hô với diện tích khoảng 150.000km², quần đảo Trường Sa án ngữ đường hàng hải quốc tế nối liền Thái Bình Dương với Ấn Độ Dương và Đại Tây Dương, giữa châu Âu, châu Phi, Trung Cận Đông với các nước Đông Nam Á và Đông Bắc Á, một tuyến đường huyết mạch có lưu lượng tàu thuyền tập nập hàng thứ 2 trên thế giới, là cầu nối quan trọng để phát triển thương mại và mở rộng giao lưu với các nước trong khu vực và thế giới

Sự liên kết giữa các đảo, cụm đảo, tuyến đảo của quần đảo là lá chắn quan trọng phía trước vùng biển và dải bờ biển Nam Trung Bộ và Nam Bộ, bảo vệ sườn phía đông của đất nước tạo thành một hệ thống cứ điểm tiên tiêu để ngăn chặn các hoạt động lấn chiếm, xâm phạm chủ quyền đất nước

36

► cán bộ chiến sĩ ngoài đảo ngày càng được cải thiện. Hệ thống Pin năng lượng mặt trời, quạt gió, cung cấp đủ điện cho các đảo, sóng truyền hình, sóng di động qua vệ tinh cùng các thiết chế văn hóa, đáp ứng nhu cầu vật chất lẫn tinh thần của cán bộ chiến sĩ sau những giờ huấn luyện vất vả, rút ngắn khoảng cách với đất liền.

Được trực tiếp đến Trường Sa, mới hiểu chủ quyền của chúng ta đối với quần đảo Trường Sa hiện hữu không chỉ từ phương diện lịch sử, những văn bia, cột mốc tọa độ và chứng cứ



Nhà Giàn DK 1/7 (Huyện Trân)



Sách, báo là món ăn tinh thần không thể thiếu đối với các chiến sĩ trên quần đảo Trường Sa

► hết sức rõ ràng mà chủ quyền ấy còn được đúc bằng máu, nước mắt, mồ hôi, sự hy sinh của bao thế hệ chiến sĩ Hải quân nhân dân Việt Nam

Đến Trường Sa, càng thấy mình phải sống, lao động, cống hiến nhiều hơn nữa để xứng với Trường Sa, hãy làm một việc cụ thể để Trường Sa trở thành pháo đài kiên cường trên biển, để cuộc sống quân dân trên đảo ngày một nâng lên

Tạm biệt Trường Sa! mang theo tình cảm, niềm tin của lính đảo về đất liền, chúc các anh luôn vững vàng tay súng nơi đầu sóng ngọn gió nhưng cũng rất tự hào, phía sau



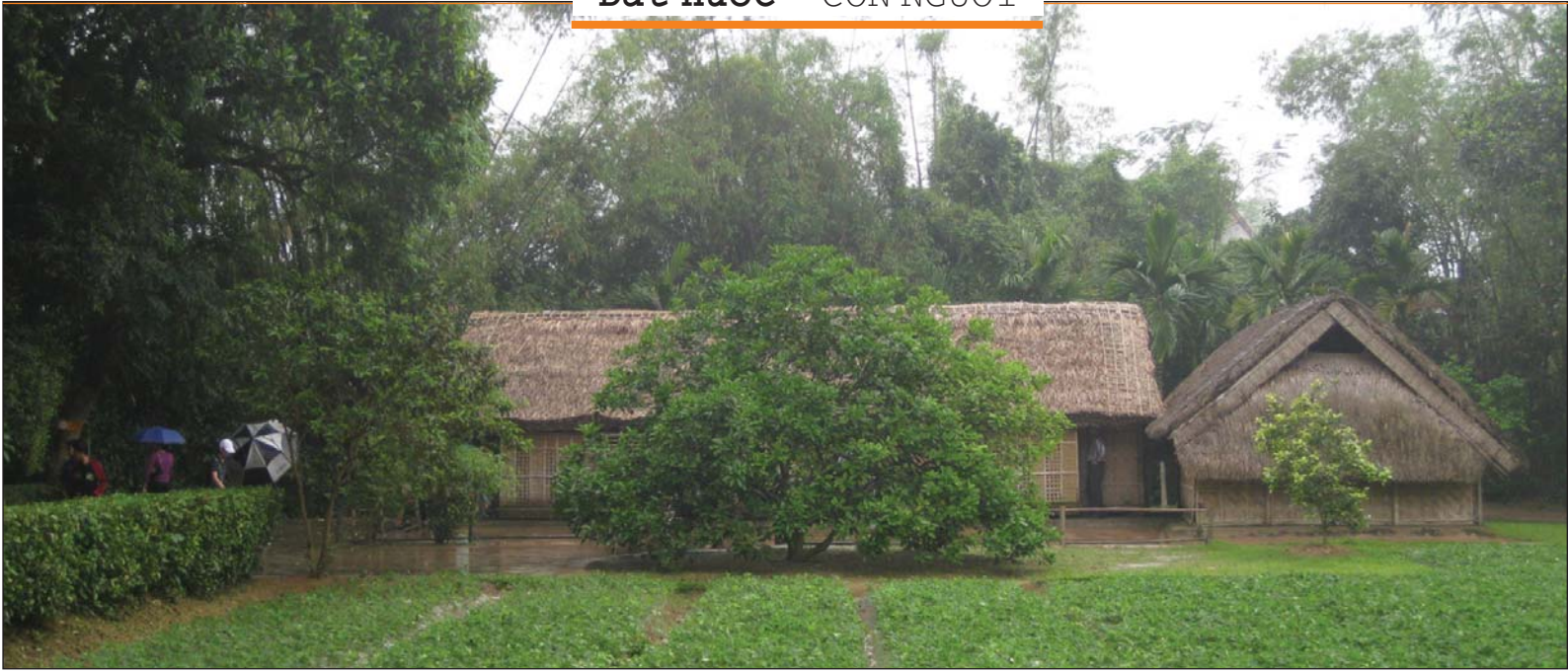
Lính trẻ đảo Trường Sa

các anh là cả dân tộc cùng truyền thống hàng nghìn năm giữ nước, cũng là lời hứa của thế hệ hôm nay, thế hệ mai sau với cha anh, với đồng đội đã hóa thân vào sóng biển để bảo vệ vững chắc chủ quyền biển đảo quê hương. ■



Lớp học trên đảo Sinh Tồn





Tháng Năm - về thăm quê Bác

THANH DƯƠNG HỒNG

38

Lúc còn đi học, tôi đắm mình qua những bộ phim tư liệu, những bài thơ của Thanh Tịnh, Tố Hữu... viết về cuộc đời, sự nghiệp cách mạng và quê hương của Bác Hồ.

“Hoàng Trù - quê Mẹ, Làng Sen - quê Cha” cứ khắc khoải trong tôi niềm ao ước... Và rồi, lần đầu tiên trong đời tôi đã được về thăm quê Bác...

Như còn ấm hơi Người

Dù mới đầu tháng năm, trời mùa hè miền Trung đang nắng gắt nhưng có lẽ cảm động trước tình Bác mệnh mông... nên hôm đó trời chợt đổ mưa! Trong đoàn công tác có người “ngại ướt” ngồi lại trong ô tô, còn tôi nhảy ào xuống sân khu Di tích Kim Liên như một cậu bé ôm niềm khao khát được về thăm quê Bác bị dồn nén quá lâu rồi!

Điểm đầu tiên chúng tôi đặt chân đến là làng Hoàng Trù - quê ngoại Bác Hồ. Lối dẫn vào nhà lưu niệm quê ngoại Bác Hồ là con đường nhỏ uốn lượn được rải bê tông thoáng sạch, hai bên đường xanh um tùm những hàng tre rì rào trong gió. Bước qua chiếc cổng được làm bằng tre đơn sơ dung dị, toàn bộ khu vườn và hai gian nhà tranh được bao bọc xung quanh bằng những hàng tre già cao vút. Các lối đi trong vườn rợp bóng mát của những hàng cau đứng thẳng tắp đu đưa quả mọng và hai bên lối đi là những hàng dâm bụt được trồng, cắt tỉa vuông vắn và đẹp mắt. Trên các lô đất còn lại trong vườn mùa này được trồng toàn cây lạc cho những chùm bông trắng nõn...

Khu vườn đang im lìm chợt rộn ràng bởi có đoàn học sinh Tiểu học được các thầy, cô giáo đưa về thăm. Các em ríu rít như đàn chim non ùa vào nơi mà cách đây hơn một thế kỷ, cậu bé Nguyễn Sinh Cung cất tiếng

khóc chào đời. Chất giọng “Nghệ” nhẹ nhàng của cô gái thuyết minh làm cho không gian khu vườn quê ngoại Bác càng thêm gần gũi trong sáng tháng Năm mưa bụi viên quanh...

Xe ô tô lượn qua một cánh đồng chừng 2km, chúng tôi đến Làng Sen - quê nội Bác Hồ. Khu di tích xã Kim Liên và cụm di tích Làng Sen được xây dựng rất khang trang trong một quần thể khép kín. Từ sân khu Di tích đến khu vườn quê nội của Bác, chúng tôi đi bộ dưới những hàng tre già rợp mát. Và kia là ao sen vươn những cành lá non lên trên mặt nước, nhu nhú vài búp sen hé nở thoang thoang hương thơm. Cũng giống như nhà lưu niệm quê ngoại, toàn bộ khu vườn quê nội của Bác được trồng những hàng cau thẳng tắp, lạc và giữa khoảng sân trước nhà là cây bưởi lớn chi chít quả non. Khu nhà có hai gian và toàn bộ vật dụng trong nhà được giữ nguyên như cũ. ▶

► Theo chân cô hướng dẫn viên, chúng tôi lặng lẽ thăm từng gian phòng trong căn nhà tranh dài ngày xưa gia đình Bác sinh sống. Gian đầu tiên là gian thờ, trên chiếc bàn làm bằng tre đơn sơ, đặt một bát nhang bằng gốm sứ, đĩa trái cây (không một tấm di ảnh, không bài vị), đây là nơi thờ chung của cả gia đình Người (song thân, chị gái - bà Nguyễn Thị Thanh, anh trai - ông cả Nguyễn Sinh Khiêm, Bác Hồ và người em trai út - Nguyễn Sinh Nhuận). Gian kế bên đặt một cái tủ gỗ cũ làm nơi cất thức ăn và bên trên là chiếc mâm đồng mòm nhẵn, đây là gian nhà ăn của gia đình. Gian cuối của căn nhà kê hai chiếc giường gỗ; một chiếc làm nơi nghỉ và đọc sách của ông Nguyễn Sinh Sắc (thân phụ Bác) và chiếc giường (kích thước ngắn hơn) dành cho ông cả Khiêm và Bác Hồ ngủ và học bài. Gian nhà đọc (nhỏ hơn) được bố trí làm bếp và khu sinh hoạt chung...

Hai gian nhà tranh thấp, cột gỗ đã cũ đặt trên sàn nhà đất bóng loáng, bên trong là những vật dụng sinh hoạt đơn sơ nhưng được bài trí gọn gàng, sạch sẽ... toát lên cốt cách đằm bạc mà thanh cao của gia đình một nhà nho yêu nước, nơi đã hun đúc, nuôi dưỡng để toả sáng một vĩ nhân, một con người đã làm rạng danh cho đất nước và dân tộc Việt Nam.

Làng Hoàng Trù - nơi Bác cất tiếng khóc chào đời và Làng Sen nuôi dưỡng Người lớn lên trong những tháng năm ấu thơ dữ dội. Lặng lẽ đặt từng bước chân trên quê hương Bác hôm nay, tôi chợt thấy lòng rưng rưng xúc động. Dường như đâu đó trong tiếng gió ru trên cành tre già, trong góc vườn hoa buổi trắng, trong gian nhà tranh đơn sơ, trên những lối



Đãy núi Đại Huệ - nơi an nghỉ của thân mẫu Bác Hồ

đi trong vườn, trên chiếc giường gỗ... còn ấm hơi Người!

Nhớ mãi tháng Năm...

Trong chuyến về thăm quê Bác, tôi cùng đồng nghiệp còn đi thăm những Di tích lịch sử - văn hóa của tỉnh Nghệ An. Đặc biệt, chúng tôi đã đi đủ 511 bậc tam cấp (lên và xuống) của núi Động Tranh trong dãy Đại Huệ, thuộc làng Hữu Biệt (nay là xã Nam Giang), huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An để viếng mộ bà Hoàng Thị Loan (thân mẫu Bác Hồ). Toàn bộ công trình có diện tích 65,2 ha gồm các hạng mục: cổng đón và cổng kết, mộ cụ Hà Thị Hy (bà nội Bác Hồ), mộ bà Hoàng Thị Loan, mộ ông Nguyễn Sinh Nhuận (em trai út của Bác) và hệ thống lan can, các chòi nghỉ, bậc thang đá lên xuống dài hơn 1km. Công trình mộ bà Hoàng Thị Loan nằm trong tổng thể khu di tích Kim Liên được khởi công xây dựng ngày 21-7-2010 và khánh thành ngày 3-6-2011. Đứng từ đỉnh núi Động Tranh có thể nhìn toàn cảnh thành phố Vinh và xã Kim Liên như nằm trong lòng ngọn núi cao hùng vĩ. Đây là công trình thể hiện

lòng biết ơn sâu sắc của Đảng, Chính phủ và nhân dân cả nước đối với một người mẹ kính yêu đã có công sinh thành, dưỡng dục một con người vĩ đại mà cả cuộc đời Người sau này đã dành trọn cho nước, cho dân...

Hiện khu mộ thân mẫu của Bác Hồ và cụm di tích Kim Liên trở thành nơi tham quan, nghiên cứu của đông đảo du khách trong và ngoài nước. Đặc biệt, mỗi năm khi tháng Năm về, khu di tích Kim Liên trở thành nơi hành hương về của nhiều đoàn du khách, của các thế hệ cháu con từ khắp mọi miền đất nước.

Với tôi, lần đầu tiên được về thăm quê Bác đã để lại trong tâm hồn mình nhiều cảm xúc rất khó tả, những tình cảm rất thiêng liêng về một địa danh, về một quê hương, nơi đã sinh ra một anh hùng kiệt xuất của dân tộc! Dù là kẻ đi sau, đến muộn nhưng tôi thấy thật ấm lòng. Bởi:

"Ta đến muộn. Đừng lo, Người vẫn đợi

Với Bác Hồ, Người thương nhất kẻ đi sau..." ■

(Tố Hữu)

Một thoáng

đệ nhất miền Tây

PHƯƠNG NGHI

Thị xã Hà Tiên (tỉnh Kiên Giang) là nơi hội tụ của những danh lam thắng cảnh thiên nhiên hoang sơ đầy quyến rũ; có sông, núi, biển, đảo, hang động, đồng bằng với nhiều danh lam thắng cảnh mang đậm dấu ấn văn hóa lịch sử. Những năm gần đây, Hà Tiên - Kiên Lương đã trở thành khu nghỉ mát lý tưởng, vùng du lịch sinh thái biển “đệ nhất miền Tây” đã hội đủ 3 điều kiện: sinh thái tự nhiên, nền kinh tế đặc thù và tính nhân văn đa dạng.



Cầu Tô Châu bắc trên sông Hà Tiên đoạn dẫn ra biển

Tây Nam Bộ nên vào mùa hè đón rất nhiều du khách. Từ Mũi Nai ra xa bờ chừng vài trăm mét có rất nhiều đảo nhỏ, đảo lớn của quần đảo Bình Trị và Hải Tặc. Hai quần đảo này cũng là nơi du lịch lý tưởng trong tuyến du lịch biển đảo.

Hà Tiên có nhiều bãi biển cát trắng mịn màng nằm giữa hai màu xanh, nước biển xanh lơ và hàng cây hai bên rì rào trong gió biển, lòng bãi không có đá ngầm rất quyến rũ du khách: Bãi Nô, Bãi Dương, Bãi Dầu, Bãi Bằng. Cách thị xã Hà Tiên 10km, một điểm nghỉ mát thuận lợi với hai bãi cát rất đẹp là bãi Hòn Heo và bãi Ốt. Ở đây cát vàng mịn, mặt nước trong xanh, cảnh vật yên tĩnh, dãy núi bãi Ốt nhô hẳn ra ngoài khơi tạo thành bức bình phong khổng lồ. Vào mùa biển động, cả vùng

biển xung quanh nơi nào cũng cuộn sóng, chỉ riêng vùng biển bãi Ốt là êm đềm.

Cảnh đẹp Đông Hồ nằm về phía Đông thị xã Hà Tiên dài khoảng 3km, rộng gần 2km. Phía hữu ngạn có núi Ngũ Hồ, phía tả ngạn là dãy núi Tô Châu sừng sững, phía Đông có sông Giang Thành và phía Tây có sông Hà Tiên đoạn dẫn ra biển. Một hồ nước phẳng lặng giữa bốn bề là sông núi đã tạo ra vẻ đẹp tự nhiên, thơ mộng. Leo lên Pháo Đài nhìn qua dãy núi Tô Châu và đầm Đông Hồ mới thấy hết nét hùng vĩ và vẻ đẹp hữu tình của một vùng sinh thái đặc thù mà UNESCO đã đề nghị đưa Đông Hồ vào khu dự trữ sinh quyển thế giới. Ngoài ra, Hà Tiên có nhiều lăng tẩm, tiêu biểu lăng mộ Mạc Cửu được đặt đúng theo thuật phong thủy, tiền án là núi Tô Châu, ▶

► hậu chẩm là núi Bình Sơn, trước lăng có dòng lưu thủy đó là Đông Hồ, phía tả là núi Bát Giác, phía hữu là núi Pháo Đài có tên chữ là Đại Kim Dự. Mặt lăng mộ quay về hướng Đông, lưng tựa núi hai bên có thế tì. Khu mộ rất kiên cố nên dù đã gần 300 năm nhưng vẫn giữ được nét kiến trúc ban đầu, các bia mộ bằng đá vẫn còn nguyên vẹn. Đi vòng theo chân núi Bình Sơn là đền thờ và lăng mộ dòng họ Mạc, chùa Phù Dung...



Khu du lịch Mũi Nai là một điểm du lịch sinh thái nổi tiếng ở Đồng bằng sông Cửu Long

Chùa Hang còn gọi Hải Sơn Tự (xã An Bình, huyện Kiên Lương - Kiên Giang) nằm hẳn trong một núi đá thâm u, mờ ảo, sâu trong ngọn cao chót vót, vách dựng đứng, sừng sững như một hải vọng đài, chân núi sát biển, quanh năm được sóng biển vỗ về. Trước sân chùa Hang thờ Phật Di Lặc được tạc bằng đá non nước nặng tới 22 tấn. Có nhiều cây cổ thụ đứng ở lưng chừng núi, rủ xuống không gian những chùm rễ dài lơ lửng. Cửa chùa quay vào trong đất liền, trong ánh sáng mờ mờ, có thể nhìn thấy những thạch nhũ chảy từ trên trần xuống đóng cứng lại to như cột nhà, khi gõ vào thân thạch nhũ thì nó ngân lên như tiếng chuông chùa. Chính điện chùa Hang nằm gọn trong lòng núi với một động đá vôi hai cửa chạy thẳng theo trục Đông Bắc - Tây Nam dài hơn 50m, từ chính điện có đường hang thông ra bờ biển, chỗ hẹp nhất cũng vừa khoảng 3

- 4 người đi lọt. Đi hơn 10 phút theo lòng hang trong ruột núi, bạn sẽ “nghe” những ngọn gió từ biển thổi vào mát rượi, tiếp đó là một khoảng sáng trước mặt. Tiếp tục đi thẳng khoảng 60m sẽ nhìn thấy hòn Phụ Tử. Bước xuống bờ cát mịn, khách được hòa mình trong nắng, gió của biển khơi. Hằng năm, chùa Hang tổ chức lễ hội long trọng kéo dài từ ngày mùng 8 đến 15/4 âm lịch. Truyền thuyết kể rằng: Công chúa Ngọc Tuyên là em gái chúa Nguyễn Ánh đã mất tại đây. Để tưởng nhớ, Nguyễn Ánh cho xây chùa trong hang núi để thờ phụng nên gọi là chùa Hang. Căn cứ vào diêm hào và vỏ các loài nhuyễn thể còn bám dính trên các khe đá, các nhà khoa học đã phỏng

đoán, vài vạn năm trước, núi chùa Hang nằm dưới mực nước biển.

Từ chùa Hang, khách có thể ra thăm hòn Phụ Tử bằng tàu du lịch. Trước đây, hòn Phụ Tử là hai trụ đá cao nghiêng nghiêng cùng một chiều tượng trưng cho hình hai cha con quán quýt bên nhau trông ra biển cả. Hòn lớn cao chừng 33,6m, được hình dung là cha và khối đá nhỏ hơn chừng 32,9m là con. Hai khối đá nối với nhau bằng một vệt đá cao hơn mặt nước biển khoảng 5m (hòn Phụ Tử bị đổ ngày 9-8-2006 đã làm biến đổi biểu tượng của du lịch Kiên Giang, có ảnh hưởng nhất định tới hoạt động du lịch khu vực này).

Hà Tiên yên bình như một làng quê xưa với nét uy nghiêm của những chứng tích lịch sử cùng nét hoang sơ của những tạo tác mà thiên nhiên đã ban tặng cho mảnh đất này. Dẫu đến đây chỉ một lần, lữ khách sẽ nặng lòng với cảnh với tình, bởi lịch sử và chất thơ trong từng câu chuyện về một vùng đất đa dạng địa hình, tập trung cả biển, đảo, núi non, sông ngòi, đồng ruộng, vườn cây... ■



Thanh Hóa quê tôi

Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông

LÊ THỊ HƯƠNG

Trung tâm Văn hóa tỉnh Thanh Hóa

*“Tỉnh Thanh thắng địa
là nơi/ Rừng vờn hạt
ngọc, hạc bơi chân
thành” ẩn chứa trong
mình nhiều tầng lớp
văn hóa, đa dạng về
phong tục tập quán, tín
ngưỡng và danh lam
thắng cảnh.*

Vùng đất hội tụ đủ các địa hình sinh thái

Nói đến Thanh Hóa là nói đến miền biển dạt dào sóng vỗ. Nếu Sầm Sơn lâu đã trở thành thương hiệu du lịch nổi tiếng thì vẻ hoang sơ, êm đềm lại là thế mạnh của Hải Tiến, Hải Hòa... Mỗi nơi một vẻ sống động, đã làm nên bản hòa ca du dương cho vùng biển xứ Thanh.

Thanh Hóa quê tôi còn có những con sông như dòng Mã giang lịch sử. Đến sông Mã, gặp “cây cầu huyền thoại” Hàm Rồng với làn điệu hò sông Mã lộng gió bốn phương thấm đượm lòng người. Ghé thăm Khu du lịch sinh thái nơi đây, du khách như lạc vào bức tranh thiên nhiên kỳ thú với dải Hàm Rồng uốn lượn bên dòng

sông Mã. Hồ Kim Quy nước trong xanh bốn bề, những đồi thông ngút ngàn đan xen thung lũng thơ mộng với dãy núi hình 9 khúc rồng nhấp nhô uốn lượn. Trong cùng một không gian, tách ra khỏi sự sôi động của phố phường còn có làng cổ Đông Sơn lấp lánh trong đồng tỏa sáng tinh thần Việt với cổng làng rêu phong mở vào những nếp nhà ngót trăm năm tuổi.

Hội tụ đủ các địa hình sinh thái: Núi, trung du, đồng bằng và biển cả, lại ở vị trí địa đầu Bắc Trung Bộ, Thanh Hóa là sự kết nối giữa đồng bằng Bắc Bộ rộng lớn với khu vực miền Trung dài và hẹp. Khí hậu Thanh Hóa vừa có nét đặc trưng của khí hậu miền Bắc vừa mang tính chất của khí hậu miền Trung. Cho nên, Thanh Hóa được ví như hình ảnh của đất nước Việt Nam thu nhỏ - đó cũng là tiềm năng, điều kiện lý tưởng Thanh phát triển kinh tế - du lịch và làm cho bức tranh toàn cảnh về du lịch Việt Nam có sắc thái riêng.

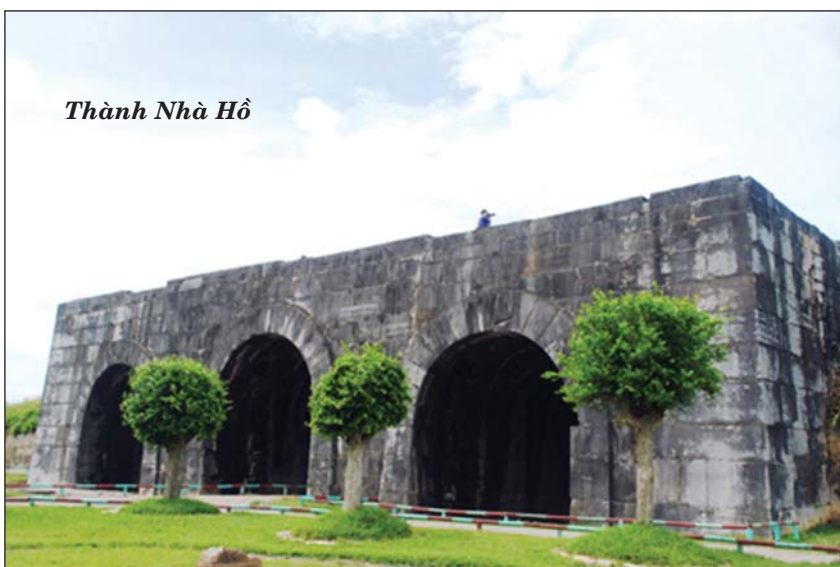
Bức tranh thủy mặc xứ Thanh

Xứ Thanh được trời phú cho thế núi, hình thác, hang động, suối... với những cảnh

sắc nên thơ, những danh lam thắng tích nổi tiếng say đắm lòng người như: Ngọc Sơn (núi Bọm) cùng sự tích “Ngọc Trống - Ngọc Mái”; Núi Nhồi chạy quanh co, uốn lượn. Núi Đọ nằm trên địa bàn xã Thiệu Vân, huyện Thiệu Hóa soi hình bóng hùng vĩ của mình xuống dòng sông Chu hiền hòa, thơ mộng. Nơi đây, được nhiều người biết đến là vùng đất thiêng, cổ xưa của xứ Thanh nhưng ẩn chứa trong đó nhiều câu chuyện kỳ lạ và đầy bí ẩn đang chờ được giải mã.

Núi Trường Lệ với những truyền thuyết lung linh sắc màu huyền thoại mang đậm chất nhân văn. Và nếu ai đó được ngâm mình tắm thỏa thích dưới làn nước trong xanh, mát lạnh của thác Ma Hao thì thật tuyệt vời. Lung linh huyền ảo còn có Thác Muống, nằm trong một thung lũng đẹp, hẹp, dài cùng một quần xã sinh thái độc đáo: lá rừng, đá còn nguyên vẹn, xen lẫn là khung cảnh làng bản với nhà sàn tỏa khói lam chiều, dòng suối nhỏ, ruộng bậc thang, sắc màu thổ cẩm... tạo nên bức tranh hữu tình, sống động. Đây là điểm nhấn đã và đang thu hút rất đông khách du lịch gần xa. ▶

Thành Nhà Hồ



Thanh Hóa đã vươn lên với trời cao. Một Thanh Hóa rộng mở tương lai với cả nước và quốc tế.

Nếu đi về phía Bắc Thanh Hóa, du khách sẽ đến với huyện Nga Sơn, nơi có động Từ Thức với rất nhiều điều kỳ thú. Theo truyền thuyết, đây là nơi Từ Thức gặp Tiên. Ngược về phía Tây Nam, đến huyện Như Thanh có vườn quốc gia Bến En với phong cảnh núi, hồ thơ mộng, cùng những cây cổ thụ và nhiều loài động vật quý hiếm. Những địa danh: Cổng trời, Sơn Bá Mười... quanh năm mây phủ chẳng khác gì tiên cảnh bồng lai, khí hậu ôn hòa được ví như Sa Pa, Đà Lạt. Đến với bản làng miền Tây xứ Thanh, du khách còn được thưởng thức những đặc sản của núi rừng mời gọi du khách như xôi ngũ sắc, rượu ngô, canh đắng, trứng kiến...

Thanh Hóa - nơi phát tích vương triều Nguyễn, vua Lê, chúa Trịnh, từng được nhà Hồ chọn làm nơi xây dựng kinh đô, để lại cho con cháu muôn đời sau hàng ngàn di tích giá trị. Thắng cảnh Thanh Hóa trông có vẻ mộc mạc, đơn sơ, hoang dã nhưng chứa đựng cả một quá khứ và hiện tại phi thường. ■

▶ Về với Hang Con Moong - nơi có nhiều động, thực vật khá phong phú như: Khỉ, gấu, nai... du khách được thả hồn trong không gian yên ả, trầm mặc đôi khi nghe tiếng chim kêu hòa lẫn tiếng nước chảy tạo thành bản nhạc giao hưởng thiên nhiên thật kỳ thú! Toàn bộ hệ thống rừng nguyên sinh quanh khu vực hang còn giữ được nguyên vẹn với nhiều loài cây gỗ quý, có đường kính lớn.

Du khách không khỏi ngạc nhiên về một suối cá thần Cẩm Lương linh thiêng và kỳ lạ với muôn vàn câu hỏi “vì sao?”. Xin thưa, đó là độc đáo mà thiên nhiên đã ban tặng cho xứ Thanh. Suối cá có cảnh quan tuyệt đẹp gồm rừng, sông, suối, bản làng và những người dân hiền lành, mến khách tạo nên một bức tranh làng quê mộc mạc, dung dị. Mỗi lần đến đây, du khách đều được thỏa sức hòa mình cùng thiên nhiên, quên hết bao muộn phiền, lo toan trong cuộc sống.

Về miền di sản văn hóa

Đối với những du khách say mê lịch sử thì không thể bỏ qua di tích Thành Nhà Hồ được UNESCO công nhận là Di sản Văn hóa Thế giới; đền thờ Lê Hoàn; khu

di tích lịch sử Lam Kinh; Khu Lăng miếu Triệu Tường (làng Gia Miêu, xã Hà Long, Hà Trung); Phủ (Chúa) Trịnh; khu di tích lịch sử đền Bà Triệu... Ngoài ra, Thanh Hóa còn có hệ thống di sản văn hóa phi vật thể bao gồm các trò chơi dân gian, các làn điệu âm nhạc, các lễ hội và nhiều hoạt động văn hóa khác..

Quê tôi vang vọng tiếng trống đồng ngàn năm, là cái nôi của các trò diễn như: Trò Xuân Phả, trò Chiềng, trò ngũ Bôn...; là miền đất của dân ca, dân vũ phong phú, đặc sắc. Bằng lao động chân tay và trí óc, người dân



Suối cá thần Cẩm Lương

CÔN ĐẢO

Cõi thiêng bất tử

ĐẶNG HOÀNG THÁM

Về Côn Lôn

Côn Đảo ngày nay, xưa kia có tên gốc là quần đảo Côn Lôn. Nhà chí sĩ Phan Chu Trinh từng có mấy câu thơ đầy hào khí:

*“Làm trai đứng giữa đất
Côn Lôn,
Lừng lẫy làm cho lở núi non.
Xách búa đánh tan năm
bảy đống,
Ra tay đập bể mấy trăm
hòn...”*

... Tháng Tư năm 1975, “Đại thắng mùa Xuân” kết thúc chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Miền Nam hoàn toàn giải phóng... Nhà tù Côn Đảo khét tiếng, nơi được xem như “địa ngục trần gian” cũng chấm dứt 113 năm tồn tại (1862-1975).

Chúng tôi về Côn Đảo trong những ngày cuối xuân, nắng tháng Tư rực rỡ, chói chang. Biển Đông xanh thẳm, bao la, sóng tung bọt trắng xóa như muôn ngàn con chiến mã tung bồm phi trong gió mênh mang. Tàu đánh cá của bà con ngư dân, cờ phướn đỏ tươi nhấp nhô giăng câu, thả lưới. Từng đàn hải âu soải cánh bay về phía những hòn đảo xa... Tàu



Bãi Đầm Trâu vẫn giữ được những nét hoang sơ tuyệt đẹp

khách Super Dong phẩm phẩm lướt sóng cấp 4, chở theo hơn ba trăm khách.

Côn Đảo dần hiện ra, sừng sững, uy nghiêm như những pháo đài vững chắc, trấn giữ biển Đông thân yêu của Tổ quốc. Gần giữa trưa nhưng mây mù vẫn còn vùn vù, vẫn vương trên những đỉnh núi của quần đảo Côn Lôn...

Tàu ghé cảng Bến Đầm, chúng tôi lên xe về thị trấn theo con đường vòng ven biển tuyệt đẹp. Qua khỏi mũi

Cá Mập, nhìn ngược lại, ta sẽ thấy Đỉnh Tình Yêu nổi lên như một lâu đài khổng lồ, huyền bí. Khi đến gần thị trấn, chúng tôi dừng chân tại cầu tàu 914 - nơi suốt hơn một trăm năm lẻ đã in dấu chân biết bao nhiêu con người bị xiềng xích, dọa dẫm, đi qua đây. Có người may mắn trở lại. Có người vĩnh viễn không về, gửi năm xương tàn nơi hải đảo hoang vu! Cũng tại cầu tàu này, 914 người tù khổ sai đã ngã gục ▶

► xuống khi xây dựng cầu cảng, máu xương của họ đập vùi trong cát, hòa vào nước biển mặn Côn Lôn: “*Nửa đêm gà gáy dâm mình ngoài khơi/ Rét căm đòn đánh toi bồi/ San hô cắt thịt máu tươi tuôn trào*”. Những dòng thơ ai oán trên được một tù nhân nào đó, viết bằng máu, hiện còn lưu giữ ở Bảo tàng Tôn Đức Thắng (Côn Đảo)... Ngoài khơi, đảo Côn Sơn, Hòn Tài, Hòn Trác, Hòn Bảy Cạnh, Hòn Cau cỏ cây xanh tươi, in hình trên nền trời xanh đầy mây trắng. Sóng biển vẫn năm tháng vỗ về những bãi cát trắng tinh khôi, những ghềnh đá cheo leo. Mây mù âm u che phủ trên những đỉnh non ngàn, đá dựng nghìn năm phong sương cùng tuế nguyệt... Và cuộc sống vẫn tiếp diễn, âm thầm nhưng đầy sức sống dưới những rạn san hô, những cánh rừng bạt ngàn trên đảo. Những cá thể rùa biển quý hiếm hàng năm vẫn trở về sinh sản ở nơi đã sinh ra chúng!

Một thời “địa ngục trần gian”

Buổi sáng, mặt trời màu da cam như quả bóng nhú lên khỏi Hòn Tài Lớn, soi rọi ánh sáng qua những tán lá

bàng cổ thụ, chúng tôi ăn sáng, nhâm nhi ly cà phê ngon lành sau một đêm ngủ tiêng sóng biển, tiếng gió vi vu qua những hàng dương như tiếng nhạc dặt dìu, yên ả. Nắng lên, đoàn bắt đầu đi tham quan, khám phá “địa ngục trần gian” Côn Đảo.

Đầu tiên, chúng tôi đến trại giam có lâu đời nhất của Côn Đảo - “Trung Tâm Cải Huấn - Trại Phú Hải”

...Ngày 28-11-1861, Pháp chiếm Côn Đảo, sau đó thành lập trại giam tại đây, họ cho xây một dãy nhà ngục tạm thời bằng vách đất, mái tranh và 50 tù nhân có án từ một đến mười năm bị đưa ra Côn Đảo đầu tiên vào tháng 3/1862.

Năm 1896, trại giam kiên cố đã hoàn tất với tổng diện tích 12.015 m² có tường dày bao bọc bên ngoài, bao gồm hai dãy khám được xây đối diện nhau, mỗi dãy 5 khám (đánh số từ trái sang phải 1-10). Phía cuối sân, nối qua hai dãy khám có 20 hầm đá (còn gọi là xà lim). Cuối dãy khám giam bên trái còn một phòng giam “Tù đặc biệt”, kế đó là “Hầm xay lúa”, vừa là nơi khổ sai xay lúa, vừa là nơi đầy ải, trừng phạt tù

nhân. Ở góc cuối bên phải có một khu đất trống dùng để phạt tù nhân khổ sai đập đá.

...Phòng 6, còn được gọi là phòng “Chết điển hình”: Thời Mỹ - Ngụy, từ 1957, đây là nơi khởi đầu cuộc đấu tranh chống ly khai Đảng Cộng sản của tù chính trị. Địch đã thực hiện âm mưu phân hóa giữa cộng sản và kháng chiến, nhưng thất bại nên họ đã ra sức đàn áp dã man. Tù nhân ở đây hy sinh rất nhiều. Do vậy, phòng giam này được gọi là “Phòng chết điển hình”.

Phòng 7: đây là nơi chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên trong nhà tù Côn Đảo ra đời cuối năm 1932, sau phát triển thành Đảng ủy Côn Đảo, lãnh đạo cuộc đấu tranh của tù nhân với sự điều khiển của các đồng chí Nguyễn Hới, Tôn Đức Thắng, Ngô Gia Tự, Trần Quan Tạng, Nguyễn Chí Diểu, Lê Văn Lương, Nguyễn Duy Trinh...

Phòng 9: Nơi đây từng giam giữ đồng chí Tôn Đức Thắng, Võ Sĩ, Võ Thúc Đồng...

Phòng 10: Vào năm 1958, trong đợt chống học tập tổ Cộng, địch đã đàn áp dã man 175 người tù chính trị trong âm mưu phân hóa giữa cộng sản và kháng chiến.

Ngoài 10 phòng giam, còn có 1 phòng giam dành cho tù đặc biệt nằm phía sau câu lạc bộ. Thời Pháp chúng đã dùng nơi đây giam giữ những người tù khổ sai hàng ngày ở hầm xay lúa trong đó có Tôn Đức Thắng, Phạm Hùng, Lê Văn Lương, Ngô Gia Tự...

Ở Côn Đảo, ngoài trại giam Phú Hải, còn có các trại giam Phú Tường, Phú Sơn, Phú Bình. Trại Phú Tường có “Chuồng cọp” rất nổi tiếng bởi sự khắc nghiệt. “chuồng cọp” được Mỹ xây riêng và giữ bí mật trong một thời gian dài, hầu như rất ít người ►



Mô hình "chuồng cọp" ở trại giam Phú Tường.

► biết đến khu này. Tháng 7/1970, sự thật về “chuồng cọp” đã bị phanh phui, gây chấn động quốc tế. Nhà báo Mỹ - Don Luce; trợ lý của đoàn Quốc hội Mỹ là ông Tom Harkin đã thuyết phục hai nghị sĩ trong đoàn điều tra hoạt động tra tấn trong “chuồng cọp”. Sau cùng, nhờ quyết tâm và sự ngẫu nhiên, may mắn họ khám phá được những chuồng cọp giam giữ các tù nhân “cứng đầu”, nguy hiểm! Tù ở đây bị giam trong những căn phòng chỉ rộng 5m², không có giường nằm. Người tù bị cùm chân và phải nằm dưới nền xi măng ẩm thấp, điều kiện vệ sinh và ăn uống rất kém, lại thường xuyên bị tra tấn để hỏi cung. Khu này dành cho những tù binh quan trọng không chịu khai báo, với mục đích dùng sự khổ ải để khuất phục ý chí của tù nhân.

Cõi thiêng bất tử

Đó là nơi mà ai cũng muốn đến khi ra Côn Đảo: Hàng Dương, nghĩa trang lớn nhất của Côn Đảo! Từ năm 1862 đến năm 1975, đây là nơi chôn cất hàng vạn chiến sĩ cách mạng và những người yêu nước Việt Nam qua nhiều thế hệ bị tù đày. Hiện nay, Nghĩa trang Hàng Dương rộng trên 20 ha, có 4 khu: Khu A gồm 688 ngôi mộ (có 7 mộ tập thể) trong đó 91 mộ có tên và 597 mộ khuyết danh. Đa số các phần mộ từ năm 1945 trở về trước. Nơi đây



Mộ nữ anh hùng Võ Thị Sáu tại Côn Đảo

có mộ của liệt sĩ cách mạng Lê Hồng Phong và nhà yêu nước Nguyễn An Ninh.

Khu B: Gồm 695 ngôi mộ (có 17 mộ tập thể) trong đó 276 mộ có tên và 419 mộ khuyết danh. Đa phần là mộ từ năm 1945 đến 1960. Nơi đây có mộ của nữ anh hùng Võ Thị Sáu và anh hùng Cao Văn Ngạc.

Khu C: Gồm 373 ngôi mộ (có 1 mộ tập thể) trong đó 332 mộ có tên và 41 mộ khuyết danh. Đa phần là mộ từ năm 1960 đến 1975. Nơi đây có mộ của anh hùng Lê Văn Việt.

Khu D: Gồm 157 ngôi mộ, trong đó 14 mộ có tên và 144 mộ khuyết danh. Đặc biệt, mộ khu D được quy tập các mộ từ Hòn Cau và Hàng Keo về.

Khách đến Côn Đảo thường ghé thăm Nghĩa trang Hàng Dương về ban đêm. Trong ánh sáng vàng ối của những ngọn đèn,

trong làn khói hương la đà, trong không gian tĩnh mịch với tiếng gió vi vu, hòa với tiếng sóng biển vỗ bờ, ta như nghe, cảm thông được với các anh linh của biết bao người con thân yêu, kiên cường của đất mẹ Việt Nam, đã nằm xuống nơi đây vì Độc lập, Tự do của Tổ quốc. Mộ chị Võ Thị Sáu - “Người con gái Đất Đỏ” luôn nghi ngút khói hương... văng vẳng đâu đây khúc hát: “..Mùa hoa Lê-Ki-Ma nở... Đòi sau hãy còn nhắc nhở...”

Tháng Tư có rất nhiều đoàn khách từ khắp mọi miền của đất nước về Côn Đảo thăm lại chốn xưa, thấp hương tưởng niệm anh linh các liệt sĩ, đồng chí, đồng đội đã vĩnh viễn yên nghỉ nơi đảo xa.

Chị Cao Thanh Mai - Thượng tá nhà văn (Hội NV TP Cần Thơ) bồi hồi, xúc động: “Tôi trở về nơi cha tôi và các đồng chí của ông đã ►



Côn Đảo được xem là một trong những nơi có rặng san hô đẹp nhất Việt Nam

► bị tù đầy, tra khảo. Mảnh đất này có một phần máu thịt của người thân tôi đổ xuống!”. Ở khu trung tâm Nghĩa trang Hàng Dương, có Đài tưởng niệm Liệt sĩ nằm trên một ngọn đồi nhỏ, phía sau, núi Chúa như bức tường thành uy nghi che chắn. Có rất nhiều người, khuôn mặt ưu tư, thành kính thấp hương khấn vái ở đây. Tôi tình cờ gặp ông Hoàng Văn Bốn, Cựu chiến binh ở tận Hà Giang xa xôi. Ông Bốn cao dong dỏng, một cánh tay cụt tới khuỷu, tóc bạc trắng, khuôn mặt ông hiền lành, cánh tay còn lại rần rỏi, sạm nắng. Ông cười tươi nói như chưa hề có gì xảy ra: “Tôi đã bị địch bắt giam từ Tết Mậu Thân 1968, đến Hiệp định Paris 1973 thì được trao trả... Tôi

từng ở “chuồng cọp” như các bạn đã thấy!” - “Tôi đến đây thấp hương cho bạn bè tôi, những người chẳng may nằm lại nơi đất này”- người cựu chiến binh chột xúc động nói.

Ngày kế của chuyến đi, đoàn đến An Sơn Miếu, nghe thuyết minh viên Quỳnh Dao dẫn sự tích Miếu Bà Phi Yến thuở Côn Đảo còn hoang sơ, vắng vẻ. Chúng tôi leo hơn 250 bậc đá để lên chùa Vân Sơn ngắm vịnh Côn Lôn đẹp như bức tranh thủy mặc. Vân Sơn Tự lưng tựa vào núi, mặt nhìn ra biển xanh lộng gió. Mây, sương là đà, hoa nở vàng, đỏ, hồng, tím khắp lối đi, thỉnh thoảng có tiếng chuông chùa ngân vọng xa đưa. Khách như lạc vào cõi tiên.

...Xe đi Bắc đảo, dọc con đường đèo cheo leo sát biển, ta sẽ được chiêm ngưỡng Hòn Bảy Cạnh, nơi có ngọn hải đăng rọi xa 35 hải lý. Hải đăng Bảy Cạnh (1883), là một trong những ngọn hải đăng được người Pháp xây dựng sớm nhất ở nước ta. Vượt qua lưng đèo Cỏ Ống, chúng tôi đến Bãi Đầm Trầu vui đùa, tung tóe trong làn nước biển trong xanh với bãi cát vàng dưới hàng dừa lá lơi, thơ mộng. Sau đó, chúng tôi đến Bãi Ông Đụng, Vườn Quốc gia Côn Đảo, Miếu Cậu, Bãi Nhát, đi tàu ra khám phá Hòn Cau, Hòn Bông Lan, Hòn Tài, Hòn Trác. Nếu đến Côn Đảo từ tháng 4 đến tháng 10, ta sẽ có thể đi xem rùa biển đẻ trứng ở Hòn Bảy Cạnh...

Trải qua những tháng năm đau thương tang tóc, đắm chìm theo vận nước nổi trôi, ngày 30-4-1975, miền Nam hoàn toàn giải phóng. Côn Đảo bước ra từ địa ngục trần gian hơn Một trăm mười năm... ngày nay, Côn Đảo đã thay da đổi thịt như cô gái dậy thì mới lớn, trở thành một thiên đường du lịch nổi tiếng. Đến với Côn Đảo, bạn sẽ có dịp trải nghiệm, khám phá quần đảo xinh đẹp, kỳ vĩ với rất nhiều câu chuyện lịch sử cùng với những truyền thuyết, huyền thoại từ thuở xa xưa, khiến bạn càng mến yêu thêm Con Đảo và hẹn ngày trở lại với đất, biển này. ■



PHƯỜNG NÔNG TIẾN (TUYÊN QUANG):

Vững bước đi lên

THS. PHÙNG QUANG TRUNG
Cục Nghệ thuật biểu diễn

Chúng tôi có dịp trở lại thăm phường Nông Tiến, thành phố Tuyên Quang (nơi thành lập Đoàn Văn công Nhân dân Trung ương cách đây 67 năm, tiền thân của Nhà hát Ca, Múa, Nhạc Việt Nam ngày nay).

Phường Nông Tiến có diện tích 12,7km², dân số hơn 7.000 người, được thành lập ngày 03-9-2008 trên cơ sở xã Nông Tiến (thị xã Tuyên Quang), sông Lô và suối Dùm; có tuyến quốc lộ 37 đi qua, gồm các dân tộc (Kinh, Dao, Tày, Nùng, Cao Lan..) với hơn 20 dòng họ quần tụ tạo thành. Địa bàn Phường gồm 17 tổ dân phố thuộc: Thôn Thượng, thôn Trung, thôn Hạ, các hộ nhà Bè và đền Pha Lô. Thu nhập của người dân chủ yếu từ các sản vật (lúa, nếp lương, ngô, na dai, nhãn, xoài, mía, rau màu, hoa (hồng, cúc, đào..), các nghề (buôn bán tạp hóa, chế biến gạo, nấu rượu, làm đậu phụ, bún, bánh đa..), may mặc, làm mộc, nề, dịch vụ vận tải...

Vùng đất cổ: Xưa Nông Tiến thuộc xã Tình Hóa (châu Tuyên Quang, tổng Bình Ca, phủ Tuyên Hóa, trấn Minh Quang). Sau 31-5-1884, thực dân Pháp chiếm và áp đặt chính sách cai trị. Chúng khai thác các mỏ chì (Tràng Đà), kẽm (Đầm Hồng), than (Tràng Đà)... xây dựng các đồn điền (Roay đơ ba, Ra phan, Đơ mông pada, Anbe, Rivie, Đắc la chiê) chiếm 17.000 ha đã bóc lột nặng nề công nhân (chủ yếu là người địa phương) và

nông dân (các tỉnh miền xuôi đến làm việc). Năm 1918, Pháp thành lập Trường Nông nghiệp Thực hành (hay Trường Trung cấp Canh Nông) ở Nông Tiến gồm: Khu giáo viên người Pháp (Nhà đỏ) + người Việt (Nhà xanh), khu thí nghiệm trồng (cà phê + mía + vườn ươm + chè + sơn + nuôi bò sữa + bò thịt + nuôi tằm..) đào tạo cán bộ trung cấp (trồng trọt, chăn nuôi, thú y, lâm nghiệp), mỗi khóa từ 30 đến 60 học viên.

Nếp sinh hoạt văn hóa cộng đồng: Người dân nơi đây thờ cúng tổ tiên, thần linh (lễ Cấp sắc của người Dao, Tày, Cao Lan..), Tết Nguyên đán, Tết Hàn thực (bánh trôi, bánh chay), Tết Đoan ngọ, Tết Trung thu (nay trở thành Lễ hội Đường phố hàng năm), Tết Cơm mới. Lễ hội truyền thống có: rước mầu từ đền Thượng (Tràng Đà - khởi kiện) về đền Hạ (Tân Quang - hợp tế), đền Ý La, đền Pha Lô, đền Lâm Sơn Linh từ (đền Lò

Vôi) và miếu Đồi Cò; hội đua thuyền trên sông Lô; lễ hội Đường phố vào dịp Rằm Trung thu hàng năm; bà con trên địa bàn phường phát triển đa nghề (dệt thổ cẩm, đan đồ mỹ nghệ từ song, mây, giang, nứa); nghệ thuật ẩm thực của người Tày rất phong phú (thịt trâu khô, cá mắm ruộng, cơm lam, rau rừng, rượu ngô, rượu chuối, rượu đao, rượu báng, chè shan) và người Tày rất thích hát then, sli, lượn, tham gia những lễ hội cổ truyền, những trò chơi dân gian...

Ngày nay, về phát triển kinh tế, tổng sản lượng lương thực đạt 971,3 tấn/năm (thóc 387,9 tấn; ngô 583,4 tấn), cây ăn quả các loại 27,75 ha, hoa các loại 11,64 ha, thả cá 13 ha đạt (45 tấn và 76 lồng cá), thường xuyên kiểm tra bảo vệ rừng không để cháy rừng xảy ra; tổng thu ngân sách 4.496 triệu đồng/năm. Phường đã công khai Đồ án điều chỉnh quy hoạch đất đai đến năm 2020, lắp đặt ống ▶



Một góc khu dân cư tổ 6, phường Nông Tiến (TP Tuyên Quang) có hệ thống cống thoát nước đảm bảo.

► công thoát nước 154m/khu dân cư, xây và đưa vào sử dụng thêm nhà văn hóa TDP 8, thu gom rác phế thải sinh hoạt của người dân đảm bảo vệ sinh môi trường, triển khai nhiều biện pháp lập lại trật tự đô thị (lấn chiếm lòng, lề, vỉa hè, hành lang đường bộ), thường xuyên duy trì tổ công tác kiểm tra khai thác khoáng sản; về phát triển văn hóa - xã hội: Phong trào xây dựng nếp sống văn minh, đô thị xanh, sạch, đẹp, vui tươi, lành mạnh ở Nông Tiến rất phát triển (số GĐVH đạt tỷ lệ 92,24%, TDP văn hóa có 14/19 tổ; đã phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục THCS và tiểu học mức độ 2, xóa mù chữ, 100% trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 không có học sinh bỏ học. Phường rất chú trọng nâng cao chất lượng y tế (khám và điều trị bệnh cho 7.248 người/năm, 100% tiêm phong định kỳ trẻ trong độ tuổi và các bà mẹ có thai, giữ vững tỷ lệ tăng dân số dưới 1%); tổ chức thăm hỏi, tặng quà người có công, các đối tượng xã hội, trích quỹ “Vì người nghèo” hỗ trợ 7 triệu đồng mua ti vi cho 31 hộ, hỗ trợ 10 triệu đồng cho hộ nghèo làm nhà dột nát tại làng Dùm, hỗ trợ mua gạo 26,81 triệu/83 hộ nghèo, hỗ trợ 120 triệu/2hộ nghèo làm nhà mới... rà soát lập danh sách những gia đình hộ chính sách, cận nghèo, khó khăn, thiếu đói để hỗ trợ trong dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất 2018, tạo việc làm cho 175 lao động...

Về quốc phòng, an ninh, tư pháp: Phường hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân cho 21 thanh niên và tổ chức huấn luyện dân quân, diễn tập ứng phó, phòng cháy chữa cháy rừng. An ninh trên địa bàn phường ổn định, không để xảy ra vụ việc phức tạp; thực hiện có

hiệu quả kế hoạch cao điểm tấn công, trấn áp các loại tội phạm, tổ chức diễn đàn “Công an phường lắng nghe ý kiến nhân dân”, ra mắt 01 mô hình tự quản về ANTT; 100% cơ sở triển khai phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải, tiếp cận pháp luật đến người dân, thông qua hội nghị và phát trên loa phường 560 văn bản và chính sách mới cho 15.345 lượt người tham dự; năm 2017 đã giải quyết 14/14 đơn thư công dân (không có tồn đọng), tiếp dân 21 buổi, chứng thực 4.136 việc và thu 31,317 triệu đồng.

Về công tác xây dựng Đảng: Nông Tiến triển khai thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; quán triệt đổi mới tác phong, lề lối làm việc của cán bộ đảng viên, công chức, viên chức từ phường đến cơ sở; duy trì thực hiện tốt quy chế làm việc của Đảng ủy, các chi bộ trực thuộc; ban hành, sửa đổi quy chế làm việc của Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy quy định về nội dung, phương pháp và lề lối làm việc của Ban thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy với HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ, các đoàn thể của phường; rà soát bổ sung quy hoạch cấp ủy, các chức danh lãnh đạo quản lý nhiệm kỳ (2015- 2020, 2026- 2021)..

Về lãnh đạo xây dựng chính quyền, MTTQ và các đoàn thể: Phường tổ chức tốt các kỳ họp HĐND thứ 3, 4 (khóa XXI, nhiệm kỳ 2016 - 2021), các hội nghị tiếp xúc cử tri, các cuộc giám sát của HĐND phường năm 2017 - 2018; chỉ đạo UBND phường tăng cường trách nhiệm quản lý, điều hành của lãnh đạo, các thành viên UBND; nâng cao năng lực chuyên môn, tinh thần phục

vụ nhân dân, thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính, đổi mới lề lối làm việc, sâu sát cơ sở, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; chỉ đạo MTTQ phường và các đoàn thể làm tốt công tác vận động quần chúng tham gia thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ chính trị cử đại phương; thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” gắn với xây dựng tổ dân phố đạt tiêu chí “Năm không”...

Những di tích lịch sử - văn hóa của Phường: Phường có Miếu Hai Cô + đền Thượng + đền Hạ + đền Thánh Mẫu Ý La + đền Pha Lô + đền Lâm Sơn Linh từ (đền Lò Vôi) + đền Cấm + đền Gênh Quýt + khu du lịch sinh thái Núi Dùm là hệ thống Di tích không thể bỏ qua nếu du khách đến tham quan phường. Đền Ý La có từ lâu (Lê Hồng Đức), chuyên cấy lúa và trồng dâu nuôi tằm (từ thời Hùng Vương, gọi là mảnh đất lụa là). Thời nhà Trần, mỗi lần sứ Thần phương Bắc trước khi vào Thăng Long đều phải dừng chân ở Bến Tam Kỳ Tuyên Quang để chờ tiếp chỉ của nhà vua mới được đi tiếp; đền Ý La thờ Công chúa Phương Dung tức Quỳnh Hoa Công chúa (cô chị, thờ ở đền Hạ) và Công chúa Ngọc Lan tức Mai Hoa Công chúa (cô em, thờ ở đền Thượng) con vua Hùng - đây cũng là nơi có địa thế linh thiêng chở che Thánh Mẫu, bảo toàn cái “Thiện”, có cây đa trên 400 năm - đã được Nhà nước xếp hạng Di tích Lịch sử - Văn hóa. Tháng 8/1995, Đảng bộ và nhân dân phường Nông Tiến vinh dự được đón đồng chí Đỗ Mười - Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng cùng nhiều lãnh đạo Đảng, Nhà nước đã về thăm và làm việc. ■

HÀ TỈNH:

Đôi nét về hoạt động Hát Văn - Hát Châu văn

THANH TÌNH

Hát Châu văn là một loại hình nghệ thuật độc đáo trong kho tàng ca nhạc cổ truyền Việt Nam. Đây là một loại hình nghệ thuật tổng hợp vì không chỉ có nghệ thuật đàn hát mà còn kết hợp diễn xướng hầu đồng gắn với tín ngưỡng thờ mẫu “Tam phủ”, được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại vào tháng 12 - 2016.



công đức của Ngài, cầu xin Ngài phù hộ; gắn với tục thờ Liễu Hạnh công chúa hay từ lối hát của nhà chùa; được truyền lại từ những câu hát của Mẫu Thượng Ngàn; những khúc hát làm đẹp lòng Mẫu Thoải; hoặc hình thành từ cách thưởng thức ca nhạc của các vương tôn công tử và các quan.

Ở Hà Tĩnh, hát Châu văn không phổ biến như các tỉnh vùng đồng bằng Bắc Bộ (Nam Định, Hà Nam)... Tuy nhiên, nơi đây vẫn tồn tại loại hình nghệ thuật này do gắn với nghi lễ thờ thánh mẫu. Từ Nghi Xuân vào đến Kỳ Anh, Đức Thọ lên Hương Khê có nhiều đền miếu thờ Tam tòa Thánh Mẫu hoặc thờ riêng Bà chúa Liễu Hạnh, Bà chúa Đại ngàn (cũng gọi là bà Chúa Sơn), bà chúa Thủy (Bạch y công chúa) như: Đền thờ Thánh mẫu linh từ ở Thạch Ngọc (Thạch Hà), Đền Đức Thánh Mẫu ở Xuân Lam (Nghi Xuân), Đền Cúi (Nghi Xuân), Đền Cả...

Ở miếu Tam tòa Thánh mẫu (Tam phủ) thường có 3 pho tượng: Tượng đặt chính giữa áo

đỏ là Mẫu địa, sau là Mẫu Liễu, một bên là Mẫu Thượng Ngàn, áo xanh; bên kia là tượng Mẫu Thoải (thủy) áo trắng. Ở Hà Tĩnh không thờ Tứ phủ như ở Bắc Bộ mà chỉ thờ Tam tòa (Tam phủ), thờ Mẫu (đất - rừng - nước). Song hiện chưa có cứ liệu để xác minh tục thờ Tam tòa Thánh mẫu ở Hà Tĩnh là do người Việt cổ bản địa truyền lại, về sau thờ bà chúa Liễu và đồng nhất vị này với Mẫu địa hay là mới du nhập vào từ đời Lê, chỉ biết rằng ở những nơi thờ Tam tòa Thánh Mẫu thì đều có hầu đồng hát văn hay còn gọi là hát Châu văn.

Theo thầy Ngô Thanh Cẩn (Đền thờ Trương Bát - Hà Tĩnh), Hầu văn Hà Tĩnh có lẽ lối khá giống với Hầu văn phía bắc, cũng gồm có 7 bước: gồm mẫu, trần triều, đức ông, chúa châu, quan hoàng, các cô, các cậu. Trong 1 kíp hầu văn gồm có cô đồng (hoặc ông đồng), tứ trụ hầu dâng (gọi là tay quỳnh - tay quế) nâng khăn sửa túi và cung văn.

Hát văn có làn điệu riêng, sử dụng nhuần nhuyễn nhiều

Trong sách *Kiến văn tiểu lục*, nhà bác học Lê Quý Đôn viết: “Thời Trần có lối hát trước mặt đế vương gọi là hát Châu văn...”. Có thể lối hát này sau đó được vận dụng trong nghi lễ, thờ cúng, rồi được kết hợp với diễn xướng hầu đồng gọi là Châu văn. Từ lúc Châu Văn hình thành đến khi được định hình về âm nhạc, lời văn, lễ hội diễn xướng và được lưu truyền đến ngày nay là một khoảng thời gian khá dài, với sự bổ sung của nhiều thế hệ và có sự tác động của nhiều loại hình văn hóa dân gian khác cho nên, khó xác định được thời điểm cụ thể về sự ra đời cụ thể của bộ môn nghệ thuật này. Truyền thuyết về tục hát Châu văn cũng khá nhiều. Nó gắn liền với sự ra đời từ việc thờ Đức Thánh Trần Hưng Đạo Đại vương Trần Quốc Tuấn), được soạn và sử dụng trước bàn thờ mục đích ca ngợi

► loại nghệ thuật dân ca khác. Hát văn bao gồm 3 giai đoạn trong 1 canh hầu:

- Hát mời trước khi lên đồng với nội dung thỉnh các vị thánh về nhập đồng.

- Hát các giá đồng khi Thánh đã về nhập đồng.

- Hát tạ sau các giá đồng để kết thúc buổi lễ.

Lời hát trong hát văn là những bài văn vần (có thể gọi là thơ) thuộc các thể lục bát, song thất lục bát, đường luật, ngũ ngôn... do dân gian đặt ra, truyền miệng qua nhiều đời, hầu như không rõ tác giả.

Trong nghi lễ Châu văn của người Việt, các hình thức biểu đạt, động tác múa, âm nhạc và lời hát đều mang dấu ấn lịch sử, ghi lại sự tích và ca ngợi công đức của những nhân vật lịch sử có công với dân, với nước. Về giá trị văn hóa, Nghi lễ Châu văn của người Việt là tín ngưỡng bản địa, tích hợp các hình thức văn hóa dân gian khác nhau như: âm nhạc, ngôn ngữ, tri thức dân gian, ca hát, nhảy múa, nghề thủ công truyền thống, trang phục cùng với nghệ thuật trang trí, kiến trúc, ẩm thực... trong một thể thống nhất hữu cơ hoàn chỉnh, trong đó yếu tố “sân khấu” kết hợp chặt chẽ với yếu tố tâm linh, phản ánh tư duy, nhận thức về tự nhiên, xã hội của cộng đồng. Tín ngưỡng này vừa bảo tồn giá trị truyền thống “uống nước nhớ nguồn” vừa được cộng đồng tái tạo, tích hợp các giá trị văn hóa mới để thích ứng với điều kiện sống hiện tại. Vì vậy, nó có sức hấp dẫn cao đối với mọi người nhất là những người theo tín ngưỡng Tam phủ, Tứ phủ.

Điệu hát văn rất phong phú, gồm khoảng 30 điệu có những cái tên rất khó hiểu như điệu bử, miểu, thống, phú, dục, kiêu dương, cờn, xá, hãm... Một số điệu trong hát chèo, hát ví ruộng đồng, cò lả,

cả một số điệu khác như hành vân, lưu thủy, kim tiền,... có lúc còn ngâm thơ theo lối cổ. Nói chung, làn điệu hát văn rất phong phú và được sử dụng linh hoạt tùy theo giá đồng. Nội dung các bài hát văn thường là tả phong cảnh đền Thánh cai quản, kể chuyện các Thánh, tả hình dáng, hành động, tâm lý, tính cách của Thánh... Có nhiều tiết mục được gặp ở các loại dân ca, nhạc khúc khác như ca trù, chèo... và được biến hóa cho thích hợp với văn chầu. Nhạc khí sử dụng là nhị, đàn, trống, mõ. Hát đi theo múa. Người múa được gọi là ngồi giá đồng. Người hát văn hay ngồi giá đồng có trang phục riêng, thích hợp việc thỉnh cầu thánh mẫu...

Mối quan hệ giữa “diễn” và “xướng” trong chầu văn rất quan trọng. Diễn là dùng động tác, ánh mắt, nét mặt vũ điệu để mô tả hoạt động hoặc một chiến công nào đó cùng tính cách của vị Thánh đã nhập đồng. Còn xướng là cả lời hát và nhạc đệm làm nhiệm vụ thuyết minh cho diễn để người xem hiểu vị thánh đang nhập đồng kia là Thánh nào, có công trạng và tính cách ra sao... Những bài hát cung tiến riêng về bà chúa Liễu đều có nội dung chặt chẽ, gắn bó với sự tích của Tiên nương:

... *Chín tầng lô lộ ngôi cao*

Mặt hoa da ngọc má đào
hây hây

... *Thánh đường đạo khắp*
đông tây

Đèo Ngang, Phó Cát, Phủ
Giày, Chùa Hương

Dạo rồi quá ngục Trung
ương

Sùng Sơn phủ cả, sửa
đương cõi bờ...

Hay như ở văn chầu ông Hoàng Mười ở Đền Cũ, Nghi Xuân có ghi:

Cánh hồng thấp thoáng
trăng thanh

Xứ Nghệ có đức thánh
minh ra đời

Guom thiêng chống đất
chỉ trời

Đánh đồng đẹp Bắc việc
ngoài bình nhưng

Thanh xuân một đấng
anh hùng

Tài danh nổi tiếng khắp
vùng trời nam

Hai vai nặng gánh cương
thường

Sông Lam sóng cả buồm
dương một chèo

Dựng nền đức Thuận,
nhân Nghiêu

Sóng yên biển cả sớm
chiều thanh thoi...

Hát văn ngày nay không chỉ bó hẹp trong nghi lễ mà còn được coi như một loại hình ca múa nhạc dân gian vui tươi lành mạnh, được biểu diễn trước đông đảo công chúng, được sân khấu hóa trong các liên hoan, hội thi, hội diễn toàn quốc và khu vực. Vì vậy, tổ chức các Liên hoan hát Châu văn nhằm đưa loại hình nghệ thuật có tính “thần bí” này đến gần hơn mọi người, để hiểu được đạo gốc - thờ Mẫu ở Việt Nam cũng là hoạt động góp phần bảo tồn tinh hoa quý giá của dân tộc trong đời sống tinh thần của cộng đồng dân cư thời kỳ đất nước hội nhập và phát triển, đồng thời góp phần giữ gìn Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại về “Thực hành Tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt”.

Ngày 25-4-2018, lần đầu tiên Hà Tĩnh tham gia Liên hoan hát Châu văn tại Huế, đơn vị được lựa chọn là Đội Hát văn của đền thờ Thánh Mẫu Linh Từ (Đền Trường Bát) Thạch Ngọc, Thạch Hà. Mặc dù không phải là cái nôi của hát Châu văn, nhưng đây vẫn là một trong những hoạt động ý nghĩa góp phần bảo tồn giá trị văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Điều này cũng một lần nữa khẳng định sự phong phú, đa dạng của các loại hình văn hóa dân gian, làm nên bản sắc văn hóa Hà Tĩnh. ■

TRI TÔN (AN GIANG):

Duy trì và phát triển loại hình nghệ thuật Chom - riêng Ch'pay

NGUYỄN VĂN ĐỨC



Ban tổ chức lớp học chụp hình lưu niệm với các học viên

52

Đến với Tri Tôn (An Giang), mọi người sẽ được trải nghiệm sự thay da đổi thịt của một huyện miền núi. Nơi đây, có 03 dân tộc Kinh, Hoa, Khmer và một số ít đồng bào Chăm cùng chung sống chan hòa với vùng Thất Sơn hùng vĩ. Các giá trị về văn hóa, nghệ thuật từ bao đời nay được các dân tộc anh em trên địa bàn huyện cùng gìn giữ và phát huy. Trong đó xã Ô Lâm, một trong 05 xã anh hùng của huyện Tri Tôn, có trên 90% dân số là đồng bào dân tộc Khmer, đã sinh ra một nữ anh hùng cách mạng đi vào lịch sử và là nguồn cảm hứng cho rất nhiều văn, nghệ sĩ, soạn giả sáng tác ra những bài hát, những bài văn, những bài ca cổ viết về một cô gái Khmer hiền dịu, nét na nhưng dũng cảm, gan dạ, người con gái ấy với cái tên Sa Rết là hiện thân của nữ anh hùng lực lượng vũ

trang Neáng Nges. Ngoài ra, Ô Lâm còn có các địa danh lịch sử cách mạng như chùa B52, chùa Vạch - Thetch, chùa Cum - Lưng... cùng những các đội, nhóm nghệ thuật mang tính đặc trưng, lưu truyền của dân tộc Khmer như đội múa dì kê, đội nhạc cụ ngũ âm,... Đặc biệt, loại hình nghệ thuật Chom - riêng Ch'pay (hát và đờn) vô cùng độc đáo, mang đậm bản sắc của bà con dân tộc Khmer Ch'pay là cây đàn tự chế với 02 dây, nhìn bề ngoài nó có sự tương đồng về chất liệu như cây đàn nhạc của người Kinh nhưng khác nhau hoàn toàn về cấu trúc: cần đàn Ch'pay dài hơn, dây đờn của đàn đây làm bằng sợi sơ xe còn dây của Ch'pay làm bằng nylon, Chom - riêng Ch'pay dùng để phục vụ lễ Cầu an, Tết Chol Chhnăm Thmây, lễ Sen Đôn ta, He Cà Thinh, đám cưới, hạp mặt bà con trong xóm ấp, lễ khánh

thành chùa, cầu, hội thi, hội diễn, liên hoan nghệ thuật... gồm các điệu lý Phách chơi, Phai phách, Chom pôn, Áng Kô Rêch, nội dung các bài hát xoay quanh nội dung ca ngợi tình yêu quê hương, yêu đất nước, yêu phum sóc, phê phán thói hư, tật xấu để vận động người dân sống tốt đẹp hơn.

Để tiếp tục thực hiện tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) và Nghị quyết Trung ương 9 (khóa XI), ông Cao Tấn Hảo - Phó Giám đốc Trung tâm văn hóa Tri Tôn; Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật huyện năm 2012 đã lập Đề án "Bảo tồn và phát triển các loại hình nghệ thuật sân khấu Dì-kê, Đàn Ch'pay của đồng bào dân tộc Khmer huyện Tri Tôn nói chung và của xã Ô Lâm nói riêng giai đoạn 2013-2015" gửi đến Sở VH TT & DL tỉnh An Giang và đã được chấp thuận. ▶



Học viên biểu diễn trong lễ bế giảng

► Thực hiện Đề án “Bảo tồn và phát triển các loại hình nghệ thuật sân khấu Di-kê, Đàn Ch’pay của đồng bào dân tộc Khmer giai đoạn 2013-2015”, năm 2014, Trung tâm Văn hóa huyện Tri Tôn kết hợp với Phòng Di sản, Sở VH TT & DL tỉnh An Giang; UBND xã Ô Lâm mở 01 lớp truyền dạy nghệ thuật Chom-rieng Ch’pay gồm 06 học viên. Đến năm 2015, Trung tâm tiếp tục được sự quan tâm của Sở VH TT & DL tỉnh An Giang và Quỹ hỗ trợ bảo tồn nghệ thuật văn hóa dân gian, mở thêm 01 lớp dạy nâng cao với 10 học viên thời gian học 05 tháng, từ tháng 8/2015 đến tháng 12/2015 (bế giảng lớp vào ngày 14-01-2015).

Qua khóa học, Tri Tôn có chừng 20 nghệ nhân biết sử dụng thành thạo loại hình Chom-rieng Ch’pay. Mặc dù số học viên được đào tạo qua 02 lớp bồi dưỡng khá đông nhưng số học viên thành thạo, biết sử dụng kiến thức để thực hành hát và và đờn vẫn còn khiêm tốn so với tiềm năng phát triển của loại hình nghệ thuật này. Thời gian tới, Tri Tôn sẽ cố gắng nhân rộng hơn nữa số lượng nghệ nhân không chỉ riêng ở loại hình Chom-rieng Ch’pay mà cả loại

hình nghệ thuật sân khấu Di-kê để các loại hình nghệ thuật truyền thống luôn được duy trì và phát triển.

Mặt khác, để có được đội ngũ lành nghề, một lực lượng nghệ nhân giỏi việc trong bảo tồn nghệ thuật dân gian truyền thống, nhất thiết phải có những chính sách ưu đãi trong việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, phát triển năng khiếu... Hiện nhu cầu hướng thụ loại hình nghệ thuật dân gian này rất cao nhưng Tri Tôn chưa đáp ứng đủ chương trình và con người vì số nghệ nhân được đào tạo ít, không mấy người chịu đi làm xa...

Có thể nói, nhờ sự quan tâm của Sở VH TT & DL, của cấp ủy, chính quyền huyện Tri Tôn, loại hình nghệ thuật chom - rieng Ch’pay đã có cơ hội được bảo tồn, phát huy theo tinh thần Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 9-6-2014 Hội nghị Trung ương 9 khóa XI và Chương trình hành động số 03-CTr/HU ngày 23-10-2015 của Huyện ủy Tri Tôn về “xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”... song để Chom - rieng Ch’pay thực sự khởi sắc thì vẫn còn nhiều việc phải làm. ■

Xây dựng..

(Tiếp theo trang 24)

Ở huyện Long Phú còn khá nhiều câu lạc bộ sinh hoạt tại nhà của các thành viên, như câu lạc bộ múa Khmer, câu lạc bộ bi sắt, đờn ca tài tử, câu lạc bộ ngũ âm, câu lạc bộ ghe ngo, câu lạc bộ hát dân ca, ca khúc cách mạng... các câu lạc bộ này được sự hỗ trợ của những người làm văn hóa ở xã, huyện, đặc biệt họ luôn chịu sự quản lý về chuyên môn của Trung tâm Văn hóa – Thông tin, thể thao huyện. Từ đó, các hoạt động được tổ chức bài bản, chất lượng, nguồn cộng tác viên từ cơ sở để huyện khá dồi dào để xây dựng những chương trình văn hóa, văn nghệ phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương, tham gia những cuộc thi cấp tỉnh đạt thành tích cao, góp phần tạo khí thế thi đua sôi nổi ở cơ sở.

Năm nay, huyện Long Phú tập trung xây dựng xã Long Phú từng bước đạt tiêu chí của Xã văn hóa nông thôn mới, cùng với đó là giữ vững các danh hiệu đã đạt như 85% Gia đình văn hóa, 85% Ấp văn hóa đạt loại khá, tốt; 80% Xã văn hóa nông thôn mới, thị trấn văn minh đô thị đạt loại khá tốt, xây dựng và công nhận 11 tổ nhân dân tự quản kiểu mẫu.

Xây dựng danh hiệu đã khó, giữ vững, nâng chất lại càng khó hơn. Vì thế, Ban chỉ đạo phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa huyện Long Phú luôn quan tâm thực hiện bằng một kế hoạch chẵn chu, có sự phân công, phân cấp nhiệm vụ, giám sát quá trình thực hiện chặt chẽ, hứa hẹn chất lượng sẽ tiếp tục được giữ vững và ngày một nâng lên, góp phần quan trọng nâng chất đời sống vật chất, tinh thần của người dân ngày càng toàn diện. ■

CAO BẰNG:

Tết Thanh minh, nét đẹp văn hóa của người Tày - Nùng

HOÀI NAM

Trung tâm Văn hóa tỉnh Cao Bằng

Cao Bằng là tỉnh ở miền núi phía Bắc, nơi sinh sống của nhiều tộc người, trong đó người Tày - Nùng chiếm đa số. Họ định cư lâu đời ở vùng đất này và có những phong tục văn hóa tốt đẹp còn lưu giữ cho đến tận bây giờ như tục tảo mộ trong Tết thanh minh.



Đây là tập tục có từ lâu đời của người Tày - Nùng ở Cao Bằng, trải qua quá trình sinh sống, người Kinh ở dưới xuôi lên Cao Bằng định cư cảm nhận nét đẹp văn hóa này cũng hưởng ứng, tổ chức Tết Thanh minh, đi tảo mộ giống như bà con người dân tộc ở đây. Ngay từ sáng sớm 03/3, các gia đình chuẩn bị các loại thịt gà, đồ xôi. Xôi, thịt chín được đặt lên bàn thờ thắp hương tổ tiên trong nhà trước, sau đó mang đồ lễ đến tận phần mộ để cầu khấn. Khi đến phần mộ của tổ tiên, ông bà, các thành viên trong gia đình thắp hương báo cáo tổ tiên đây là ngày 03/3 rồi xin phép được tu sửa, dọn dẹp, nhổ cỏ và đắp thêm một chút đất mới lên phần mộ. Sau khi tu sửa, dọn dẹp xong, mọi người bày biện đồ lễ, thắp hương, khấn vái cầu mong tổ tiên, những người đã khuất phù hộ, độ trì cho con cháu, có nhiều sức khỏe, làm ăn may mắn... Lễ vật đi tảo mộ gồm: Vàng hương, xôi dầm dề, bánh dày, gà luộc, thịt lợn quay, thịt cá rán đã nấu chín và thứ không thể thiếu được theo tiếng Tày - Nùng là xôi “Đầm dề”, nghĩa là xôi đồ đen với các

màu sắc sặc sỡ như đỏ, đen, tím, vàng... Xôi được ngâm với các lá cây tự nhiên trong rừng hay vườn nhà như cây lá cẩm, cây sau sau, hoa bjoóc phón... nên rất an toàn thực phẩm, tạo nên màu sắc đẹp, hương vị rất ngon chỉ có ở Cao Bằng.

Thường các dòng họ để nhiều phần mộ cạnh nhau. Tại đây, mọi người ngồi cùng uống rượu, người già kể cho con cháu chuyện về những người đã khuất, nhắc con cháu chăm chỉ lao động, học tập sao cho xứng đáng với truyền thống của dòng họ và đền đáp công ơn tổ tiên, những người đã khuất.

Người dân Cao Bằng rất coi trọng ngày Tết Thanh minh. Có những người đi làm ăn xa tận miền Nam, hàng năm vẫn cố gắng thu xếp công việc để về quê tảo mộ, thăm họ hàng, anh em, hàng xóm.

Đây là dịp để anh em dòng họ gặp nhau, cũng là dịp để giáo dục con cháu về lòng hiếu thảo, về công ơn dưỡng dục của ông bà, cha mẹ; là phong tục, nét đẹp văn hóa, tín ngưỡng tốt đẹp của đồng bào Tày - Nùng Cao Bằng cần được gìn giữ và phát huy. ■

QUẦN THỂ THÁC THÍ, HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG:

Một cảnh quan hùng vĩ

NGUYỄN KHẮC HOÀNG

Phòng VH TT huyện Bắc Quang

Quần thể thác Thí nằm ở phía Tây - Bắc của huyện Bắc Quang, cách trung tâm thị trấn Việt Quang, huyện Bắc Quang 1,5km.



Quần thể Thác Thí là danh lam thắng cảnh cấp Quốc gia.

Quần thể thác Thí gồm có 4 thác lớn chảy dọc theo 01 khe lớn từ các dãy núi: Pù Nặm Mả, Pù Nặm Mái, Pù Lùng Vài, Pù Khau Am, Pù Khau Ao và Pù Phay Trì. Hướng chảy của quần thể thác theo Tây - Bắc sang hướng Đông - Nam với lưu lượng nước nhiều, độ dốc lớn và chảy đều quanh năm. Trong mỗi thác lớn đều có những tầng thác nhỏ tạo thành các bậc thang đẹp mắt với độ dốc lớn nên dòng chảy có cường độ mạnh. Bao bọc quần thể thác là các dãy núi có độ dốc từ 35° - 45°. Trên mỗi đỉnh núi lại có những khoảng đất bằng phẳng đẹp. Tổng chiều dài của quần thể Thác Thí (tính từ chân thác 1 đến đỉnh thác 4 theo dòng chảy mặt nước) khoảng trên 7km. Quần thể thác Thí được hình thành bởi sự kiến tạo địa chất tự nhiên và là kết quả của một quá trình vận động địa chất lâu dài cách đây hàng triệu năm về trước. Các thác trong quần thể được sắp xếp theo một trật tự nhất định như sau:

Thác 1: nằm tại trung tâm thôn Tân Sơn, thị trấn Việt Quang vị trí ở phía Tây Bắc và cách trung tâm huyện lỵ 1,5km; Khoảng

cách từ chân thác 1 đến đỉnh thác 1 bám men theo dòng thác khoảng 1km. Đỉnh tầng thác này có độ cao khoảng 400m so với mặt nước biển và được chia ra thành 3 tầng thác nhỏ, mỗi tầng thác có thân thác cao từ 40m-50m và dưới chân mỗi tầng thác đều có lượng nước có thể tạo thành các bãi tắm tự nhiên rất quyến rũ.

Thác 2: có tên gọi bản địa của dân tộc Dao là "Tôm Bánh Con" dịch là "Chân Đá To". Khoảng cách giữa Thác 2 với đỉnh thác 1 chừng 2km. Thác này nằm men theo khe chân núi Pù Nặm Mả và Pù Khau Ao. Đỉnh thác 2 nằm ở độ cao khoảng 800m so với mặt nước biển; lưu lượng nước của thác rất nhiều và ổn định quanh năm. Từ đỉnh thác 1 đến thác 2 là những khối đá cổ khổng lồ xếp chồng lên nhau một cách tự nhiên trên một dòng suối lớn, nên dòng suối khi chảy

binh thường nhất cũng tung bọt trắng xóa. Thân thác chính đổ xuống hạ lưu được nằm giữa 2 vách núi đá sừng sững với nhiều cột đá lớn tạo thành vách thác dựng đứng với độ dốc từ 70° đến 90°. Các khối đá ghép nối với nhau một cách tự nhiên khiến bề rộng của thân thác lên tới trên 20m và độ cao của thân thác trên 70m tạo thành dòng cuộn chảy có cường độ lớn đổ xuống hạ lưu một cách mạnh mẽ, đem lại cảnh tượng thiên nhiên hùng vĩ tuyệt đẹp. Những làn bọt trắng xóa tạo thành khung cảnh sương mù bao trùm một không gian rộng xuống hạ lưu. Chân thác là những lượng nước có thể cải tạo thành bãi tắm tự nhiên hoàn mỹ.

Thác 3: có tên gọi bản địa của dân tộc Tày "Tát Phù Nặm Mả" dịch theo tiếng Việt là "Thác núi nước về". Cự li tầng thác 3 cách đỉnh tầng thác 2 khoảng 2km ▶



đường bộ nằm dọc theo khe núi Pù Nặm Mả và Pù Lùng Vài. Tầng thác này chia làm hai: 1 nửa theo núi Pù Lùng Mả chảy hòa vào quần thể thác Thí, nửa còn lại chảy vắt sang phía tả của núi Pù Nặm Mả và Pù Lùng Vài sang thôn Tân Cường (xã Việt Vinh, huyện Bắc Quang) tạo thành một phần thác con và con suối nhỏ chảy từ xã Việt Vinh hòa vào Hồ Quang Minh (thị trấn Việt Quang). Đỉnh của tầng thác 3 cao khoảng 1000m so với mặt nước biển; độ dốc của thác không lớn hơn tầng thác 2 nhưng lại rất dài; lưu lượng nước rất lớn, chảy ổn định quanh năm giữa không gian rừng già nguyên sinh giàu tiềm năng. Khí hậu ở đây mát mẻ quanh năm, nhiệt độ mùa lạnh có thể xuống đến 5°C.

Thác 4: cách chân tầng thác 3 khoảng 3km theo đường bộ nằm vắt dọc theo khe núi Pù Nặm Mả và núi Khau Am. Đỉnh của tầng thác này nằm ở độ cao khoảng 1.800m so với mặt nước biển. Độ dốc của thân thác 4 được chia thành 2 dạng: một dạng dốc đứng cường độ nước chảy rất mạnh và một phần thân thác có độ dốc thoải, phần

dốc thoải - tuy cường độ dòng chảy không lớn nhưng lại phá cách bởi những phiến đá cổ xếp lớp tự nhiên một cách có trật tự theo hình bậc thang trông giống như có bàn tay khéo léo của con người kiến tạo. Lưu lượng nước ở thác 4 cực lớn, chảy ổn định quanh năm giữa không gian rừng già nguyên sinh giàu tiềm năng. Khí hậu ở đây cũng mát mẻ quanh năm, nhiệt độ mùa lạnh có thể xuống đến 0°C.

Kết cấu của 4 tầng thác được nhân dân bản địa gọi thân thiện theo tiếng dân tộc Tày là "Tát Thí" dịch sang tiếng Việt là Thác 4 tầng, ngày nay người ta quen gọi là "Thác Thí", gồm có 1 từ là tiếng Việt (Thác) và 01 từ của dân tộc Tày (Thí) cách gọi biểu hiện cho khối đại đoàn kết dân tộc từ quá trình lịch sử giao lưu, sinh sống giữa người Kinh miền xuôi (lên khai hoang, lập nghiệp) với người Tày, người Dao bản địa. Tất cả đều uống chung dòng nước của quần thể thác này. Các dãy núi bao quanh quần thể thác Thí huyện Bắc Quang là điểm cuối của dải Tây Côn Lĩnh nối liền với các huyện Hoàng Su Phì, Vị Xuyên và Thành phố Hà Giang; có

quần thể sinh thái đa dạng, phong phú bởi hệ thống rừng tự nhiên nguyên sinh còn vẻ hoang sơ với nhiều loại động vật, thực vật quý hiếm như: Rắn hổ mang chúa, Kỳ đà hoa, rắn sọc đầu đỏ được ghi trong sách đỏ Việt Nam, lợn rừng, gà rừng, hoẵng, chim, sóc, báo, gấu...; các loại gỗ thuộc từ nhóm I đến nhóm V như: dổi, sến, trai, nghiến, giàng giàng, đing, lim xanh, kháo dạm, sâng, chẹo... và nhiều loại cây dược liệu quý hiếm như: Thất Diệp, Hoàng Tinh, cây lá Khôi, Hồi, Thảo quả, Ý dĩ, cây thuốc dạ dày, Nghệ đen, Đỗ trọng, Sa nhân, Hương thảo, Giáo cổ lam, Bạch chỉ, Ấu tẩu... Hệ thống suối, lũng dưới chân các tầng thác có nhiều loài thủy sinh như: cá, tôm, cua, đặc biệt nhiều loại cá quý như cá dầm xanh. Vùng đất này có lợi thế về phong thủy và được cộng đồng xa gần coi là chốn "Địa linh". Đã có nhiều tổ chức tôn giáo quan tâm, Giáo hội Phật giáo Việt Nam và các cấp có thẩm quyền đã cho xây dựng khu chùa Thiên Ân nằm ở trung tâm vùng lõi không gian phát triển du lịch tọa ở chân thác Thí với tổng diện tích 4.800m². Ngôi chùa này sẽ đáp ứng về cả nghệ thuật kiến trúc lẫn đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng, tâm linh của nhiều Phật tử và trở thành nơi tu tập Pháp môn, niệm Phật cho hàng ngàn tín đồ trong, ngoài nước. Hiện Chùa đã có nhà sư Trụ trì chính thức. Với những tiềm năng và giá trị của danh lam thắng cảnh như trên, ngày 05 tháng 3 năm 2018 Bộ Văn hóa, Thể thao và du lịch đã ban hành Quyết định số 615/QĐ-BVHTTDL xếp hạng di tích Quốc gia DANH LAM THẮNG CẢNH THÁC THÍ thị trấn Việt Quang, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. ■

XÂY DỰNG, THỰC HIỆN HƯƠNG ƯỚC, QUY ƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HẢI DƯƠNG:

THỰC TRẠNG và GIẢI PHÁP

PHẠM VĂN QUYỀN

(Tiếp theo số 190)

2. Giải pháp phát huy vai trò của hương ước, quy ước trong xây dựng đạo đức, lối sống con người Việt Nam

Để hương ước, quy ước phát huy được vai trò của mình trong xây dựng đạo đức, lối sống; được người dân biết đến và đồng tình thực hiện cần phải có những giải pháp cụ thể như:

- Tăng cường chỉ đạo tuyên truyền hương ước, quy ước và vận dụng hương ước, quy ước trong giải quyết các vấn đề của cộng đồng. Ngoài hình thức phổ biến qua hệ thống loa phát thanh và họp dân cư thì cần phát hương ước, quy ước tới từng hộ gia đình và niêm yết tại nơi công cộng của làng, khu dân cư. Gắn việc xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước với việc thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

- Các cơ quan chức năng cần phối hợp tăng cường công tác quản lý nhà nước về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước, đẩy mạnh công tác tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ công chức Tư pháp, công chức làm công tác tiếp nhận, thẩm định hương ước, quy ước; tăng cường hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước trên địa bàn.

- Chỉ đạo tổ chức rà soát

công tác xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước trên địa bàn. Về nội dung, cần đảm bảo các bản hương ước, quy ước quy định toàn diện các nội dung theo quy định của Chỉ thị số 24/1998/CT-TTg, Thông tư liên tịch số 03/2000/TTLT-B T P - B V H T T - BTTUBTUMTTQVN và Thông tư liên tịch số 04/2001/TTLT-BTP-BVHTT-B T T U B T U M T T Q V N - UBQGDS-KHHGD. Kịp thời sửa đổi, bổ sung những nội dung còn thiếu, chưa phù hợp với tình hình thực tế; thay thế những hương ước, quy ước có nội dung vi phạm pháp luật, trái với đạo đức, truyền thống và thuần phong mỹ tục, bảo đảm tính hợp pháp và phát huy vai trò của hương ước, quy ước trong quản lý nhà nước, quản lý xã hội tại cộng đồng dân cư; gắn việc xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước với việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, quy định về xây dựng đạo đức, lối sống trong gia đình...

- Trước khi người dân tham gia thực chất vào quá trình sửa đổi và bổ sung hương ước, quy ước, cần tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân về những nội dung cần sửa đổi cho phù hợp với các văn bản pháp luật của Đảng và Nhà nước, phù hợp với thực tế hiện tại của địa phương.

- Khi tiến hành sửa đổi, bổ sung hương ước, quy ước cần để cộng đồng tự đề cử và biểu quyết bầu ban soạn thảo; tự quyết định các nội dung đưa vào hương ước, quy ước và chính quyền thực hiện việc

kiểm tra thông qua công tác thẩm định và phê duyệt hương ước, quy ước. Việc lấy ý kiến tham gia vào dự thảo hương ước, quy ước phải được thực hiện thực chất, có tiếp thu, chỉnh sửa và không được bỏ qua bước này. Với các làng, khu dân cư có đông dân và nhiều hộ gia đình, cần chia nhỏ theo từng cụm hoặc tổ liên gia để lấy ý kiến rộng rãi. Rút gọn quy trình xây dựng, sửa đổi, bổ sung quy ước theo hướng giao cho chính quyền cấp xã thẩm định và phê duyệt. Trong quá trình xây dựng, bổ sung nội dung mới, Ban soạn thảo cần quán triệt nhận thức: Hương ước, quy ước chỉ thực sự phát huy tác dụng trong đời sống cộng đồng khi và chỉ khi nó là sản phẩm của chính những người dân tại cộng đồng đó xây dựng - bàn bạc - cam kết - thực hiện - giám sát thực hiện.

- Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước; chỉ đạo tổ chức công tác tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ công chức Tư pháp, công chức làm công tác tham mưu việc thẩm định, phê duyệt hương ước, quy ước; bố trí kinh phí phù hợp cho các cơ quan chuyên môn thực hiện tốt nhiệm vụ tham mưu quản lý về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước trên địa bàn. Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, rút kinh nghiệm, xử lý nghiêm các vi phạm trong xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước. ■

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH:

Đẩy mạnh, phát huy công tác xã hội hóa trong lĩnh vực văn hóa và thể thao

NGUYỄN TẤT HÀO

Thành phố Hồ Chí Minh là một trong những trung tâm kinh tế - văn hóa lớn của cả nước, hoạt động văn hóa - nghệ thuật, thể dục - thể thao là một bức tranh phản ánh về nhu cầu thụ hưởng đời sống văn hóa tinh thần của các tầng lớp nhân dân. Chủ trương, chính sách “Xã hội hóa” của Đảng, Nhà nước thời gian qua đã và đang mang lại những tác động tích cực, tạo điều kiện thuận lợi cho các ngành, địa phương, đơn vị phát huy được tiềm năng, chủ động tạo nguồn lực tăng trưởng, nhằm phục vụ cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội.

Xã hội hóa trong lĩnh vực văn hóa

Trên địa bàn Thành phố hiện có nhiều Khu công viên văn hóa đa năng như Khu du lịch Suối Tiên, Công viên Văn hóa Đầm Sen, Thảo Cầm Viên, Công viên Lê Thị Riêng, Một Thoáng Việt Nam... Bằng các hình thức liên doanh, liên kết, vận động tài trợ, nhiều công trình đã được xây dựng với số vốn hàng trăm tỷ đồng như Đầm Sen, Suối Tiên...



Trang trí đường hoa Nguyễn Huệ trong dịp lễ, tết được huy động nguồn lực xã hội hóa

Nhiều năm qua, các khu du lịch, công viên văn hóa này đã thu hút hàng triệu lượt khách/năm, đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí của người dân Thành phố và các tỉnh lân cận trong dịp lễ, tết... Đặc biệt, công tác tổ chức lễ hội, sự kiện được chú trọng đầu tư nâng cao chất lượng từ nội dung đến hình thức, thể hiện sự hoành tráng và trang trọng... đáp ứng được nhu cầu của người dân và du khách, qua đó thu hút các nguồn lực xã hội tham gia hưởng ứng. Mặt khác, Thành phố cũng đã vận động các nguồn lực trong xã hội tham gia thực hiện trang trí ánh sáng nghệ thuật đường phố, trang trí Đường hoa Nguyễn Huệ trong dịp lễ, tết hàng năm... Để thực hiện điều này, Thành phố cho phép doanh nghiệp giới thiệu thương hiệu, quảng bá sản phẩm

theo quy định cùng với việc thực hiện nghĩa vụ nộp kinh phí xã hội hóa vào ngân sách, để thực hiện tổ chức bắn pháo hoa trong các dịp lễ, tết... Nguồn thu từ việc thực hiện xã hội hóa hoạt động văn hóa - thể thao trong các dịp lễ, tết ngày càng tăng. Năm 2014: thu 2.880.000.000 đồng; năm 2015: thu 3.236.000.000 đồng; Năm 2016: thu 8.750.000.000 đồng; năm 2017: thu 28.652.000.000 đồng). Điều này thể hiện được sự định hướng đúng đắn của Lãnh đạo Thành phố đã được nhân dân nhiệt tình ủng hộ trong việc triển khai huy động các nguồn lực xã hội. Ngoài ra, Thành phố cũng đã công khai vận động doanh nghiệp đủ điều kiện để tham gia thực hiện trang trí ánh sáng nghệ thuật tại 16 tuyến đường trung tâm ▶

► thành phố trong 05 năm (2017 - 2021) với số tiền là 110.050.000.000 đồng.

Ở thời điểm hiện tại, Sở Văn hóa và Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh cũng đang nghiên cứu Đề án xã hội hóa về “Giá treo băng rôn trên trụ đèn chiếu sáng công cộng”, nhằm tạo sự thuận lợi và bình đẳng trong quảng bá thương hiệu cho doanh nghiệp... Qua đó, có thể tiết kiệm được các khoản chi ngân sách trong việc đầu tư các chương trình phúc lợi xã hội thuộc lĩnh vực văn hóa - thể thao và đáp ứng tốt nhu cầu thưởng thức nghệ thuật của công chúng, thể hiện nếp sống văn minh đô thị và tạo được sự đồng thuận trong xã hội.

Về hoạt động biểu diễn nghệ thuật thì sân khấu kịch nói và ca múa nhạc là một trong những hoạt động có những bước đột phá mạnh mẽ trong tiến trình xã hội hóa. Các sân khấu xã hội hóa đã xây dựng nhiều chương trình nghệ thuật có nội dung tốt, chất lượng cao, được công chúng và dư luận đón nhận như: Sân khấu kịch IDECAF; Sân khấu kịch Sài Gòn; Hay các Sân khấu kịch Hồng Vân; Sân khấu kịch Thế Giới Trẻ; Sân khấu kịch Hoàng Thái Thanh; Sân khấu kịch Nụ Cười Mới; Sân khấu kịch Hồng Hạc; Sân khấu kịch Trịnh Kim Chi... là một trong những điểm đến không thể thiếu của công chúng yêu thích loại hình nghệ thuật sân khấu kịch nói. Ngoài ra, với ca nhạc nhẹ, Thành phố cũng có gần 100 Công ty Trách nhiệm hữu hạn, phòng trà, nhà hàng tổ chức hoạt động biểu diễn. Loại hình xiếc có Đoàn Xiếc thiếu nhi Ngọc Viên, Câu lạc bộ Xiếc - Áo thuật thuộc Hội Sân khấu Thành phố và đang tồn tại nhiều nhóm xiếc thường xuyên biểu diễn tại các nhà

hàng, tụ điểm. Loại hình múa rối có Đoàn Múa Rối tư nhân Nụ cười và một số câu lạc bộ múa rối đang sinh hoạt tại các Trung tâm Văn hóa quận, huyện.

Chủ trương xã hội hóa hoạt động điện ảnh của Nhà nước đã khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước chủ động, nhanh nhạy đầu tư, đưa vào hoạt động tại Thành phố Hồ Chí Minh. Một số hãng phim liên kết, liên doanh với các tổ chức, doanh nghiệp khác để hình thành các cụm rạp chiếu phim hiện đại. Hệ thống rạp chiếu phim đạt tiêu chuẩn cũng phát triển với tốc độ cao. Toàn Thành phố hiện có 40 cụm rạp chiếu phim tiêu chuẩn quốc tế với 228 phòng chiếu 2D, 3D và Digital (phòng chiếu có chỗ ngồi thấp nhất là 400 ghế, cao nhất là 1400 ghế); các cụm rạp nêu trên được bố trí tại các địa điểm phù hợp ở trung tâm Thành phố và các quận ngoại thành, góp phần mở rộng địa điểm - không gian vui chơi giải trí kết hợp thương mại cho người dân.

Để đạt được hiệu quả xã hội hóa trong lĩnh vực tổ chức biểu diễn nghệ thuật và điện ảnh, ngoài việc các doanh nghiệp chủ động, mạnh dạn đầu tư tổ chức, sản xuất... thì Thành phố luôn định hướng, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp hoạt động, thậm chí hướng dẫn cụ thể nếu thấy hồ sơ đề nghị cấp giấy phép chưa đầy đủ theo quy định. Chưa hết, Sở Văn hóa và Thể thao Thành phố còn luôn đồng hành và hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ những vướng mắc khó khăn trong quá trình hoạt động, đảm bảo thực hiện 100% Thư xin lỗi đối với hồ sơ cấp phép do cơ quan quản lý nhà nước trễ hạn, nhằm thể hiện sự cầu thị, tôn trọng quyền và lợi

ích hợp pháp của doanh nghiệp, của công dân. Từ đó, tạo được niềm tin trong nhân dân và được người dân đồng tình ủng hộ các hoạt động cần kêu gọi, vận động xã hội tham gia.

Ở phương diện khác, việc niêm yết các thủ tục hành chính được Sở Văn hóa và Thể thao Thành phố thực hiện nghiêm túc, công khai về trình tự, thời gian xử lý, lệ phí, thành phần hồ sơ, cơ sở pháp lý thực hiện thủ tục hành chính... tạo thuận lợi cho tổ chức và công dân đến giao dịch như: Công khai 76/76 (100%) thủ tục hành chính đã được UBND Thành phố ra quyết định công bố, thay thế tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả hồ sơ theo cơ chế “một cửa” (số 164 Đồng Khởi phường Bến Nghé Quận 1 và tại Phòng Kiểm tra Văn hóa phẩm xuất nhập khẩu - số 03 Phan Văn Đạt phường Bến Nghé Quận 1); đăng tải 100% thủ tục hành chính đã được UBND Thành phố ra quyết định công bố, thay thế trên trang thông tin điện tử của Sở Văn hóa và Thể thao Thành phố (tại địa chỉ: www.svhtt.hochiminhcity.gov.vn).

Xã hội hóa về Thể dục thể thao

Trong công tác quản lý Thể dục thể thao (TDTT), Sở Văn hóa và Thể thao Thành phố đã nghiêm túc triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 01-12-2011 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về TDTT đến năm 2020, đã khẳng định nhiệm vụ và giải pháp đối với các liên đoàn, hiệp hội thể thao “Phát huy vai trò của các liên đoàn, hiệp hội thể thao trong việc điều hành các hoạt động thể thao. Nghiên cứu việc hình thành hệ thống tổ chức

► xã hội mang tính liên hiệp về TDTT từ cơ sở đến toàn quốc, để tập hợp và điều phối chung đối với các tổ chức xã hội về TDTT hoạt động trong khuôn khổ pháp luật, có sự quản lý và hỗ trợ về tài chính của Nhà nước”. Chương trình hành động số 33-CTrHĐ/TU ngày 15 tháng 6 năm 2013 của Thành ủy cũng nêu rõ “Phát huy mạnh mẽ vai trò của các liên đoàn, hội TDTT trong điều hành các hoạt động TDTT, đúng pháp luật, có sự quản lý và hỗ trợ của Nhà nước về điều kiện hoạt động”.

Trong giai đoạn phát triển mới, lĩnh vực TDTT Thành phố có nhiều điều kiện và nhân tố thuận lợi để phát triển, trong đó có phần đóng góp không nhỏ của các Liên đoàn, Hội thể thao. Đây được coi là xu hướng tất yếu để phát triển thể thao Thành phố, phù hợp với yêu cầu hội nhập quốc tế. Hiện nay, Thành phố có 23 Liên đoàn, Hội thể thao. Nhìn chung, phong trào TDTT Thành phố cơ bản đã hòa nhập với xu thế chung của phong trào thể thao thế giới, đó là nhờ sự kết hợp của Nhà nước và các tổ chức xã hội nghề nghiệp về TDTT trong quản lý, tổ chức các hoạt động có định hướng rõ

ràng, mục tiêu cụ thể trong việc huy động các nguồn lực từ xã hội nhằm tạo bước đột phá mới cho ngành Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh phát triển nhanh và bền vững.

Với nhu cầu tập luyện TDTT càng ngày càng tăng của nhân dân, các cơ sở TDTT ngoài công lập cũng phát triển mạnh mẽ. Trên địa bàn Thành phố hiện có gần 1.900 cơ sở thể thao ngoài công lập (không tính các địa điểm có cơ sở vật chất TDTT của các khách sạn, chung cư cao cấp vốn chỉ phục vụ đối tượng cục bộ...) với 23 loại hình, bộ môn đang hoạt động ổn định. Các cơ sở thể thao này đã góp phần tích cực giúp tỷ lệ người tập luyện thể dục thể thao thường xuyên trên địa bàn Thành phố ngày một tăng lên (từ tỷ lệ 27% năm 2013 lên 30% năm 2017). Qua đó, đáp ứng nhu cầu tập luyện thể dục thể thao, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân.

Với định hướng thể thao chuyển dần sang chuyên nghiệp hóa, Thành phố hiện đang xây dựng và phát triển ba môn thể thao chuyên nghiệp: bóng đá, futsal, bóng rổ. Trong đó, bóng đá đang có 02 câu lạc bộ thi

đấu ở giải bóng đá chuyên nghiệp vô địch quốc gia là Câu lạc bộ (CLB) bóng đá Thành phố Hồ Chí Minh và CLB bóng đá Sài Gòn (tiền thân là Câu lạc bộ Hà Nội chuyển trụ sở và chọn sân Thống Nhất làm sân nhà để tham dự V-League 2016). Futsal Thành phố hiện đang đứng đầu cả nước, nhiều đội được thành lập dưới sự bảo trợ của các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh như: CLB futsal Thái Sơn Nam; CLB Futsal Tân Nhật Minh; CLB futsal Phạm Gia, Hải Phương Nam... Vừa qua, CLB futsal Thái Sơn Nam đã đóng góp lực lượng nòng cốt cho đội tuyển futsal nam nước ta lần đầu tiên giành được quyền vào tham dự vòng chung kết Cúp Thế giới. Riêng về bóng rổ chuyên nghiệp, CLB Sài Gòn Heat là đội bóng được doanh nghiệp đầu tư xây dựng và tổ chức hoạt động hoàn toàn theo mô hình chuyên nghiệp để dự Giải bóng rổ nhà nghề Đông Nam Á (ABL). Các mùa giải 2015, 2016, 2017, Sài Gòn Heat đều vượt qua các cường quốc bóng rổ hàng đầu châu Á, lần thứ 3 liên tiếp giành được quyền vào vòng bán kết.

Đối với một số đội như đội Bóng đá nữ cũng đã được doanh nghiệp hỗ trợ số tiền 20 tỷ đồng trong 5 năm (2017 - 2021); đội Bóng chuyên nam là 30 tỷ đồng trong khoảng thời gian 2017 - 2021. Riêng đội Bóng đá Thành phố Hồ Chí Minh đã được doanh nghiệp hỗ trợ 60 tỷ/năm, định hướng năm 2018 sẽ là một trong ba đội hàng đầu tại giải Vô địch quốc gia. Ngoài ra, một số môn thể thao khác cũng đang được Thành phố tập trung đầu tư phát triển từ nguồn lực xã hội hóa. ■



CLB futsal Thái Sơn Nam đã đóng góp lực lượng nòng cốt cho đội tuyển futsal nam nước ta

Di tích khảo cổ học Gò Thành

TRẦN TRỌNG TRIẾT



Không chỉ là nơi có nhiều phong cảnh hữu tình và đặc sản độc đáo khiến du khách say mê, Tiền Giang còn được biết đến với nhiều di tích ngàn năm. Nằm ở địa phận ấp Tân Thành, xã Tân Thuận Bình, huyện Chợ Gạo, cách thành phố Hồ Chí Minh 70km, di tích Gò Thành là một địa điểm khảo cổ học quan trọng ở miền Nam Việt Nam.

Vào thế kỉ XVII, những người Việt đầu tiên đến khai khẩn vùng đất Gò Công. Ban đầu, họ thường tìm những vùng đất cao ráo để định cư. Khi đến Gò Công, thấy trên gò có nhiều gạch rơi vãi ngổn ngang, họ cho đó là vết tích của một thành xưa nên đặt tên là Gò Thành. Đến Gò Thành, ngay từ cổng, du khách sẽ ấn tượng với phong cách kiến trúc Hindu. Các bảng chỉ dẫn, giới thiệu sơ lược khắc hai bên cổng sẽ giúp du khách hiểu hơn về di tích. Năm 1941, L. Malleret, nhà khảo cổ học người Pháp đã phát hiện ra di chỉ Gò Thành và thu thập được một số hiện vật. Do nhiều

nguyên nhân, mãi đến năm 1988, khu di tích này mới được khai quật.

Trong các năm từ 1988 đến 1990, Bảo tàng Tiền Giang kết hợp với Viện Khảo cổ học tiến hành liên tục 3 lần khai quật, khảo sát di tích này. Tham quan khu di tích, bạn sẽ tận mắt thấy toàn bộ hiện trường nơi khai quật là một khu đất rộng chứa rất nhiều di tích cổ xưa nằm dưới giồng đất cát pha sét sâu từ 2-3m, trong một gò đất rộng hơn 1ha. Sau nhiều lần khai quật, các nhà khảo cổ đã phát hiện 12 hố thờ và mộ có dạng hình giếng nằm rải rác trên mặt gò, nhiều dấu tích kiến trúc và hiện vật bằng vàng, đồng, đá, đất nung... Tại khu di tích còn lưu giữ nhiều loại hình di chỉ như di chỉ cư trú, kiến trúc, mộ táng.

Trong đó, di chỉ kiến trúc có nhiều tháp đền cạnh nhau rất hoành tráng. Những hiện vật đa dạng này biểu thị cho nền văn minh của vương quốc Phù Nam xưa. Phân tích một số mẫu vật qua phương pháp phóng xạ C14 (Cacbon 14), các nhà khảo cổ kết luận, khu di tích khảo cổ Gò Thành có niên đại từ thế kỉ IV đến thế kỉ VIII sau Công nguyên. Qua thư tịch cổ và các di chỉ thì thấy Phù Nam thời ấy là một vương quốc thuộc vào loại hùng mạnh nhất ở Đông Nam Á, có những thương

cảng lớn, giao thương với nhiều quốc gia. Phù Nam có cơ cấu xã hội giống như các nước Nam Á, lấy Thần quyền và Vương quyền làm nền tảng. Người Phù Nam theo Ấn Độ giáo và thờ rất nhiều thần. Tại khu nhà trưng bày, du khách sẽ gặp tượng thần Vishnu (thần Bảo vệ) còn nguyên dạng, 1 tượng nữ thần và 1 tượng nam thần chỉ còn phần thân nhưng trông rất đầy đặn những nét phần thực; ở đây có cả mô hình sinh thực khí nữ, nam riêng biệt và sự kết hợp của cả hai, thể hiện nguồn gốc phát triển, sinh tồn của nhân loại. Trong khuôn viên của khu di tích Gò Thành, còn một ngôi chùa cổ tên Phước Lâm Tự.

Chùa được tu bổ lại dưới thời vua Duy Tân (năm 1906). Ngoài ra, còn có một ngôi đình hoành tráng mới được tôn tạo lại trên nền đất Gò Thành. Đến với khu di tích Gò Thành, du khách sẽ có cảm giác được gợi nhớ về văn hóa Óc Eo, về các quy luật phát triển lịch sử, xã hội của người Phù Nam xưa thông qua những hố thờ từng bị chôn vùi hàng ngàn năm dưới lòng đất. Trong tương lai, di tích Gò Thành vẫn là điểm đến thú vị của du khách trong và ngoài nước, nhất là những ai yêu mến, thích khám phá tìm hiểu văn hóa - lịch sử dân tộc. ■

Một thoáng Lập An

TIỀN SA



Đầm Lập An nằm giáp với vịnh Lăng Cô cách Huế 70km về phía Nam và cách Đà Nẵng 30km ngược lên phía Bắc. Cách đây vài năm, WORDBAY CLUB đã bầu chọn khu vực này xếp vào danh sách “Các vịnh biển đẹp nhất thế giới”. Nằm giữa thành phố Đà Nẵng và thành phố Huế, vịnh Lăng Cô - đầm Lập An cùng với đèo Hải Vân, khu bảo tồn thiên nhiên Bạch Mã và Làng Chài cổ tạo nên một khung cảnh hài hòa, tuyệt vời giữa thiên nhiên và con người.

Là một cái đầm lớn khá đẹp, mọi người đi tàu Bắc - Nam có thể nhìn thấy đầm Lập An trước khi qua đèo

Hải Vân. Khá thú vị khi đi xe máy một vòng quanh đầm Lập An: đường rất đẹp, vào buổi chiều có cảm giác đầm như một bức tranh thủy mặc. Chưa hết, do vùng này có sông núi, đầm hồ, rừng nguyên sinh... nên nếu có thời gian, bạn tha hồ khám phá những con suối bên vách núi cùng thác nước, bãi đá, rừng cây mang vẻ đẹp hoang sơ quyến rũ của một vùng

non xanh nước biếc hữu tình.

Đầm Lập An rộng 800 hecta. Điểm tuyệt trên mặt hồ là những chiếc chòi nhỏ của dân chài. Nước biển trong và xanh ngắt - cái màu xanh đặc biệt pha giữa sắc lam của mây trời lẫn sắc lục của núi rừng. Nơi đây, vào lúc bình minh rực rỡ hay hoàng hôn tím biếc, du khách đều thấy mây bay lồng bóng nước trên mặt



nuôi trồng hải sản và dịch vụ du lịch.

Chiều xuống, trên đầm Lập An, từng đàn cò trắng nhấp nhô bay về đầm tìm chỗ ngủ. Chính vì thế, ngày trước, nơi đây còn có tên là Làng Cò, sau này người Pháp đọc trại thành Lăng Cô(?). Lăng Cô từng được người Pháp chọn làm nơi nghỉ dưỡng. Vua Khải Định trong chuyến tuần du năm (mùa hè 1916) đã đi suốt một dải sông núi phía nam Kinh đô. Hiện nay, ở thôn An Cư Đông có một bia đá khắc bài văn của vua Khải Định ca ngợi vẻ đẹp của khu vực Lăng Cô và đầm Lập An: “Thôn yên đảo vắng, nơi đây mây biếc ráng hồng, bãi hạc hăm cò. Đất từ núi thẳm, đảo cát giăng ngang, sông tiếp đại dương, dòng chảy quanh quất. Trông về núi thì thấy mây lạ bay lên từ hang hốc, như những nàng tiên múa ở non bông. Nhìn xuống dưới nước thì gió xô sóng biển như muôn ngựa về châu. Đắm nhìn hồi lâu, bất giác cả người mát rượi, sự nóng nực tan biến, lòng thấy hơn hở ra”.

Với đặc thù đầm phá giữa nước lợ và nước mặn, hải sản ở đây (như tôm hùm, tôm sú, tôm bạc, tôm he, tôm vằn, tôm đất, cua, cá thu, cá chim, sò huyết, hào...) có độ ngọt tuyệt vời.

Hải sản ở đây thường không lớn lắm nhưng thịt lại ngọt và chắc. Nếu có thời gian đi sâu vào xóm chài, du khách có thể mua hải sản vừa đem từ ghe về với giá rất mềm.

Du khách có thể vừa ăn vừa ngắm cảnh bình minh hoặc hoàng hôn trên đầm Lập An tuyệt diệu với làn nước trong xanh, xa xa là núi Bạch Mã chập chùng ẩn hiện trong màu lam sương khói. Còn thú vui trần thế nào hơn? ■

► đầm cùng cảnh ngư dân đứng đỉnh vác ngư cụ và thủy sản về sau một ngày, đêm đánh bắt.

Đầm Lập An nối với vịnh biển Lăng Cô, là một trong những đầm nước lợ lớn và đẹp thuộc hệ thống đầm phá phong phú của xứ Huế. Tuy là đầm nhưng nước rất trong có thể nhìn thấy đáy, xanh ngắt màu trời. Bao quanh đầm phía tây là con đường chạy ven chân núi, tạo thành một cảnh quan hết sức nên thơ: một bên là dải nước xanh như ngọc, một

bên là núi non trùng điệp. Từ vịnh Lăng Cô, biển lấn vào mặt đầm dưới chân cây cầu có cùng tên gọi thông với đầm Lập An với ghe thuyền neo đậu. Bạn có thể thuê một chiếc thuyền nhỏ với vài ba bạn bè ngồi câu cá thì quá tuyệt.

Khu vực Lăng Cô, đầm Lập An được đánh giá là một trong những điểm đẹp nhất của khu vực Đông Nam Á. Dân cư vùng biển và đầm phá này có khoảng hơn 11.000 người, sinh sống chủ yếu bằng nghề đánh bắt cá,

Khai mạc Đại hội Thể dục Thể thao tỉnh Kiên Giang lần thứ VIII năm 2018

THẾ HẠNH

Tối ngày 11-5-2018, đã diễn ra Lễ Khai mạc Đại hội Thể dục Thể thao (TDTT) tỉnh Kiên Giang lần thứ VIII năm 2018. Đến dự có các đồng chí: Vương Bích Thắng, Tổng cục trưởng Tổng cục TDTT - Trưởng Ban tổ chức Đại hội TDTT toàn quốc; Đặng Tuyết Em, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy - Chủ tịch HĐND tỉnh; Phạm Vũ Hồng, Chủ tịch UBND tỉnh; Mai Văn Huỳnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh cùng đại diện của các tỉnh An Giang, Bạc Liêu, Cà Mau, Cần Thơ, Hậu Giang, Sóc Trăng và đông đảo lực lượng sinh viên, học sinh cùng 21 đoàn đại diện cho các ngành, đoàn thể, huyện, thị, thành phố.

Mở đầu chương trình là phần rước đuốc truyền thống Đại hội TDTT, được thắp sáng từ Tượng đài Anh hùng dân tộc Nguyễn Trung Trực, do Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao, Phó trưởng Ban thường trực Đại hội TDTT Diệp Hoàng Du thắp



Đồng chí Phạm Vũ Hồng, Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang nhận đuốc từ đoàn rước đuốc để thắp ngọn đuốc truyền thống tại Đại hội.

lên và trao cho đoàn rước đuốc. Đoàn đuốc đã diễu hành qua các đường phố chính của TP. Rạch Giá trước khi về đến sân lễ. Đoàn rước đuốc gồm 8 vận động viên (VĐV) tiêu biểu cho phong trào TDTT tỉnh, tượng trưng cho 8 lần Đại hội được tổ chức. Dẫn đầu đoàn rước đuốc là Nguyễn Minh Thuận, hiện là lực sĩ môn Cử tạ. Trong 3 năm qua, Nguyễn Minh Thuận đã đạt 06 HCV Đại hội TDTT Đồng bằng Sông Cửu Long, 09 HCV giải Vô địch trẻ toàn quốc, 01 HCV giải Vô địch Quốc gia; phá 3 kỷ lục trẻ quốc gia ở môn Cử tạ. Tiếp sau vận động viên Nguyễn Minh Thuận là các VĐV tiêu biểu của các môn thể thao Bóng chuyền, Điền kinh,

Vovinam Quấn võ, Cờ vua và chạy cuối đội hình của đoàn rước đuốc là Lê Văn Dương, 1 VĐV kỳ cựu của môn điền kinh, từng đạt 6 HCV cự ly 800m giải vô địch quốc gia, 2 HCV liên tiếp các kỳ SEAGames 22 và 23; Dương cũng là vận động viên chính thức trong Đoàn Thể thao Việt Nam tham gia Olympic, Athen (Hy Lạp), năm 2004. Hiện nay, Lê Văn Dương đang là huấn luyện viên bộ môn điền kinh, đào tạo lớp VĐV trẻ kế thừa cho tỉnh nhà. Cùng đồng hành với đoàn rước đuốc là sự hộ tống của 16 VĐV đại diện cho các môn thể thao và đoàn mô tô. Sau khi đoàn rước đuốc vào đến sân lễ thì Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang Phạm Vũ Hồng đã ▶



Đồng chí Phạm Vũ Hồng - Chủ tịch UBND tỉnh và Mai Văn Huỳnh - Phó chủ tịch UBND, Trưởng Ban tổ chức Đại hội trao Bằng khen cho các tập thể, cá nhân tại lễ Khai mạc

▶ thấp sáng ngọn đuốc truyền thống Đại hội.

Tiếp đó là màn diễu hành của đoàn các ngành, đoàn thể, huyện, thị, thành phố trong tỉnh. Đại hội lần này có 18 môn thi đấu với 190 bộ huy chương. Các môn được diễn ra từ tháng 4 đến tháng 8 năm 2018. Đã có 6 trên tổng số 18 môn thi đấu xong, bao gồm: Thể hình, bóng chuyền hơi nữ, bóng chuyền nam, quần vợt, đua ghe ngo, đua thuyền truyền thống theo đúng điều lệ đã ban hành, phục vụ hàng chục ngàn lượt khán giả đến xem. Sau lễ khai mạc, các môn còn lại tiếp tục tranh tài.

Trong phát biểu của mình, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang Mai Văn Huỳnh nhấn mạnh: Những năm qua, tỉnh đã chú trọng chỉ đạo có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về TDTT; đã có nhiều cơ chế xây dựng cơ sở vật chất, phát động phong trào TDTT, được các tầng lớp



Tiết mục trống hội múa lân của phân văn nghệ khai mạc Đại hội.

nhân dân nhiệt tình hưởng ứng tích cực. Đại hội TDTT lần thứ VIII tỉnh Kiên Giang Năm 2018 là hoạt động thiết thực chào mừng kỷ niệm 128 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890-19/5/2018); thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” giai đoạn 2012 - 2020; nhằm đẩy

manh phong trào TDTT quần chúng trong tỉnh ngày càng phát triển hơn nữa trong thời gian tới; làm nền tảng để phát triển thể thao thành tích cao. Thông qua Đại hội nhằm đánh giá phong trào TDTT các huyện, thị, thành phố và các ngành trong tỉnh và tuyển chọn các VĐV xuất sắc tập trung vào các đội năng khiếu, trẻ... ■

CÂU LẠC BỘ XE ĐẠP QUẢNG BÌNH XANH:

Đạp xe đoàn kết, kết nối yêu thương

XUÂN THI

Câu lạc bộ (CLB) Xe đạp Quảng Bình Xanh quy tụ những người cùng sở thích đạp xe vì sức khỏe và môi trường ở trên địa bàn thành phố Đồng Hới. Câu lạc bộ ra đời tháng 1 năm 2016 là sân chơi nhằm giúp các thành viên cùng nhau tập luyện, hỗ trợ kỹ thuật và tham gia các hoạt động thiện nguyện để thỏa mãn niềm đam mê đạp xe của mình.



CLB Xe đạp Quảng Bình Xanh là nơi kết nối yêu thương và góp phần hạn chế ô nhiễm môi trường

Trong chuyến đi đầu năm lên núi Thần Đinh và dâng hương ở Đền tưởng niệm liệt sĩ Trường Sơn bên phà Long Đại, CLB Xe đạp Quảng Bình Xanh đã để lại ấn tượng đẹp về hình ảnh những cua rơ không chuyên trong vòng quay về nguồn. Xuất phát từ sân vận động Đồng Sơn, trong trang phục thể thao màu xanh, đoàn xe 40 chiếc đã nối đuôi nhau chạy dài trên những cung đường mùa xuân. Nếu như cách đây vài năm, người dân ở Quảng Bình rất hiếm gặp hình ảnh đoàn xe đạp đua nối dài ở trên các tuyến đường đông dân cư (có chăng thì được xem ở trên đường Quốc lộ 1A khi các đoàn đua theo chặng của các giải đua xe đạp “Non sông nối liền một dải”) thì nay đã khác, người dân ở thành phố Đồng

Hới, các huyện Quảng Ninh, Bố Trạch... có thể bắt gặp hoặc chiêm ngưỡng các cua rơ xe đạp không chuyên tập luyện hàng ngày trên các cung đường ở địa phương.

Đến nay, mái nhà chung của CLB Xe đạp Quảng Bình Xanh đã “quy tụ” 40 thành viên thường xuyên tập luyện, trong đó có 15 thành viên nữ. Hằng ngày, cứ vào 5 giờ sáng, theo điểm quy định, các cua rơ đều phải có mặt để tập luyện theo từng cung đường. Ở Đồng Hới, có thể xuất phát từ địa điểm Quảng Bình Quan đi theo đường Võ Nguyên Giáp/ đường Trương Pháp ra xã Nhân Trạch; hoặc có thể đi theo đường xã Vinh Ninh lên cầu Long Đại/ngược ra Phong Nha theo đường Hồ Chí Minh với cự ly tập luyện khoảng 25 đến 30km. Để tạo sự mới mẻ và khơi dậy niềm yêu thích đạp

xe trong mỗi thành viên, CLB thường xuyên thay đổi cung đường. Hàng tháng, các thành viên tham gia CLB sẽ đóng góp 100.000 đồng để gây quỹ mua sắm các thiết bị y tế cần thiết và giao lưu với một số CLB khác.

Là người đam mê “phượt” bằng xe đạp trên các cung đường của quê hương đất nước, ông Trần Viết Ngữ (62 tuổi, ở phường Đồng Phú) càng vui khi tham gia CLB. Ông Ngữ cho hay, tôi rất lấy làm hạnh diện vì ở thành phố Đồng Hới đã hình thành được CLB xe đạp, tạo sân chơi cho mọi người tập luyện và trao đổi kinh nghiệm, nhờ đó phong trào ngày càng phát triển, có thể hướng tới một sân chơi chuyên nghiệp khi tham gia các giải đua xe đạp ở khu vực và toàn quốc. Được biết, ông Ngữ từng đạp xe từ Lạng Sơn đến Cà Mau và đã trải nghiệm ▶

► qua các cung đường đèo quanh co ở Tây Bắc. Cùng sinh hoạt trong CLB Xe đạp Quảng Bình Xanh nếu ông Ngũ là người có nhiều kinh nghiệm thì em Phi, học sinh lớp 10, thành viên nhỏ tuổi nhất, mới tập đạp xe hơn 3 tháng nay. Phi cho hay, tham gia sinh hoạt cùng với các cô bác trong câu lạc bộ, em được hướng dẫn tận tình về kỹ thuật cũng như tâm lý để đạt hiệu quả cao nhất.



Các cua rơ không chuyên chăm chỉ tập luyện hằng ngày

Trên tinh thần “Đạp xe đoàn kết, kết nối yêu thương”, CLB Xe đạp Quảng Bình Xanh là tổ chức tự nguyện của những người yêu thích tập luyện bộ môn xe đạp vì sức khỏe và môi trường, không phân biệt độ tuổi, giới tính, nghề nghiệp... Anh Phạm Bá Sâm, thành viên CLB chia sẻ, “hơn 2 năm qua, nhờ đạp xe thể dục vào buổi sáng mà tôi đã rèn luyện được sức khỏe dẻo dai, tinh thần sáng khoái. Không chỉ có vậy, tôi còn được giao lưu, gặp gỡ với những người có cùng đam mê với mình và hào hứng tham gia các hoạt động thiện nguyện, giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong cuộc sống”. Thấy lợi ích của việc đạp xe buổi sáng nên anh Sâm đã rủ vợ cùng tham gia tập luyện. Đến nay, CLB Xe đạp Quảng Bình Xanh đã có hơn 10 cặp vợ chồng cùng tập luyện thường xuyên. Và một điều hấp dẫn đã diễn ra vào tháng 1 năm 2017 khi CLB Xe đạp Quảng Bình Xanh tổ chức chương trình “Vòng quay tình yêu”, tổ chức rước dâu bằng xe đạp cho chú rể Trần Việt Quốc và cô dâu Nguyễn Ngọc Dung (2 thành viên trong câu lạc bộ) với sự tham gia của hơn 40 cua rơ đến từ các CLB Xe đạp Đường 9 Xanh TP. Đông Hà, CLB Hoàn Kiếm (Hà Nội), CLB TP. Vinh, CLB Cộn (Đồng Hới), CLB Dưỡng sinh TP. Đông Hới, CLB Ninh Thuận... tạo nên hiệu ứng đẹp

trong hoạt động xe đạp ở Quảng Bình.

Năm 2017, CLB Quảng Bình Xanh đã có các buổi giao lưu kết nối với các CLB khác trên địa bàn như: CLB dưỡng sinh Thành phố Đồng Hới, CLB Xe đạp Cộn, CLB Xe đạp Liên thế hệ Bảo Ninh để tổ chức các hoạt động về nguồn như viếng nghĩa trang liệt sỹ Ba Dốc, mộ Đại tướng Võ Nguyên Giáp... Trước đó, để tạo hứng khởi cho các thành viên, câu lạc bộ đã phối hợp với Trung tâm Thể dục Thể thao TP. Đồng Hới tổ chức các giải đua xe đạp nhân dịp kỷ niệm 126 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890-19/5/2016); kỷ niệm 71 năm Cách mạng tháng Tám (19/8/1945-19/8/2016) và Quốc khánh (2/9/1945-2/9/2016). Đặc biệt, tại giải đua xe đạp Đại hội TDTT thành phố Đồng Hới lần thứ VIII năm 2017, nhiều thành viên trong CLB đã đạt những thành tích rất ấn tượng.

Song song với các hoạt động tập luyện, thi đấu, CLB Xe đạp Quảng Bình Xanh thường xuyên tổ chức và tham gia các hoạt động thiện nguyện trên địa bàn. Năm 2017, CLB tham gia chương trình “Nồi cháo yêu thương” tại Bệnh viện Đa Khoa huyện Quảng Ninh; thăm và tặng

quà cho các bệnh nhân nghèo đang điều trị tại Bệnh viện Đa Khoa TP. Đồng Hới. Tiếp đó, CLB tổ chức đạp xe 70km để mang những phần quà yêu thương lên tặng đồng bào dân tộc Vân Kiều ở xã Lâm Thủy (huyện Lệ Thủy); đạp 80km tặng quà cho người dân xã Hóa Tiến (huyện Minh Hóa). Đặc biệt, trong đợt lũ lịch sử tháng 10/2016, CLB Xe đạp Quảng Bình Xanh cùng với các CLB Xe đạp Đông Tây (Sài Gòn), CLB Xe đạp Hoàn Kiếm (Hà Nội), CLB Xe đạp TP. Vinh, CLB Xe đạp TP. Khánh Hòa, CLB Xe đạp Gia Lai, CLB Xe đạp Ninh Thuận, CLB Xe đạp Đường 9 Xanh TP. Đông Hà... đã tổ chức các hoạt động từ thiện; trực tiếp đến thăm hỏi, tặng quà cho bà con vùng lũ lụt với số tiền hơn 300 triệu đồng.

Trao đổi với chúng tôi, anh Võ Mạnh Hào, Chủ nhiệm CLB Quảng Bình Xanh cho biết: “Ngoài niềm đam mê, rèn luyện sức khỏe, CLB là nơi kết nối yêu thương và góp phần hạn chế ô nhiễm môi trường”. Các hoạt động của CLB đã tạo sự lan tỏa trong phong trào đạp xe rèn luyện sức khỏe trên địa bàn thành phố, góp phần phát triển ngày càng sâu rộng phong trào xe đạp thể thao trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. ■

Phát triển các câu lạc bộ từ nguồn xã hội hóa

VÕ THANH THẢO

Xã hội hóa là một trong những chủ trương nhằm phát huy trách nhiệm của toàn xã hội trong việc chăm lo cho con người, cho cộng đồng, phù hợp yêu cầu tất yếu và khách quan của sự phát triển. Những năm gần đây, hoạt động văn hóa nói chung và công tác xã hội hóa nói riêng trong lĩnh vực này đã có những chuyển biến tích cực về cả bề rộng lẫn chiều sâu. Trong đó, việc phát triển loại hình các Câu lạc bộ (CLB) đã, đang và ngày càng nở rộ, là một trong những mô hình phổ biến ở Gia Lai, có những đóng góp không nhỏ vào việc tạo sân chơi bổ ích, phục vụ đông đảo công chúng.

Việc triển khai thực hiện công tác xã hội hóa và phát triển hoạt động của các CLB thuộc Trung tâm Văn hóa, Điện ảnh và Du lịch đã được phát huy bền vững, góp phần phát triển kinh tế xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của mỗi thành viên. CLB Âm thực Gia Lai vốn là một hội nhóm tự phát, năm 2011 CLB được thành lập dưới sự chỉ đạo



Món ăn tham gia chiếc thìa vàng của CLB ẩm thực

của Trung tâm Văn hóa, Điện ảnh và Du lịch với gần 100 hội viên là bếp trưởng các nhà hàng, khách sạn, chủ các quán ăn đang hoạt động tại các huyện thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh. CLB vừa tạo sân chơi cho những người làm bếp vừa hỗ trợ nhau về nghề nghiệp, truyền đạt kinh nghiệm trong công ăn, việc làm, hoạt động dưới nguồn kinh phí tự đóng góp và huy động hỗ trợ của các thành viên. Ngoài ra, CLB còn là nơi động viên các đầu bếp trẻ tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, tuyển chọn đầu bếp tham gia một số hội chợ ẩm thực nhằm nâng cao trình độ và năng lực tay nghề. Khai thác tinh hoa văn hóa ẩm thực, tạo cơ hội để đội ngũ đầu bếp có điều kiện trau dồi kiến thức,

gặp gỡ, học hỏi, giao lưu, trao đổi kinh nghiệm như Câu lạc bộ Âm thực Gia Lai đã làm được trong thời gian qua là điều kiện và nền tảng cho du lịch tỉnh nhà ngày càng phát triển mạnh mẽ.

Cùng là một mô hình được thành lập từ nguồn xã hội hóa, CLB thơ ca người cao tuổi tỉnh Gia Lai đã trở thành điểm sinh hoạt lý tưởng, góp phần làm phong phú đời sống văn hóa, tinh thần cho người cao tuổi. Được thành lập từ năm 2001, CLB Thơ ca người cao tuổi thuộc Trung tâm Văn hóa, Điện ảnh và Du lịch thu hút đông đảo hội viên tham gia. Gần 15 năm thành lập và phát triển, CLB đã xuất bản 12 tập thơ "Dáng Konia" với hơn 2.400 quyển. Các bài thơ ca mang, nội dung ca ngợi ▶



Triển lãm lan của CLB Hoa lan

► Đàng, quê hương, đất nước, người tốt, việc tốt... Từ khi thành lập, CLB sinh hoạt đều đặn, luôn dành thời gian cho hội viên trình bày những sáng tác mới do hội viên tự sáng tác và bàn luận, góp ý. Vì thế, những buổi sinh hoạt thơ, nhạc giúp các cụ sống vui, sống ý nghĩa hơn, tìm thấy sự đồng cảm.... Trong các buổi sinh hoạt, các cụ còn khéo léo lồng vào đó cách giáo dục con cháu trong gia đình sống hiếu thảo, chăm ngoan, biết vâng lời ông bà cha mẹ, xây dựng cuộc sống gia đình ấm no, hạnh phúc, hướng đến cuộc sống chân - thiện - mỹ, thông qua đó động viên nhau “Sống vui, sống khỏe, sống có ích.

Là một hình thức liên kết tự nguyện của các thành viên cùng sở thích, CLB Chim cảnh ra đời năm 2017 là nơi sinh hoạt, giao lưu, tổ chức các cuộc thi, triển lãm những loài chim quý hiếm, đột biến gen với giá trị kinh tế cao cùng với đó là công tác quảng bá, đấu giá các lồng chim chạm trổ tinh xảo và quảng bá nguồn thức ăn dành riêng cho chim. Kinh phí hoạt động của CLB dựa trên nguồn đóng góp từ các đợt thi, đấu giá của các thành viên. Ông Trần

Văn Tính - Chủ nhiệm CLB chia sẻ: “không những là sân chơi bổ ích, là điểm đến thỏa đam mê của những người dành tình yêu đặc biệt cho chim cảnh, CLB còn là cơ hội để các thành viên tạo được nguồn quỹ nhỏ nhỏ để tổ chức các buổi từ thiện giúp đỡ trẻ em nghèo vùng dân tộc thiểu số, nạn nhân chất độc màu da cam, trẻ em bị tim bẩm sinh... phần nào mang tình yêu thương chia sẻ đến những hoàn cảnh không may trong cuộc sống.”

CLB Hoa lan Gia Lai ra đời năm 2017 sau một thời gian dài ấp ủ, chờ đợi là niềm phấn khởi, hân hoan của nhiều người yêu và chơi hoa lan trên địa bàn TP. Pleiku. CLB quy tụ hơn 30 thành viên - họ đều là những người yêu thích trồng, chăm sóc và thưởng ngoạn hoa lan, đặc biệt là lan rừng. Chia sẻ kinh nghiệm tại buổi ra mắt, nghệ nhân trồng lan ông Hồ Lục - Chủ nhiệm CLB cho biết: “Sự kiện thành lập Câu lạc bộ hoa lan không nằm ngoài mục đích chia sẻ, giao lưu, trao đổi kinh nghiệm trong lĩnh vực trồng, chăm sóc và thưởng ngoạn nét quyến rũ của các loài hoa lan”. Ông cho biết, thời gian tới CLB sẽ tổ chức

một số hội thi nhằm đánh giá, trao đổi kinh nghiệm chăm sóc hoa lan, qua đó vừa nâng cao tay nghề, thẩm mỹ vừa tìm ra những chậu lan mang giá trị cao về kinh tế cho mọi người cùng tham quan thưởng ngoạn.

Ngày nay, môn xe đạp thể thao ngày càng được nhiều người lựa chọn để nâng cao sức khỏe và thỏa mãn thú vui phượt trên những cung đường ưa thích. CLB xe đạp thể thao Gia Lai mới được thành lập cuối năm 2017 trực thuộc sự quản lý của Trung tâm Huấn luyện, Đào tạo và Thi đấu thể thao tỉnh ban đầu chỉ là một nhóm tự phát tập hợp các những ai có chung niềm yêu thích với môn xe đạp thể thao, hiện nay số lượng thành viên đã tăng lên hơn 20 người. Trong năm, các thành viên CLB thường tổ chức chuyến đi xa, tham gia một số cuộc đua trong và ngoài tỉnh... Dần dần, phong trào rèn luyện thân thể và bảo vệ môi trường ngày một phát triển, CLB cũng hướng tới việc tham gia các giải đấu nghiệp dư trong và ngoài tỉnh để các thành viên có điều kiện bạn nâng cao thể lực và rèn luyện thân thể. ■

TRUNG TÂM VĂN HÓA NGƯỜI CAO TUỔI VIỆT NAM:

Ra mắt Câu lạc bộ Hát văn và Diễn xướng hầu đồng

THANH HÀ

Tối 15-5-2018, tại Đền Kiếp Bạc, thuộc Khu Di tích quốc gia đặc biệt Côn Sơn - Kiếp Bạc (Hải Dương), Trung tâm văn hóa Người cao tuổi (NCT) Việt Nam đã tổ chức Lễ ra mắt Câu lạc bộ (CLB) Hát văn và Diễn xướng hầu đồng.

Tối dự Lễ ra mắt có các ông Ngô Trọng Vịnh, Phó Chủ tịch Hội NCT Việt Nam; Đặng Tài Tính, Chánh Văn phòng Trung ương Hội; Nguyễn Thế Huệ, Viện trưởng Viện Nghiên cứu NCT Việt Nam cùng nhiều thành viên Trung tâm văn hóa cũng như CLB Hát văn và diễn xướng hầu đồng.

Hát văn và diễn xướng hầu đồng - theo GS. TS Phạm Minh Khang - từ bao đời nay “luôn gắn bó mật thiết, hữu cơ đến nỗi không thể thiếu được trong đời sống tâm linh người Việt. Cái tâm linh đó luôn hiện hữu trong mọi mặt đời sống của con người từ thời nguyên thủy. Từ tâm linh trong tín ngưỡng thờ Mẫu, tín ngưỡng thần thánh, trời đất cho đến tâm linh trong cá nhân, gia đình, cộng đồng làng xã, tang ma, thờ cúng tổ tiên... Tất cả sự phức hợp đó luôn đan xen trong cái thế giới vô hình và hữu hình, trong cái vô hạn và hữu hạn mà con người từng ngày từng giờ đã gắn bó”. Vẫn theo GS Khang, “là loại hình nghệ thuật mang tính nghi lễ diễn xướng tín ngưỡng, Hát văn - hầu đồng đã hội tụ trong đó các bộ môn nghệ thuật khác nhau, tạo sức



hấp dẫn, lôi cuốn đến kỳ diệu cho đông đảo cộng đồng tham gia hưởng ứng một cách tự nguyện mà không loại hình nghệ thuật nào có thể so sánh được”; “Hát văn - hầu đồng thường được tổ chức trong một không gian thiêng của đền, phủ thờ Mẫu. Không gian văn hóa tâm linh này là cái hữu hình kỳ diệu đến huyền bí, mờ mờ ảo ảo, làm cho trí tưởng tượng của con người như được đi trong một thế giới vô hình để cảm nhận, ước mơ, khát khao về một cuộc sống tốt đẹp với những giá trị đạo đức, nhân văn trên nền tảng của “cái tâm” làm gốc”. Sự kiện ra mắt CLB Hát văn và diễn xướng hầu đồng thuộc Trung tâm văn hóa NCT càng ý nghĩa hơn khi diễn ra vào ngày giỗ An Sinh vương Trần Liễu - thân phụ Hưng Đạo Đại vương Trần Quốc Tuấn (1/4 âm lịch), trên một không gian thiêng (nơi Trần Hưng Đạo lập căn cứ, tích trữ lương

thực, huấn luyện binh sĩ chống quân xâm lược Nguyên - Mông, sống những năm tháng cuối đời), trong bối cảnh “Thực hành Tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt” đã được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Trên nhiều phương diện, quyết định thành lập, ra mắt CLB Hát văn và diễn xướng hầu đồng khá phù hợp và có ý nghĩa tốt đẹp: góp phần bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

Tại Lễ ra mắt, đông đảo người dân địa phương và du khách đã được thưởng thức nhiều tiết mục văn nghệ đặc sắc do các diễn viên là những NCT (thành viên Đoàn Nghệ thuật Đông Đô, CLB Ca trù, CLB Đất Việt...) trình bày cùng các giá đồng: Đức Thánh Trần, Đức Ông Đệ Tam, Nhị vị Vương Cô, Quan Tuấn (Quan đệ ngũ tuần tranh), Quan Hoàng Mười, Cô Bé Thượng Ngàn. ■

HÀ TRUNG: MÔ HÌNH “TỔ CỤ CHIẾN BINH THAM GIA XÓA NGHIỆN MA TÚY, CẢM HÓA GIÁO DỤC NGƯỜI LẦM LỖI TẠI GIA ĐÌNH & CỘNG ĐỒNG”

Đem lại niềm vui, hạnh phúc, bình yên cho nhiều gia đình

LÊ NHƯ CƯƠNG

Ai cũng biết việc sử dụng, nghiện ma túy có ảnh hưởng xấu an ninh trật tự xã hội, là căn bệnh nguy hiểm đe dọa đến tính mạng, để lại ám ảnh đau thương cho người thân, gia đình, cộng đồng... Qua khảo sát thực tế, năm 2015 huyện Hà Trung (Thanh Hóa) có trên 250 người sử dụng, 50 người nghi sử dụng chất ma túy và đa số còn trẻ, trong độ tuổi lao động hoặc trụ cột gia đình. Tuy nhiên, thời điểm đó vẫn chưa có tổ chức nào trực tiếp đứng ra động viên, giúp đỡ người sử dụng ma túy và mắc lầm lỗi có hiệu quả.

Nhằm giúp những người trong số họ có cơ hội thoát khỏi tội lỗi, có nghị lực vươn lên làm chủ bản thân trở lại với cuộc sống không có ma túy, thiết thực xây dựng một xã hội lành mạnh, văn minh, Hội Cựu chiến binh (CCB) huyện Hà Trung đã đề xuất với cấp ủy, chính quyền huyện được áp dụng mô hình “Tổ cựu chiến binh tham gia xóa nghiện ma túy, cảm hóa giáo dục người lầm lỗi tại gia đình & cộng đồng”. Theo đó, Ban chỉ đạo cấp huyện và 25 xã, thị trấn được thành lập, tổ chức thí điểm tại Thị trấn Hà Trung việc ký kết chương trình phối hợp (giữa hội CCB, Công an và Trạm y tế) trước khi nhân rộng trên địa bàn.

Xác định rõ chức trách, nhiệm vụ từng thành viên, Hội CCB là lực lượng nòng cốt đã chủ động phối hợp với



Trung tâm y tế thực hiện tốt việc tư vấn, cung cấp đầy đủ thuốc methadon, xử lý đảm bảo an toàn sức khỏe cho đối tượng trước trong và sau khi cai nghiện, Hội Liên hiệp Phụ nữ (LHPN), Hội Chữ thập đỏ (CTĐ) tạo nguồn vốn, việc làm từ các chương trình kinh tế, dự án lồng ghép cho gia đình người nghiện ma túy được tổ CCB nhận giúp đỡ...

Tháng 11/2017, hội nghị sơ kết toàn huyện sau 01 năm thực hiện đã cho những con số: có 36 tổ được thành lập (mỗi tổ từ 3-5 hội viên), đại diện CCB nhận giúp đỡ 25/33 người sử dụng (nghiện) chất ma túy và một số gia đình của họ... đng thời, khẳng định mô hình “Tổ cựu chiến binh tham gia xóa nghiện ma túy, cảm hóa giáo dục người lầm lỗi tại gia đình & cộng đồng” bước đầu chuyển biến theo chiều hướng tích cực, có hiệu quả, cần tăng cường các biện pháp chỉ đạo tiếp theo ở địa phương.

Từ chương trình phối hợp “Chung tay vì nhân đạo”, các thành viên BCD đã kiên trì vận động, thường xuyên giáo dục, giúp đỡ người nghiện ma túy và người mắc lầm lỗi. Sau 02 năm áp dụng mô hình “Tổ cựu chiến binh tham gia xóa nghiện ma túy, cảm hóa giáo dục người lầm lỗi tại gia đình & cộng đồng”, đã có nhiều chuyển biến tích cực: từ 36 tổ (năm 2016) tăng lên 46 tổ (năm 2018) với 138 hội viên CCB nhận giúp đỡ 41 người nghiện ma túy, 5 người mắc lầm lỗi...

Những người được hội CCB nhận giúp đỡ cảm hóa, giáo dục... có những hoàn cảnh thật éo le hoặc trái ngang. Anh Nguyễn Văn Công (xã Hà Long) cho biết: “Tôi sử dụng ma túy tới 4 năm nay và được sự đùm bọc giúp đỡ của gia đình, làng xóm đã từ bỏ ma túy mà không phải sử dụng đến chất methadon. Anh Đặng Văn Quang (xã Hà Long) có trên 5 năm sử dụng ma túy, từng bán mọi đồ vật ▶

► & cộng đồng”, đã có nhiều chuyển biến tích cực: từ 36 tổ (năm 2016) tăng lên 46 tổ (năm 2018) với 138 hội viên CCB nhận giúp đỡ 41 người nghiện ma túy, 5 người mắc lâm lồi...

Những người được hội CCB nhận giúp đỡ cảm hóa, giáo dục... có những hoàn cảnh thật éo le hoặc trái ngang. Anh Nguyễn Văn Công (xã Hà Long) cho biết: “Tôi sử dụng ma túy tới 4 năm nay và được sự đùm bọc giúp đỡ của gia đình, làng xóm đã từ bỏ ma túy mà không phải sử dụng đến chất methadon. Anh Đặng Văn Quang (xã Hà Long) có trên 5 năm sử dụng ma túy, từng bán mọi đồ vật trong nhà nay đã bỏ cai được. Anh Đỗ Văn Hưng (xã Hà Phong) 10 năm sử dụng ma túy, cũng từ bỏ “cái chết trắng” và lập gia đình năm 2017. Còn anh Nguyễn Văn Hùng (xã Hà Bình) diện hộ nghèo, gia đình có công với nước, bố là hội viên Hội CCB đã mất, chẵn một thập niên làm bạn với ma túy được tổ CCB động viên, giúp đỡ đã tự xây ngôi nhà mái bằng 100m² (Hội CCB huyện đề nghị chính quyền xã và Hội chữ thập đỏ huyện hỗ trợ 20 triệu đồng giúp anh hoàn thành ngôi nhà).

Để người nghiện ma túy có cơ hội sửa chữa lỗi lầm mau chóng tái hòa nhập cộng đồng, tổ CCB nhận giúp đỡ gia đình họ làm thủ tục vay vốn theo quy định, chọn đối tượng cho vay vốn có khả năng phát triển kinh tế gia đình (được chính quyền địa phương thống nhất) như anh Nguyễn Văn Bàn (xã Hà Phú) được Hội Chữ thập đỏ giúp đỡ vay 20 triệu đồng để phát triển xưởng đóng đồ mộc gia dụng. Anh Hoàng Văn Thảo (xã Hà



Đông) được chi hội CCB cho vay 10 triệu đồng không lấy lãi, mua xe ba gác vận chuyển vật liệu và rác thải, tăng thêm thu nhập... Qua giám sát, việc sử dụng vốn vay của các anh đều được sử dụng đúng mục đích.

Khi áp dụng mô hình “Tổ cựu chiến binh tham gia xóa nghiện ma túy...”, nhiều hội đã viên đã xác định đây là “mặt trận nóng bỏng”, trăn trở tìm cách “dễ làm trước, khó làm sau”, không quản ngày đêm vất vả lăn lộn đến từng gia đình, kịp thời thăm hỏi động viên giúp đỡ người nghiện lúc gặp khó khăn với tấm lòng “chung sức vì nhân đạo”... Từ đó, xuất hiện nhiều tập thể, cá nhân tiêu biểu đã làm tốt nhiệm vụ nhận giúp đỡ người nghiện ma túy và mắc lâm lồi, như: Hội CCB xã Hà Long, Hà Phú; chi hội CCB thôn 1 (Hà Lai), chi hội 6 (Hà Phú), chi hội Tương Lạc (Hà Phong), tổ CCB Tam Quy 1 (Hà Tân), tổ CCB Đoàn Thôn (Hà Dương), Tuy là kết quả bước đầu nhưng tác dụng lớn, đem lại niềm vui, hạnh

phúc, bình yên cho nhiều gia đình.

Kết quả nêu trên, có sức lan tỏa tích cực trong cộng đồng. Người nghiện ma túy trên địa bàn không còn biểu hiện gia tăng như trước. Đa số người nghiện ma túy nhận được sự quan tâm giúp đỡ, động viên trực tiếp từ Hội CCB, các thành viên BCD, cộng đồng và gia đình nên họ có niềm tin và nghị lực quyết tâm cai nghiện ma túy, không còn mặc cảm tự ti tiêu cực hoặc bị người nghiện ma túy lôi kéo...

Từ kinh nghiệm thực tế và kết quả đạt được vừa qua, các cấp ủy, chính quyền trong huyện tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, vai trò quan trọng của Hội CCB, Công an, Hội LHPN, Trung tâm y tế cùng với các thành viên trong Ban chỉ đạo huyện và cơ sở phối hợp thực hiện, quyết liệt hơn nữa với nhiều biện pháp tích cực để mô hình “Tổ cựu chiến binh tham gia xóa nghiện ma túy, cảm hóa giáo dục người mắc lâm lồi tại gia đình & cộng đồng” trong năm 2018 và tiếp theo đạt kết quả tốt hơn. ■

*Xin Quý báo cho
biết tổ chức thi và cấp
chứng chỉ nghiệp vụ điều
hành du lịch được quy định
như thế nào?*



Trả lời:

Tại Điều 5 Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch quy định về tổ chức thi và cấp chứng chỉ nghiệp vụ điều hành du lịch như sau:

1. Cơ sở đào tạo đáp ứng các tiêu chí sau được tổ chức thi, cấp chứng chỉ nghiệp vụ điều hành du lịch:

a) Là cơ sở đào tạo bậc cao đẳng trở lên có chức năng đào tạo chuyên ngành quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư này;

b) Có đề án tổ chức thi bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây: ngân hàng đề thi đáp ứng nội dung quy định tại Điều 4, điểm a, khoản 3 Điều này; quy trình tổ chức; cơ sở vật chất kỹ thuật và hội đồng thi;

c) Không vi phạm các quy định về tổ chức thi, cấp chứng chỉ nghiệp vụ điều hành du lịch trong thời hạn 03 năm tính đến ngày cơ sở đào tạo tổ chức kỳ thi.

2. Cơ sở đào tạo có trách nhiệm:

a) Tuân thủ sự kiểm tra, giám sát và hướng dẫn về nghiệp vụ của Tổng cục Du lịch;

b) Cập nhật, bổ sung 02 năm một lần ngân hàng đề thi;

c) Lưu trữ hồ sơ thí sinh, bài thi, kết quả thi và các giấy tờ liên quan đến kỳ thi theo quy định của pháp luật;

d) Gửi thông báo kèm theo đề án tổ chức

thi quy định tại điểm b khoản 1 Điều này về Tổng cục Du lịch trước 30 ngày tổ chức kỳ thi;

đ) Gửi kết quả thi về Tổng cục Du lịch và cập nhật danh sách thí sinh được cấp chứng chỉ lên trang thông tin điện tử về quản lý lễ hành trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày kết thúc kỳ thi.

3. Thẩm quyền của Tổng cục Du lịch:

a) Quy định cấu trúc và dung lượng đề thi nghiệp vụ điều hành du lịch trên cơ sở nội dung quy định tại Điều 4 Thông tư này và công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Đề thi bao gồm phần lý thuyết và kỹ năng;

b) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác tổ chức thi, cấp chứng chỉ nghiệp vụ điều hành du lịch;

c) Yêu cầu cơ sở đào tạo không được tổ chức thi nghiệp vụ điều hành du lịch khi phát hiện cơ sở đào tạo không đáp ứng các tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều này cho đến khi đáp ứng đủ tiêu chí.

4. Chứng chỉ nghiệp vụ điều hành du lịch nội địa, chứng chỉ nghiệp vụ điều hành du lịch quốc tế được cấp cho người đạt kết quả trong kỳ thi nghiệp vụ điều hành du lịch tương ứng.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2018. ■

NGỌC BÌNH

HÀ GIANG

Đặc sắc Lễ hội Chợ tình Khau Vai

Tối 11-5-2018, tại xã Khau Vai, huyện Mèo Vạc, đã diễn ra lễ khai mạc Lễ hội Chợ tình Khau Vai.

Mỗi năm một lần, mảnh đất cực Bắc Tổ quốc lại rộn rã bước chân đôi lứa tìm về Chợ tình Khau Vai. Đây là phiên chợ ca ngợi tình yêu đôi lứa trong sáng, thủy chung, có sức lan tỏa lớn trong cộng đồng.

Đến với Lễ hội Chợ tình Khau Vai, du khách được thưởng thức nhiều chương trình văn hóa nghệ thuật đặc sắc, tái hiện truyền thuyết “Chuyện tình Khau Vai”. Ngoài ra, du khách còn đến dâng hương tại “miếu Ông”, “miếu Bà” nơi thờ chàng Ba và nàng Út; nghe những câu hát đối giao duyên, điệu múa đặc sắc, tiếng khèn Mông gọi bạn. Đặc biệt, đến lễ hội, du khách có thể tham gia các hoạt động trải nghiệm cưỡi ngựa trên “Cung đường tình yêu”; trải nghiệm cuộc sống sinh hoạt của đồng bào vùng cao và thưởng thức những món ăn truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số trên cao nguyên đá Đồng Văn.

Lễ hội Chợ tình Khau Vai đã và đang trở thành một sản phẩm du lịch văn hóa đặc sắc của Hà Giang bởi sự độc đáo riêng có và đậm đà bản sắc văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số trên cao nguyên đá Đồng Văn. ■

TRANG PHƯƠNG

LAI CHÂU

Tham gia Liên hoan hát Then các dân tộc Tày - Nùng - Thái, lần thứ VI

Nhằm góp phần bảo tồn bản sắc văn hóa vật thể và phi vật thể truyền thống; phát huy, phát triển và khuyến khích sáng tạo loại hình nghệ thuật hát Then của đồng bào các dân tộc Tày - Nùng - Thái trên cả nước nói chung và nghệ thuật hát Then của dân tộc Thái tỉnh Lai Châu nói riêng, ngày 13 -14/5/2018, tại Thành phố Hà Giang, đã diễn ra Liên hoan hát Then các dân tộc Tày - Nùng - Thái lần thứ VI. Tham gia Liên hoan có các đoàn cán bộ, diễn viên, nghệ nhân quần chúng đến từ: Tuyên Quang, Sơn La, Cao Bằng, Bắc Kạn, Yên Bái, Lào Cai, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Bắc Giang, Quảng Ninh, Đắk Lắk và tỉnh Lai Châu.

Đoàn Lai Châu với tổng số 35, diễn viên,

nghệ nhân tham gia ở các nội dung: Trưng bày, triển lãm ảnh về chủ đề Lai Châu “Mường Then - Mường trời; trình diễn, giới thiệu di sản hát Then.

Với sự chuẩn bị chu đáo trong công tác lựa chọn, tập luyện, đoàn Lai Châu đã giành 2 giải A: Hòa tấu tính tấu “Giai điệu Then”, Hát Then cổ “Tiên Then về trời”; 3 giải B: Hát Then cổ “Mời Then xuống trần”, Múa Then cổ “Vui cùng Then”, Trưng bày không gian triển lãm với chủ đề Lai Châu “Mường Then - Mường trời”; 01 giải C: Hát Then cải biên “Bươn hai nọng khắp”.

Liên hoan khép lại, đoàn Lai Châu đã để lại nhiều ấn tượng tốt đẹp trong lòng công chúng. Điều quý giá nhất là đoàn đã giới thiệu, quảng bá đến bạn bè trong nước và quốc tế hình ảnh con người, tiềm năng du lịch và các giá trị di sản văn hóa, cụ thể là di sản nghệ thuật dân gian hát Then của đồng bào dân tộc Thái tỉnh Lai Châu. ■

NHÃ PHONG

SƠN LA

Giao lưu văn nghệ “Làm theo lời Bác - Quân với Dân một ý chí”

Ngày 18/5, tại sân Nhà Văn hóa bản Ta Mo, xã Mường Bú (Mường La), Đảng ủy, Chỉ huy Trung đoàn 754 phối hợp với UBND xã Mường Bú tổ chức chương trình giao lưu văn nghệ “Làm theo lời Bác - Quân với Dân một ý chí” chào mừng kỷ niệm 128 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 – 19/5/2018).

Chương trình giao lưu văn nghệ gồm các tiết mục múa, hát, độc tấu sáo trúc đặc sắc của cán bộ chiến sỹ Trung đoàn 754, đội văn nghệ quần chúng của các bản, tiểu khu cùng giáo viên và học sinh các trường đóng trên địa bàn xã Mường Bú. Chương trình đã khắc họa hình ảnh người lính bộ đội Cụ Hồ và niềm tự hào về truyền thống đấu tranh của dân tộc, thu hút đông đảo người dân đến xem và cổ vũ.

Đây là hoạt động có ý nghĩa thiết thực nhằm kịp thời động viên cán bộ, chiến sỹ yên tâm, phấn khởi, quyết tâm cao trong thực hiện nhiệm vụ chuẩn bị thao trường, huấn luyện và thực binh diễn tập khu vực phòng thủ trên địa bàn xã. Đồng thời, tăng cường mối quan hệ đoàn kết quân dân giữa đơn vị với nhân dân các dân tộc trên địa bàn. ■

LÒ THÁI

BẮC GIANG

Hội thi “Tìm hiểu 5 điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng lần thứ Nhất” năm 2018.

Vừa qua, Hội Người cao tuổi (NCT) huyện Lục Ngạn phối hợp với Trung tâm Văn hóa - Thể thao, Phòng Giáo dục & Đào tạo, Huyện Đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện tổ chức Hội thi “Tìm hiểu 5 điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng lần thứ Nhất năm 2018.

Tham gia Hội thi có 12 đội đạt giải nhất ở vòng thi cụm của các cơ sở trong huyện. Nội dung thi có 4 phần: Phần thứ nhất, các cặp sẽ tự giới thiệu về mình (tên, tuổi, địa chỉ, những thành tích về học tập, hoạt động xã hội của ông, (bà) cháu, của Hội NCT cơ sở trong những năm qua tại địa phương và thông điệp gửi tới Hội thi). Thời gian phần thi này không quá 05 phút với số điểm tối đa là 10 điểm. Phần thứ hai dành cho các cháu, tiến hành bốc thăm và trả lời 1 câu hỏi theo nội dung 5 điều Bác Hồ dạy. Thời gian phần thi này không quá 5 phút. Phần thứ ba các cháu sẽ tiến hành trả lời các câu hỏi liên hệ đã được bốc thăm ở phần thi thứ hai. Thời gian phần thi này không quá 05 phút. Phần thứ tư, các cặp tự lựa chọn thể hiện năng khiếu của mình bằng các hình thức: kể chuyện, tiểu phẩm, múa, hát về Bác Hồ, về thiếu niên, nhi đồng...

Kết thúc Hội thi, BTC trao 1 giải Nhất cho cặp ông Nguyễn Xuân Vui và cháu Nguyễn Quốc An, Hội NCT xã Nam Dương; 2 giải Nhì cho Hội NCT xã Giáp Sơn và Quý Sơn; 3 giải Ba cho Hội NCT xã Tân Quang, Phì Điền, Thị trấn Chũ và 6 giải Khuyến khích cho các đội còn lại.

Hội thi là công việc thiết thực, thực hiện Chỉ thị số 05 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ của toàn xã hội mà trực tiếp cho các cháu đội viên, thiếu niên, nhi đồng về ý thức tu dưỡng, rèn luyện, phẩm chất đạo đức, nâng cao chất lượng học tập, thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy, nhằm tạo ra môi trường giáo dục cho các cháu học tập, rèn luyện về đạo đức, lối sống, giúp các cháu phấn đấu trở thành con ngoan trò giỏi, đội viên tốt, cháu ngoan Bác Hồ. ■

BÁ ĐẠT

Hội NCT huyện Lục Ngạn

HÀ TĨNH

Tham gia Liên hoan Hát Văn, Châu văn toàn quốc năm 2018

Vừa qua, tại thành phố Huế đã diễn ra Liên hoan Hát văn, hát Châu văn toàn quốc năm 2018 do Sở Văn hóa và Thể thao Thừa Thiên Huế phối hợp với Cục Văn hóa cơ sở tổ chức. Đây là chương trình chính trong khuôn khổ Festival Huế 2018 diễn ra từ ngày 27-4 đến 02-5-2018.

Liên hoan Hát văn, hát Châu văn toàn quốc có sự tham gia của gần 450 nghệ nhân ưu tú, nghệ nhân dân gian, thanh đồng, nghệ sĩ đến từ các Trung tâm Văn hóa, Hội Văn nghệ dân gian, CLB Hát văn, hát Châu văn tại các tỉnh, thành phố.

Hà Tĩnh có 2 tiết mục tham gia và đạt giải xuất sắc tại Liên hoan. Đó là tiết mục Giá châu “Quan Hoàng Mười” do nghệ nhân Ngô Thanh Cảnh trình diễn và tiết mục Giá châu “Cô bé Thượng ngàn” do nghệ nhân Phạm Thị Thanh Nhàn trình diễn.

Mục đích của Liên hoan là tôn vinh, quảng bá và phát huy các giá trị nghệ thuật của loại hình hát Văn, hát Châu văn, góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng trong việc bảo tồn những giá trị nghệ thuật của loại hình này trong “Thực hành Tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt” đã được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Kết thúc Liên hoan, Ban tổ chức đã trao giải cho 25 tiết mục đặc sắc mang giá trị nghệ thuật cao. ■

NGUYỄN NGÀ

Sở VH-TTDL Hà Tĩnh

THỪA THIÊN HUẾ

Sông Hương rộn ràng đua ghe truyền thống

Giải đua ghe truyền thống chào mừng Festival Huế lần thứ X - năm 2018 do Sở Văn hóa và Thể thao TT Huế tổ chức vừa diễn ra sáng 2-5, tạo ra một không khí lễ hội sôi động trên sông Hương. Đây là một trong các hoạt động thể thao truyền thống thiết thực chào mừng 43 năm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, ngày Quốc tế Lao động 1-5 và hưởng ứng Festival Huế 2018.

Giải đua ghe thuyền truyền thống năm nay có sự tham gia của 9 đội đua (nam và nữ) với gần 200 vận động viên đến từ các vùng sông nước trên địa bàn tỉnh. Đây là các đội mạnh ▶

► được tuyển chọn qua các giải ở địa phương. Mỗi đội đua có 11 tay chèo và 1 tay lái, tham gia ở 10 độ đua, cự ly từ 700 - 800m với 3 vè (thượng, trung, hạ) để tranh các giải: giải cúng, giải phá và giải tiền.

Mặc dù thời tiết nắng nóng nhưng ngay từ sáng sớm, đã có rất đông người dân và du khách đến xem và cổ vũ cho giải. Sau lễ khai mạc cuộc đua bắt đầu với giải cúng vô cùng quyết liệt và hấp dẫn.

Kết quả, đạt giải Nhất toàn đoàn thuộc về đội ghe huyện Phú Lộc, giải Nhì và Ba thuộc về đội ghe Vân Thê và Thủy Vân, thị xã Hương Thủy. ■

BẢO TRÂN

ĐÀ NẴNG

Lễ hội Thạch nghệ Tổ sư phường Hòa Hải

Trong hai ngày 30-4 và 1-5, lễ hội Thạch nghệ Tổ sư Làng đá mỹ nghệ Non Nước diễn ra tại nhà thờ Tổ dưới chân núi Mộc Sơn, do UBND phường Hòa Hải (quận Ngũ Hành Sơn) phối hợp với Ban quản lý, Ban khánh tiết Nhà thờ Thạch nghệ Tổ sư tổ chức.

Ngoài phần lễ với các nghi thức cúng tế tri ân tiên nhân như lễ cúng Tiên linh, lễ tế Tổ sư, phần hội có thi đấu Cờ làng, biểu diễn Tuồng của Nhà hát Tuồng Nguyễn Hiền Đình, trưng bày tranh ảnh giới thiệu về danh thắng Ngũ Hành Sơn...

Được biết, Làng đá mỹ nghệ Non Nước hình thành gần 400 năm, từ một làng nghề chuyên chế tác các sản phẩm bằng đá phục vụ dân dụng và thờ tự, nay đã trở thành một làng nghề chuyên chế tác các sản phẩm bằng đá mang tính mỹ thuật tinh xảo, được cả thế giới biết tiếng.

Năm 1971, những người thợ đá Non Nước chọn ngày 16-3 âm lịch hằng năm làm ngày Giỗ Thạch nghệ Tổ sư. Năm 2014, Làng đá mỹ nghệ Non Nước được công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia. ■

VĂN THÀNH LÊ

KHÁNH HÒA

Khai mạc lễ hội Tháp Bà Ponargar năm 2018

Lễ hội Tháp Bà Ponargar năm nay diễn ra từ ngày 05 đến ngày 08/5 (tức từ ngày 20 đến 23-3 âm lịch) với nhiều hoạt động đặc sắc như : lễ

thay y Mẫu, lễ thả hoa đăng trên sông Cái, nghi thức rước kiệu, lễ cầu Quốc thái dân an, lễ cúng Ngọ, lễ dâng hương tạ Mẫu, lễ tế cổ truyền, lễ khai điền, lễ tôn vương. Trong các ngày diễn ra lễ hội, nhân dân địa phương, các đoàn hành hương đến từ các tỉnh Nam Trung Bộ và Tây Nguyên, khách du lịch gần xa cùng tham gia, thưởng thức các hoạt động văn hóa truyền thống khác như Hát văn, múa bóng lễ Mẫu, biểu diễn hát bội, trình diễn kỹ thuật dệt vải, làm gốm của đồng bào Chăm.

Di tích Tháp Bà Nha Trang, nơi diễn ra lễ hội Thiên Y Thánh Mẫu hàng năm chính là điểm hội tụ các giá trị truyền thống của quá trình giao lưu văn hóa Việt - Chăm trong lịch sử. Đó còn là biểu tượng của sự đoàn kết các dân tộc; những người con của Mẹ xứ sở vẫn hành hương về Pônagar để tạ ơn Thánh Mẫu và cầu xin cho gia đình mạnh khỏe, hạnh phúc, cho đất nước thịnh vượng, trường tồn mãi với thời gian. ■

VĂN BÌNH

ĐỒNG THÁP

Bế mạc Đại hội Thể dục Thể thao lần thứ VIII năm 2018

Sáng ngày 24-5-2018, tại Nhà thi đấu đa năng - Khu liên hợp TDTT tỉnh đã diễn ra Lễ Bế mạc Đại hội TDTT tỉnh lần thứ VIII năm 2018. Ban tổ chức tiến hành tổng kết, trao giải thưởng cho các đoàn và vận động viên có thành tích thi đấu xuất sắc tại Đại hội.

Qua 6 ngày tham gia tranh tài sôi nổi và quyết liệt ở giai đoạn 2, Đại hội TDTT tỉnh chính thức khép lại thành công tốt đẹp. Với các kết quả vượt trội ở các môn bơi lội, quần vợt và đẩy gậy của giai đoạn 2, TP.Cao Lãnh đã xuất sắc đoạt giải Nhất toàn đoàn với 44 Huy chương Vàng, 33 Huy chương Bạc và 33 Huy chương Đồng; Lai Vung xếp thứ hai với 34 Huy chương Vàng, 27 Huy chương Bạc và 23 Huy chương Đồng; xếp hạng Ba là huyện Tháp Mười với 24 Huy chương Vàng, 15 Huy chương Bạc và 31 Huy chương Đồng.

Tại Lễ Bế mạc, Ban tổ chức Đại hội đã trao Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho 24 đơn vị xã, phường, thị trấn và 06 đơn vị huyện, thị xã, thành phố tổ chức thành công Đại hội TDTT cấp cơ sở.

Qua Đại hội, Ban tổ chức sẽ tuyển các vận động viên xuất sắc tham dự Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ VIII năm 2018 tại Thủ đô Hà Nội và tỉnh Hòa Bình vào cuối năm nay. ■

NGUYỄN TOÀN